

ỦY BAN NHÂN TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK
NĂM 2023

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC**Trang**

	CÁC TỪ VIẾT TẮT	2
PHẦN I.	GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG	3
1.	Thông tin chung về Trường	3
2.	Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật	3
3.	Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường	4
4.	Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của Trường	5
5.	Cơ sở vật chất, tài chính	7
PHẦN II.	KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ	10
1.	Đặt vấn đề	10
2.	Tổng quan chung	10
2.1	Căn cứ tự đánh giá	10
2.2	Mục đích tự đánh giá	10
2.3	Yêu cầu tự đánh giá	11
2.4	Phương pháp tự đánh giá	11
2.5	Các bước tiến hành tự đánh giá	11
3.	TỰ ĐÁNH GIÁ	12
3.1	Tổng hợp kết quả tự đánh giá	12
3.2	Tự đánh giá theo từng chỉ số có liên quan	23
3.2.1	Tiêu chí 1	23
3.2.2	Tiêu chí 2	33
3.2.3	Tiêu chí 3	47
3.2.4	Tiêu chí 4	57
3.2.5	Tiêu chí 5	64
3.2.6	Tiêu chí 6	78
3.2.7	Tiêu chí 7	82
3.2.8	Tiêu chí 8	88
3.2.9	Tiêu chí 9	94
PHẦN III.	TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG	99
PHẦN IV.	KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	102
PHỤ LỤC		103
Phụ lục 1	Kế hoạch tự kiểm định của đơn vị	103
Phụ lục 2	Văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của đơn vị do cấp có thẩm quyền ban hành	112
Phụ lục 3	Bảng mã minh chứng	116

CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLĐTHXH	-	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
KĐCL GDNN	-	Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp
CB	-	Cán bộ
CBGV-CNV	-	Cán bộ Giáo viên- Công nhân viên
CBVC	-	Cán bộ viên chức
CNTT	-	Công nghệ thông tin
ĐBCL	-	Đảm bảo chất lượng
NVSP	-	Nghiệp vụ sư phạm
GV	-	Giáo viên
HSSV	-	Học sinh, sinh viên
KHCN	-	Khoa học công nghệ
NCKH	-	Nghiên cứu khoa học
CCQ	-	Các cơ quan
BV	-	Bệnh viện
HĐ	-	Hợp đồng
KTX	-	Ký túc xá
NVSP	-	Nghiệp vụ sư phạm
TCHC	-	Tổ chức hành chính
TNVL	-	Thí nghiệm vật liệu
BS.CK1	-	Bác sỹ chuyên khoa 1
BS.CKII	-	Bác sỹ chuyên khoa 2
TDTT	-	Thể dục thể thao
HSSV	-	Học sinh sinh viên

PHẦN I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung về trường

1.1: Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

1.2: Tên Tiếng Anh: *Daklak Medical College*

1.3: Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk

1.4: Địa chỉ trường: 32 Y Ngông - Phường Tân Tiến – Thành phố Buôn Ma Thuột – Tỉnh Đắk Lắk

1.5. Số điện thoại: 0262 3701144

1.6. Số Fax: 0262 3701144

1.7. Email: cdytdaklak@gmail.com

1.8. Website: www.dmc.edu.vn

1.9. Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên Trường Trung học Y tế Đắk Lắk: 1978

- Năm đổi tên thành Trường Trung cấp Y tế Đắk Lắk: 2007

- Năm nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk: 2016

1.10. Loại hình trường đào tạo: Công lập: Tư thục:

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

2.1. Lịch sử thành lập, phát triển trường

- Tiền thân trường Trung cấp Y tế Đắk Lắk được xây dựng vào thập niên 70 của Thế kỷ trước mang tên Trường Tá viên điều dưỡng.

- Sau năm 1975, Trường đổi tên thành Trường Cán bộ y tế Đắk Lắk, đào tạo cán bộ y tế trình độ sơ học (hộ sinh, y tá và dược tá). Đến năm 1977, Trường đào tạo y sỹ trung học nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Năm 1978, Trường được đổi tên thành Trường Trung học Y tế Đắk Lắk theo Quyết định số 560/QĐ-UB ngày 01/8/1978 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Năm 1985, Trường đào tạo y tá trung học (nay gọi là điều dưỡng trung cấp); Năm 1995, đào tạo hộ sinh trung học (nay gọi là hộ sinh trung cấp), y sỹ sản - nhi.

- Năm 2007, Trường được đổi tên thành Trường Trung cấp Y tế Đắk Lắk theo Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 20/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Trường đào tạo các mã ngành: Điều dưỡng trung cấp; Điều dưỡng chuyên ngành nha khoa; Hộ sinh trung cấp; Y sỹ; Y sỹ định hướng Y học cổ truyền; Dược sỹ trung cấp; Nhân viên y tế thôn bản; Cô đỡ thôn bản. Ngoài ra, hàng năm Trường còn tham gia đào tạo lại, đào tạo liên tục cho hơn 200 lượt cán bộ y tế thuộc các cơ sở y tế trong tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

- Ngày 13/10/2016, Trường được nâng cấp thành Trường cao đẳng theo Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay Trường đang đào tạo hệ

Cao đẳng 3 mã ngành: Điều dưỡng, Hộ sinh và Dược với chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành lần lượt là 300, 120 và 280 (theo Giấy đăng ký hoạt động nghề nghiệp số 117/2007/GCNDKHHĐ-TCNN ngày 7/6/2017).

2.2. Thành tích nổi bật của trường

2.2.1. Công tác tuyển sinh:

Hệ đào tạo	2019-2020			2020- 2021			2021- 2022			2022 - 2023		
	Chỉ tiêu	Thực tế	Tỷ lệ	Chỉ tiêu	Thực tế	Tỷ lệ	Chỉ tiêu	Thực tế	Tỷ lệ	Chỉ tiêu	Thực tế	Tỷ lệ
Chính quy	700	359	51	500	152	30.4	500	145	29			
Liên thông	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
VLV H	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
Tổng	700	359	51	500	152	30.4	500	145	29			

2.2.2. Quy mô & kết quả đào tạo:

Kết quả	2019-2020				2020-2021				2021-2022			
	Học tập		Rèn luyện		Học tập		Rèn luyện		Học tập		Rèn luyện	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				
Xuất sắc	68	7,99	68	8			69	11,96				
Giỏi/ Tốt	663	77,91	663	77,9			358	62,04				
Khá	113	13,28	113	13,3			137	23,75				
Trung bình khá	5	0,59	5	0,6			13	2,25				
Trung bình	2	0,23	2	0,2			0	0,0				
Yếu	0	0	0	0	Do dịch Covid nên chưa tổng		0	0				

					kết					
Kém	0	0	0	0			0		0	0
Tổng	851	100	851	100		577	100		577	100
	851	100	851	100						

- Giải thưởng đạt được năm 2018 , 2019, 2020 và năm 2021:

- + Đạt học sinh giỏi cấp trường: 12 học sinh, năm học 2018 – 2019: 89 học sinh
- + Đạt học sinh giỏi cấp tỉnh: 08 học sinh
- + Đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường: 04 giáo viên
- + Đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 3 giáo viên
- + Đạt giáo viên dạy giỏi toàn quốc: 1 giáo viên
- + Năm 2020 – 2021 do ảnh hưởng của tình hình dịch covid – 19 nên không tổ chức được các cuộc thi.

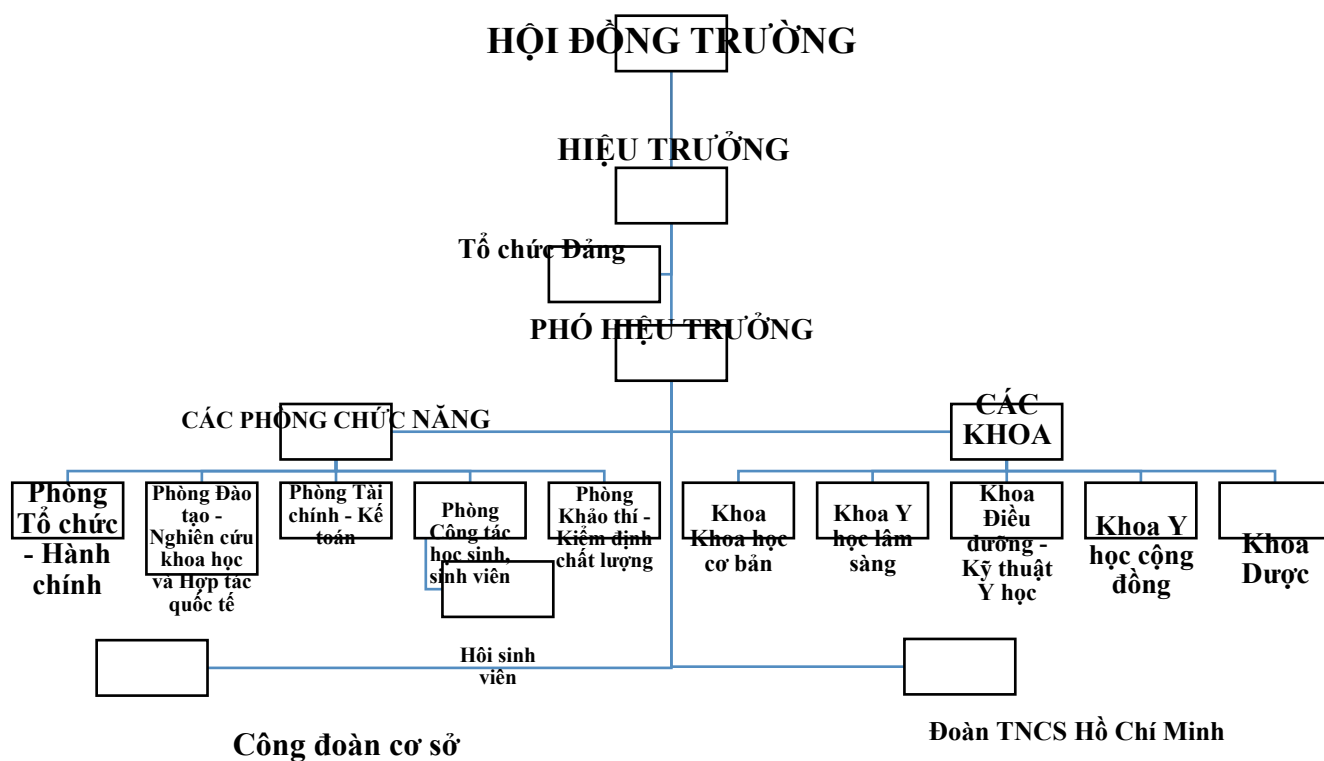
- Nghiên cứu khoa học: năm 2015 (02 đề tài cấp cơ sở, giải pháp), Năm 2016 (06 đề tài cấp cơ sở), Năm 2017 (05 đề tài cấp cơ sở), Năm 2018 (0 đề tài), năm 2019 (0 đề tài), năm 2020 (0 đề tài), năm 2021 (triển khai 06 đề tài).

- Các hình thức đã được khen thưởng:

- + Đạt Giải ba Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm Tỉnh Đắk Lắk năm 2021.
- + Đạt danh hiệu đơn vị văn hóa
- + Nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" hàng năm.
- + Đoàn TNCSHCM trường đạt vững mạnh xuất sắc;
- + CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Trên 70% viên chức, người lao động đạt lao động tiên tiến.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

3.1. Cơ cấu tổ chức của trường



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

TT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ
I. Ban Giám hiệu				
1	Phó Hiệu trưởng phụ trách	Tạ Thị Nhất Sương	1978	Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh, Dược sỹ Phó Hiệu trưởng phụ trách
2	Phó Hiệu trưởng	Chung Khánh Bằng	1970	Thạc sỹ Y khoa - Phó Hiệu trưởng
II. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn				
1	Đảng ủy	Chung Khánh Bằng	1970	Thạc sỹ Y khoa – Phó Bí thư phụ trách Đảng ủy
2	Công Đoàn cơ sở	Chung Khánh Bằng	1970	Thạc sỹ Y khoa – Chủ tịch Công đoàn
3	Đoàn Thanh niên	Lưu Thị Khánh Phương	1985	Cử nhân sư phạm Tin học – Bí thư Đoàn trường
III. Các phòng, ban chức năng				
1	Phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế	Nguyễn Thị Hằng	1977	Thạc sỹ Lịch sử đảng - Phó Trưởng, phụ trách phòng

TT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trịnh Viết Hiếu	1980	Cử nhân Luật, Điều dưỡng – Phó Trưởng, phụ trách phòng
3	Phòng Tài chính – Kế toán	Nguyễn Thị Bút	19	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Trung cấp Kế toán – Phó Trưởng, phụ trách phòng
5	Phòng Công tác chính trị – HS/SV	Đào Thị Thu Hà	1979	ThS Luật, Dược sỹ – Phó Trưởng, phụ trách phòng
6	Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng giáo dục	Nguyễn Thị Ngọc Hương	1973	Bác sỹ Chuyên khoa I Nhi – Phó Trưởng, phụ trách phòng
7	Ban Quản lý Ký túc xá	Đào Thị Thu Hà	1979	ThS Luật, Dược sỹ – Trưởng ban
8	Tổ Y tế	Nguyễn Thị Mai	1990	Bs đa khoa - Tổ trưởng
IV.	Các khoa			
1	Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật Y học	Nguyễn Thị Châu	1980	Cử nhân Điều dưỡng – Phó Trưởng, phụ trách khoa
2	Khoa Khoa học cơ bản	Nguyễn Thu Trang	1984	Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh – Phó, Trưởng, phụ trách khoa
3	Khoa Y	Hồ Xuân Lạc	1974	Bác sỹ Chuyên khoa II Sản phụ khoa – Trưởng khoa
4	Khoa Dược	Bền Thị Thùy Trang	1984	Dược sỹ đại học – Phó Trưởng, phụ trách khoa

3.3. Cán bộ, nhân viên trong Trường: 65 (Nam: 19; Nữ: 46)

Trong đó:

- Viên chức, nhân viên hành chính: 13

- Đội ngũ giáo viên (tính cả kiêm nhiệm cán bộ quản lý, hành chính): 52

3.4. Giáo viên thỉnh giảng: 14

3.5. Trình độ chuyên môn của Giáo viên

Trình độ đào tạo	Tổng	%
Tiến sĩ, bác sỹ chuyên khoa cấp II	2	3.1
Thạc sỹ (Bác sỹ chuyên khoa	12	18.5

Trình độ đào tạo	Tổng	%
cấp I)		
Đại học	42	64.6
Cao đẳng	5	7.7
Khác	4	6.1
Tổng số	65	100

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Quy mô đào tạo các ngành, nghề tính theo số HSSV quy đổi được hướng dẫn ở tiêu chuẩn 1.1

TT	Tên ngành, nghề	Trình độ đào tạo	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Điều dưỡng	Cao đẳng	152	142	280	72
2	Dược	Cao đẳng	191	183	185	55
3	Hộ sinh	Cao đẳng	16	16	35	0

5. Cơ sở vật chất, tài chính

5.1. Cơ sở vật chất

Trụ sở 1: Số 32 Y Ngông, Tân Tiến, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Diện tích đất:

- Tổng diện tích đất : 17.642 m² (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 781950 cấp ngày 16/11/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk*), trong đó:

+ Diện tích xây dựng: 3.844,1 m²

+ Diện tích cây xanh, lưu không: 13.798 m²

TT	Hạng mục, công trình	Đã xây dựng
1	Khu hiệu bộ	1.030 m ²
2	Phòng học lý thuyết	2.033 m ²
3	Xưởng/Phòng thực hành	2750 m ²
4	Phòng tư vấn tuyển sinh	80m ²
5	Khu phục vụ	3.303,6 m ²
5.1	Thư viện	151,2m ²
5.2	Ký túc xá	1.656 m ²
5.3	Nhà ăn	131,6 m ²
5.4	Khu thể thao	100 m ²

5.5	Phục vụ khác (02 sân cầu lông, 02 sân bóng chuyền, nhà để xe)	3.094,7 m ²
5.6	Nhà ở học viên	264 m ²

Trụ sở 2: Sau nhà máy bia, Phường Tân An.

5.2. Tài chính

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Nguồn thu	28.458.059.620	26.006.744.096	12.611.947.000	
<i>NSNN cấp</i>	<i>23.513.730.000</i>	<i>17.890.669.877</i>	<i>9166.600.000</i>	
<i>Thu học phí</i>	<i>4.115.061.620</i>	<i>5.558.224.412</i>	<i>3.201.136.000</i>	
<i>Nguồn khác</i>	<i>829.268.000</i>	<i>2.557.849.807</i>	<i>244.211.000</i>	
2. Tổng quyết toán	24.828.200.865	17.867.011.384		

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự cần thiết của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Ngày nay, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước thì nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng là rất lớn, từ đó đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp nhằm cung ứng lực lượng lao động giỏi về kỹ năng, vững tay nghề, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Trong năm qua, Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc luôn xác định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã, đang và sẽ là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, của phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Ý thức được vấn đề đó, căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGDNN theo Thông tư số 15/2017/TT- BLĐT BXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐ-TB&XH để tiến hành thực hiện công tác tự KĐCLGDNN. Trong quá trình này, Trường đã tiến hành xem xét, đánh giá về thực trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học,...

chỉ ra những mặt mạnh và những mặt yếu, từ đó xây dựng kế hoạch và các biện pháp điều chỉnh, cải tiến để thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu GDNN mà Nhà trường đã đề ra.

Hoạt động tự KĐCLGDNN không chỉ giúp đánh giá tổng thể thực trạng hoạt động của Nhà trường - cơ sở cho việc Trường được công nhận đạt chuẩn KĐCLGDNN, mà còn phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường.

Vai trò của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác kiểm định chất lượng sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐTB&XH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của Bộ LĐ-TĐTB&XH ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, BGH nhà trường, cán bộ các phòng, khoa trong toàn Trường sẽ nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của các hoạt động, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển Trường theo hướng bền vững.

2. TỔNG QUAN CHUNG

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp dựa trên những căn cứ sau:

- Căn cứ Thông tư số 28/TT-BLĐTĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về việc Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2018;

- Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐTB&XH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐ-TĐTB&XH về việc ban hành bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTĐTBXH ngày 29/12/2011 của Bộ LĐ-TĐTB&XH quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề.

- Căn cứ Công văn số 1099/SLĐTĐTBXH-GDNN ngày 13/6/2021 của Sở Lao động-Thương binh và xã hội Đắk Lắk về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- **Căn cứ Công văn số 23/TCGDNN-KĐCL ngày 26/01/2018 về việc Hướng**

dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng năm 2018 của Tổng cục nghề nghiệp.

- Các nội dung tập huấn về tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã được Tổng cục giáo dục nghề nghiệp ban hành.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Trong quá trình tự kiểm định, Nhà trường sẽ tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của Nhà trường và các điều kiện, phương thức học tập của HSSV, của giáo viên so với bộ tiêu chí. Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí (bao gồm các tiêu chuẩn) kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng. Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung và dài hạn. Qua đó, giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao, có uy tín trong đào tạo, được xã hội thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự kiểm định

- Thể hiện sự bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định;
- Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong Trường;
- Đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch;
- Đánh giá toàn diện các hoạt động, mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy của Nhà trường;
- Thực hiện các yêu cầu của bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

- Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH ban hành, và các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo;
- Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của Trường và những chứng cứ để chứng minh;
- Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến với các đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, người học và người sử dụng lao động.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Quy trình tự kiểm định của Trường gồm các bước sau:

1. Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
2. Xác định mục đích, phạm vi tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
3. Xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường

và các đơn vị trực thuộc.

4. Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị trực thuộc.

5. Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp cấp Trường của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp Nhà trường; Thu thập thông tin và minh chứng; xử lý phân tích các thông tin và minh chứng.

6. Đánh giá mức độ mà các đơn vị trực thuộc đã đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

7. Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

8. Công bố công khai kết quả tự kiểm định trong nội bộ Trường.

Trường đã xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện tự kiểm định; thành lập Hội đồng kiểm định, Ban thư ký giúp việc cho hội đồng, các nhóm công tác chuyên trách. Tổ chức tập huấn cho tất cả các thành viên trực tiếp làm nhiệm vụ thu thập minh chứng, phân tích và xử lý minh chứng theo hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn, đánh giá từng tiêu chuẩn kiểm định.

Các khoa, phòng trong Trường đã cử từ 02 - 03 cán bộ làm cộng tác viên cho Ban thư ký. Ban thư ký tham gia tư vấn và hỗ trợ các đơn vị thu thập minh chứng. Đây là lần đầu tiên thực hiện KĐCLGDNN, trường các phòng, khoa cũng như cán bộ tham gia thu thập minh chứng theo hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Các minh chứng thu thập từ các nhóm được mã hóa theo quy định của từng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Các nhóm chuyên trách tập hợp các nhóm minh chứng theo tiêu chuẩn để phân tích đánh giá và lập báo cáo theo phiếu mô tả các tiêu chuẩn được phân công. Thư ký hội đồng tổng hợp kết quả từ các báo cáo phân tích tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách cung cấp để lập dự thảo báo cáo tự kiểm định. Ban thư ký họp thông qua dự thảo Báo cáo tự kiểm định. Báo cáo sau khi được chỉnh sửa và bổ sung thông tin cần thiết, trình Hội đồng kiểm định xem xét. Ban thư ký tiếp tục chỉnh sửa dự thảo Báo cáo tự kiểm định trình Hội đồng kiểm định tiếp tục xem xét. Hội đồng kiểm định sẽ trình Hiệu trưởng báo cáo và gửi cho lãnh đạo các đơn vị, tổ chức trong toàn Trường lấy ý kiến phản biện. Ban thư ký thu thập ý kiến của các phản biện và ý kiến của hiệu trưởng để hoàn chỉnh Báo cáo tự kiểm định lần cuối, trình Hiệu trưởng phê duyệt, công bố và nộp Báo cáo cho Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

3. TỰ ĐÁNH GIÁ

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

STT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	TỔNG ĐIỂM	100	90

1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
1.4	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
1.5	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
1.6	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
1.7	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
1.8	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
1.9	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1
1.10	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
1.11	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định	1	1

	nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.		
1.12	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17	14
2.1	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
2.2	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
2.3	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
2.4	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
2.8	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc	1	1

	theo nhóm.		
2.9	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
2.10	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
2.11	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	0
2.12	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
2.13	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	0
2.14	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
2.15	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
2.16	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
2.17	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	0
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	15
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm	1	

	bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.		1
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
3.8	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
3.9	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
3.10	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
3.11	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
3.12	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị	1	1

	thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.		
3.13	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
3.14	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1
3.15	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	15	12
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	0
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào	1	1

	tao đã ban hành.		
4.8	Tiêu chuẩn 4.8: Chinh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	0
4.9	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	0
4.10	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
4.11	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
4.12	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
4.13	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
4.14	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
4.15	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại;	1	1

	thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1

5.9	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
5.10	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
5.11	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
5.12	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	1
5.13	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
5.14	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
5.15	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	4
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân	1	1

	viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.		
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	0
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
6.5	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	6	6
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	1
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính	1	1

	theo quy định.		
7.6	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	9	8
8.1	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
8.2	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
8.3	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
8.4	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
8.5	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
8.6	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
8.7	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1
8.8	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
8.9	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	0

9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	6	4
9.1	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	0
9.2	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1
9.3	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1
9.4	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
9.5	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	1	1
9.6	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	0

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. TIÊU CHÍ 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

❖ **Mở đầu:** Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk đã xây dựng, định kỳ rà soát, bổ sung sứ mạng và mục tiêu nhằm trở thành trường trọng điểm vào năm 2020, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thích ứng nhanh với thế giới việc làm cung cấp cho khu vực và cả nước. Sứ mạng và mục tiêu của Trường được tuyên bố một cách rõ ràng, cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của khu vực Tây Nguyên cũng cả nước.

Tuy nhiên, trong quá trình rà soát, bổ sung, điều chỉnh sứ mạng, Trường chưa thu thập một cách rộng rãi ý kiến của các nhà tuyển dụng, của cựu học sinh, sinh viên để cập nhật và điều chỉnh, xây dựng mục tiêu ưu tiên cho hoạt động của mình.

Trường có cơ cấu tổ chức và quản lý phù hợp với quy định, phù hợp với nguồn lực và điều kiện cơ sở vật chất của Trường. Bộ máy tổ chức và quản lý của Trường vận hành thông suốt và có hiệu quả. Trường có hệ thống văn bản rõ ràng để quản lý có hiệu quả các mặt hoạt động, ban hành chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Cơ cấu, tổ chức của Trường ngày càng hoàn thiện và thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

❖ Những điểm mạnh:

- Mục tiêu của Trường được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng quy định tại Luật Giáo dục và sứ mạng đã tuyên bố của Nhà trường; được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo từng giai đoạn phát triển của Nhà trường cũng như đòi hỏi của xã hội.
- Sứ mạng của Trường được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của Nhà trường; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả khu vực Tây Nguyên.
- Chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của Nhà trường phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả khu vực Tây Nguyên.
- Các văn bản của Trường được ban hành theo đúng thẩm quyền, nội dung, thể thức văn bản, tương đối kịp thời và phù hợp với quy định của “Điều lệ Trường cao đẳng”. Hầu hết các đơn vị và các đối tượng liên quan đều thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nội dung các văn bản này.
- Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng, theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và “Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường”. Do đó, các hoạt động của Nhà trường đi vào nề nếp, minh bạch, phát huy được sức mạnh tổng hợp cũng như sự sáng tạo của từng cá nhân và tập thể.
- Các phòng, khoa và các tổ bộ môn trực thuộc có cơ cấu tổ chức phù hợp, đáp ứng yêu cầu về chức năng nhiệm vụ của Nhà trường, luôn có sự điều chỉnh kịp thời đáp ứng nhu cầu thực tiễn.
- Hội đồng trường và các hội đồng khác đảm bảo đủ thành phần, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Trường cao đẳng; đặc biệt, Hội đồng đã tư vấn hoạch định chiến lược phát triển các lĩnh vực hoạt động: đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.
- Đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục có trình độ chuyên môn phù hợp. Công tác tự đánh giá thường xuyên được triển khai, điều chỉnh kịp

thời cho phù hợp với tình hình mới nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục trong Nhà trường.

- Chi bộ Nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, điều lệ và quy định của Đảng; phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động của chính quyền, các đoàn thể quần chúng; có tác dụng tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường.

- Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong Trường hoạt động theo đúng nguyên tắc, có hiệu quả, phát huy tác dụng tốt, góp phần vào sự ổn định và phát triển của Nhà trường. Các hoạt động của tổ chức Đảng và các đoàn thể đạt nhiều thành tích được cấp trên khen thưởng và đánh giá cao.

- Nhà trường đã có chính sách và biện pháp cụ thể, khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

❖ Những tồn tại:

- Việc tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và NCKH còn khu trú và giới hạn do kinh phí và năng lực cán bộ, giảng viên còn hạn chế.

- Các hoạt động đoàn thể chưa phong phú và chưa lôi cuốn được phần đông các đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên và sinh viên tích cực tham gia.

- Số lượng cán bộ, viên chức của phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng Nhà trường hiện tại còn mỏng.

- Một số mục tiêu nghiên cứu khoa học còn chưa thực sự phù hợp với điều kiện triển khai thực tế của Nhà trường.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp công tác giữa các đơn vị đôi lúc chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả.

- Một số văn bản quản lý còn thiếu đồng bộ và tính hệ thống chưa cao.

- Quá trình rà soát, phân tích nhu cầu sử dụng nhân lực và quy mô đào tạo chưa huy động rộng rãi của các nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên.

- Quá trình rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu chưa huy động được sự đóng góp một cách rộng rãi của các nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên. Việc phổ biến sứ mạng của Trường chưa thực hiện được rộng khắp ra ngoài xã hội.

❖ Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Trong những năm tiếp theo, Trường giao phòng Công tác học sinh, sinh viên tiến hành khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng và cựu học viên, sinh viên nhằm tiếp tục bổ sung, điều chỉnh để hoàn thiện sứ mạng của Nhà trường; đồng thời giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền sứ mạng rộng rãi theo nhiều hình thức.

- Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng và cựu học viên, sinh viên nhằm tiếp tục bổ sung, điều chỉnh nhu cầu sử dụng nhân lực và quy mô đào tạo phù hợp.
- Từ năm 2019 các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ của mình tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống văn bản cho phù hợp, đảm bảo tính đồng bộ và tính hệ thống. Quán triệt thực hiện và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản.
- Trong năm học 2022 - 2021, Nhà trường đã hoàn thành quy hoạch cán bộ trên cơ sở thực hiện Đề án vị trí việc làm theo Thông tư 14/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ và tuyển dụng thành công 16 giảng viên, nhân viên.
- Năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã và đang tiếp tục điều chỉnh các quy chế phối hợp giữa các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện.
- Từ năm học 2018 -2019 đến nay, Nhà trường tiếp tục kiện toàn các Hội đồng cho phù hợp với thực tiễn, rà soát và tư vấn điều chỉnh các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phù hợp hơn với điều kiện triển khai thực tế và theo xu hướng phát triển chung của Trường.
- Trong giai đoạn 2017 - 2021, phòng TC-HC sẽ rà soát về đội ngũ của phòng để bổ sung thêm cán bộ cho mảng KĐCLGDNN đáp ứng yêu cầu công việc và nhiệm vụ của Nhà trường.
- Trong giai đoạn 2017- 2021, Chi bộ nhà trường tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong đội CBVC, giảng viên và học sinh, sinh viên.
- Từ năm học 2018-2019 đến nay, Cấp ủy chỉ đạo các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên) đổi mới nội dung và hình thức hoạt động; Phát huy việc chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên.
- Từ năm học 2018-2019 đến nay nhà trường tăng cường chính sách hỗ trợ tích cực với cán bộ quản lý và giảng viên tự học, nghiên cứu nâng cao trình độ ngoại ngữ; đồng thời đưa nội dung học tập vào tiêu chuẩn xét thi đua hàng năm của nhà trường.

❖ **Điểm đánh giá**

Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 1.1	1
Tiêu chuẩn 1.2:	1
Tiêu chuẩn 1.3:	1
Tiêu chuẩn 1.4:	1
Tiêu chuẩn 1.5:	1
Tiêu chuẩn 1.6:	1
Tiêu chuẩn 1.7:	1
Tiêu chuẩn 1.8:	1
Tiêu chuẩn 1.9:	1

Tiêu chuẩn 1.10:	1
Tiêu chuẩn 1.11:	1
Tiêu chuẩn 1.12:	1

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Sau khi thành lập Trường, ngày 13/10/2016, để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của khu vực Tây Nguyên, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nhà trường đã tuyên bố sứ mạng: “Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng về lĩnh vực y, được phục vụ sự nghiệp y tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk, các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên” [1.1.01- Quy chế hoạt động của nhà trường].

Mục tiêu giáo dục đã được thảo luận, thống nhất trong Cấp ủy, cán bộ chủ chốt, cán bộ, viên chức và đã được cụ thể hóa thành nhiệm vụ trọng tâm của Trường. Để phù hợp với sứ mạng của Trường trong giai đoạn mới.

Để phù hợp với sứ mạng của Trường trong giai đoạn mới - giai đoạn xây dựng Trường thành trường đại học trọng điểm quốc gia, Trường đã tiếp tục điều chỉnh mục tiêu đào tạo như sau: “Xây dựng Trường thành trường cao đẳng trọng điểm quốc gia, có đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, phù hợp về cơ cấu, có đủ cơ sở vật chất - thiết bị đảm bảo quy mô đào tạo năm 2021 là trên 3.000 sinh viên, học viên. Phát triển một số hướng NCKH mũi nhọn mang đặc thù trong khu vực; Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; Tăng các nguồn thu hợp pháp để chủ động về tài chính nhằm bảo đảm các hoạt động của trường cao đẳng trọng điểm quốc gia [1.1.02- Hồ sơ trường trọng điểm].

Mục tiêu của Trường trong giai đoạn mới đã được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp và bám sát sứ mạng đã tuyên bố của Nhà trường. Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học nhằm cụ thể hóa mục tiêu giáo dục. Kế hoạch năm học được phổ biến rộng rãi trong toàn Trường bằng nhiều hình thức: Hội nghị cán bộ, viên chức; tổ chức “Tuần công dân - học sinh, sinh viên” cho sinh viên; Đại hội Chi bộ và các đoàn thể. Nhà trường đã triển khai thực hiện mục tiêu bằng nhiều biện pháp mạnh mẽ và đã đạt kết quả tốt đẹp. Các hội nghị tổng kết năm học của Nhà trường, của các đoàn thể, các đơn vị hàng năm có đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm học [1.1.03-Kế hoạch đại hội của Chi bộ, Công đoàn và đoàn thanh niên].

- Mục tiêu và sứ mạng của trường của được xác định phù hợp với sứ mạng đã tuyên bố của Nhà trường; được định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện.

Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, các cấp chính quyền địa phương.

- Trường giao phòng Công tác học sinh, sinh viên tiến hành khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng và cựu học viên, sinh viên nhằm tiếp tục bổ sung, điều chỉnh để hoàn thiện sứ mạng của Nhà trường; đồng thời giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền sứ mạng rộng rãi theo nhiều hình thức.

❖ Điểm đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Trong quá trình nâng cấp trường thành trường Cao đẳng, nhà trường đã tiến hành phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo. Thế giới và đặc biệt là các nước trong khu vực đã có những bước nhảy vọt về khoa học kỹ thuật, nhiều phương tiện và kỹ thuật mới đã được áp dụng vào lĩnh vực y học, giúp cho công tác chẩn đoán, điều trị cũng như dự phòng được kịp thời và đạt hiệu quả tốt hơn.

- Phát triển nguồn lực chất lượng cao và xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ. Đặc biệt quan tâm đến việc phát triển sự nghiệp y tế - giáo dục nhằm tạo ra một thế hệ người lao động mới có đủ sức khoẻ và phát triển thể lực, có trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng với đòi hỏi của công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế [1.2.01-Tờ trình số 57/TTr-UBND, ngày 18/7/2016 về việc đề nghị thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk]; [1.2.02-Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp]. - Chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của Nhà trường phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả khu vực Tây Nguyên.

- Quá trình rà soát, phân tích nhu cầu sử dụng nhân lực và quy mô đào tạo chưa huy động rộng rãi của các nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên.

- Trong những năm tiếp theo, Trường giao phòng Công tác học sinh, sinh viên tiến hành khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng và cựu học viên, sinh viên nhằm tiếp tục bổ sung, điều chỉnh để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Để tổ chức, quản lý các hoạt động, Nhà trường đã ban hành hệ thống các văn bản tổ chức và quản lý về các hoạt động của Nhà trường như công tác tổ chức [1.3.01-Quyết định thành lập trường], [1.3.02-Quy chế chi tiêu nội bộ], Quy định chức năng nhiệm vụ của Lãnh đạo nhà trường [1.3.03-Phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo nhà trường]; quy chế hoạt động của nhà trường, quy chế hoạt động, quản lý, tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực: đào tạo (Quy định đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng), (Quy chế hoạt động khoa học và Đào tạo của nhà trường), (Quy định công tác học sinh, sinh viên); hệ thống các văn bản để tổ chức, quản lý của các tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể khác ...; Các quy định, quy chế này phù hợp với Điều lệ trường cao đẳng, các quy định của pháp luật và thường được bổ sung, cập nhật hoàn thiện dần và phù hợp với từng giai đoạn phát triển như sứ mạng và mục tiêu đã tuyên bố. Các văn bản này được công bố công khai trong toàn Trường dưới các hình thức: gửi qua phần mềm văn phòng điện tử eOffice, thông báo trong các cuộc họp, hội nghị, gửi thông báo công khai đến từng đơn vị, cá nhân trong toàn Trường. Nhờ có hệ thống văn bản để quản lý hiệu quả các hoạt động như đã nêu nên việc phối hợp giữa các đơn vị diễn ra nhịp nhàng trong quá trình triển khai các hoạt động.

- Được sự quan tâm, hướng dẫn tận tình của các cấp chính quyền, các cơ quan ban ngành.

- Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Cùng với quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Trường có các văn bản quy định, phân định rõ ràng chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, từng thành viên Lãnh đạo nhà trường, từng cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên là [1.4.01-Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường]. Sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên được công bố công khai trên website của nhà trường, nhờ đó việc liên hệ công tác của các đơn vị, cá nhân bên ngoài cũng như giữa các đơn vị, cá nhân trong Trường được tiện lợi.

Việc phân công, phân cấp cho các đơn vị khá hợp lý, được cán bộ, nhân viên đồng tình, ủng hộ, phát huy được vai trò, quyền hạn, tính tự chịu trách nhiệm của từng cá nhân và tập thể đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của các đơn vị và Nhà trường. Tuy nhiên, việc phân định này chưa tiến hành triệt để, chưa đầy đủ, chi tiết đến từng đơn vị. Các văn bản này được công bố

công khai đến từng đơn vị, trên website. Việc bố trí, sắp xếp, tổ chức các đơn vị thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường trong từng giai đoạn phát triển.

- Các văn bản của Trường được ban hành theo đúng thẩm quyền, nội dung, thể thức văn bản, tương đối kịp thời và phù hợp với quy định của “Điều lệ Trường cao đẳng”. Hầu hết các đơn vị và các đối tượng liên quan đều thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nội dung các văn bản này.

- Một số văn bản quản lý còn thiếu đồng bộ và tính hệ thống chưa cao.

- Từ năm học 2018 -2019 đến nay, các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ của mình tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống văn bản cho phù hợp, đảm bảo tính đồng bộ và tính hệ thống. Quán triệt thực hiện và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Nhà trường có đầy đủ các phòng, khoa và tổ bộ môn trực thuộc khoa phù hợp với yêu cầu chức năng nhiệm vụ, gồm 05 phòng chức năng (phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Đào tạo-NCKH&HTQT, phòng Tài chính - Kế toán, phòng Công tác học sinh, sinh viên, phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng), 04 khoa (khoa Khoa học cơ bản, khoa Y, Khoa Điều dưỡng-KTYH, Khoa Dược) [1.5.01- Quyết định số 363/QĐ-CDYT, ngày 16/5/2017 về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa]; [1.5.02- Quyết định bổ nhiệm Trưởng, phó các khoa phòng]. Các đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Các nhiệm vụ không có sự chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình hoạt động mà còn có tính hiệu quả trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chung của Nhà trường. Việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Nhà trường thường xuyên được kiểm tra, rà soát và có sự cơ cấu lại cho hợp lý. Thông qua các hội nghị cán bộ viên chức, sơ kết, tổng kết năm học, các cuộc họp giao ban hằng tháng... các cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt, giảng viên, cán bộ, nhân viên Nhà trường đánh giá tích cực về việc phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của Nhà trường.

- Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng, theo đúng quy định của Bộ Lao động - thương binh và Xã hội và “Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường”. Do đó, các hoạt động của Nhà

trường đi vào nề nếp, minh bạch, phát huy được sức mạnh tổng hợp cũng như sự sáng tạo của từng cá nhân và tập thể.

- Đã xây dựng xong Đề án vị trí việc làm vào năm 2019 và đã tiến hành tuyển dụng 16 vị trí việc làm vào năm 2021

- Trong năm học 202 - 2021, Nhà trường đã hoàn thành quy hoạch cán bộ trên cơ sở thực hiện Đề án vị trí việc làm theo Thông tư 14/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

❖ Mô tả , phân tích, nhận định:

- Hội đồng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk được thành lập theo đúng Điều lệ Trường cao đẳng [1.6.01-Quyết định số 738/QĐ-UBND, ngày 28/3/2017 về việc thành lập Hội đồng trường] gồm 11 thành viên và đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trường [1.6.02-Quyết định số 360/QĐ-CDYT-HĐT, ngày 11/5/2017 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường].

- Hội đồng Khoa học và Công nghệ của Trường hoạt động theo quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng. Hội đồng Khoa học và Công nghệ tiến hành họp thường xuyên và định kỳ hàng năm, tư vấn các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học như: xác định mục tiêu đào tạo; hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch hằng năm về phát triển giáo dục đào tạo, khoa học; hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên một cách cụ thể, khoa học; lập dự toán nghiên cứu khoa học; hướng dẫn, trực tiếp chỉ đạo thành lập các hội đồng và tiến hành việc thẩm định, đánh giá, nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, các chương trình chi tiết cho các ngành đào tạo, các tài liệu giảng dạy do giảng viên biên soạn; nghiệm thu các đề cương môn học và xây dựng chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ trình độ cao đẳng; tiến hành rà soát và viết các giáo trình phục vụ cho đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Điểm mạnh: Hội đồng trường và các hội đồng khác đảm bảo đủ thành phần, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Trường cao đẳng; đặc biệt, Hội đồng đã tư vấn hoạch định chiến lược phát triển các lĩnh vực hoạt động: đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

- Hội đồng trường sẽ cố gắng, tiếp tục phát huy những điểm mạnh.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Nhà trường có thành lập phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng thực hiện chức năng khảo thí và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường. Hàng năm, Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá **lần 05** và có nộp báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội [*1.7.01-Báo cáo Tự đánh giá Kiểm định chất lượng GDNN năm 2021*].

- Hàng năm, Nhà trường, phòng Đào tạo và các phòng chức năng, các khoa và các đơn vị quản lý trực thuộc trường đều có báo cáo tổng kết công tác hoạt động và đề ra phương hướng hoạt động cho năm tiếp theo [*1.5.02- Quyết định bổ nhiệm Trưởng, phó các khoa phòng*].

- Hàng năm, Nhà trường đều có báo cáo về thực trạng hệ thống đảm bảo chất lượng của trường. Phòng Đào tạo và các phòng chức năng, các khoa và các đơn vị quản lý trực thuộc trường đều có báo cáo tổng kết công tác hoạt động và đề ra phương hướng hoạt động cho năm tiếp theo. Hiện nay, Nhà trường đã thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- **Các nhóm thực hiện tự kiểm định còn chậm trễ do dịch Covid – 19** làm ảnh hưởng đến kế hoạch Tự Kiểm định của Nhà trường.

- Trong những năm tới, Nhà trường tiếp tục tiến hành công tác tự kiểm định chất lượng và sẽ nộp báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Trong quá trình kiện toàn công tác nhân sự cho các khoa, phòng trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, Hiệu trưởng Nhà trường ban hành về việc thành lập Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng. Và bổ nhiệm cán bộ viên chức phụ trách phòng Phòng có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng trong phạm vi toàn trường nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng.

- Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng được bố trí một phòng làm việc, gồm **03** thành viên; trong đó, một viên chức có trình độ sau đại học [*1.8.01-Quyết định bổ nhiệm Phó trưởng phòng KT-KĐCL, Danh sách trích ngang của phòng*]. Năm 2021 cán bộ viên chức của phòng thường chưa được tham gia các khóa bồi dưỡng về tự đánh giá do Cục khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục tổ chức. Đội ngũ cán bộ, viên chức của Phòng là những người có đủ năng lực thực hiện các hoạt động đánh giá, đảm bảo chất lượng

giáo dục nhằm nâng cao hoạt động đào tạo của Nhà trường. Qua các cuộc họp bình xét thi đua cuối năm, cán bộ của phòng luôn được đánh giá cao về hiệu quả công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao [1.8.02-Kết quả phân loại hàng năm]. Hằng năm, các hoạt động đánh giá được thực hiện định kỳ vào cuối kỳ học, cuối năm học. Song song với việc triển khai các hoạt động đánh giá, Phòng còn tham gia dự giờ thao giảng của giảng viên trong dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt nam 20/11 hằng năm, với mục đích có được thêm kênh thông tin về chất lượng đào tạo bằng hình thức dự giờ online. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục và tổ chức có hiệu quả, đúng quy trình trong công tác đảm bảo chất lượng. Xây dựng các bộ công cụ đánh giá đối với mỗi hoạt động khảo sát, lấy ý kiến phản hồi về chất lượng đào tạo.

- Đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục có trình độ chuyên môn phù hợp. Công tác tự đánh giá thường xuyên được triển khai, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình mới nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục trong Nhà trường.

- Số lượng cán bộ, viên chức của phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng Nhà trường hiện tại còn mỏng.

- Trong giai đoạn 2019 - 2021, phòng TC-HC sẽ rà soát về đội ngũ để bổ sung thêm cán bộ cho mảng KĐCLGDNN đáp ứng yêu cầu công việc và nhiệm vụ của Nhà trường.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Chi bộ Trường Cao đẳng Đắk Lắk là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy khối CCQ tỉnh, gồm có 23 đảng viên. Chi bộ Nhà trường đã thể hiện vai trò lãnh đạo đối với mọi hoạt động của Nhà trường [1.9.01-Quy chế làm việc của Chi bộ và Chi ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020; Tổng kết công tác Đảng hàng năm]. Chi bộ đã triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Đảng ủy khối CCQ tỉnh Đắk Lắk; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong mọi hoạt động; chú trọng công tác kiểm tra đánh giá chất lượng đảng viên; quan tâm đến hoạt động phê bình và tự phê bình đối với việc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của Cấp ủy, và từng đảng viên tại các buổi sinh hoạt chi bộ, các hội nghị cuối kỳ và cuối năm [1.9.02-Kế hoạch sơ kết, tổng kết hàng năm]. Chi bộ Trường là đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

- Chi bộ luôn đổi mới hoạt động, đồng thời tạo điều kiện cho các đoàn thể phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức hoạt động. Cấp ủy trường đã thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, qua đó đã xây dựng và chuẩn bị được đội ngũ cán bộ đồng bộ về cơ cấu và phù hợp về độ tuổi [1.9.04-Thông báo số 46-TB/ĐUK, ngày 27/4/2017 về việc thẩm định

và phê duyệt kết quả quy hoạch cấp ủy, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 748-QĐ/TU, ngày 07/9/2017 của Tỉnh ủy về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, giai đoạn 2015 - 2020 và 2020 - 2025]. Chi bộ đã lãnh đạo các đoàn thể quần chúng trong Nhà trường phát huy quyền làm chủ của mình, qua đó đẩy mạnh các phong trào thi đua và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Chi bộ Nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, điều lệ và quy định của Đảng; phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động của chính quyền, các đoàn thể quần chúng; có tác dụng tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường

- Công tác bồi dưỡng và kết nạp đảng viên còn chậm.

- Trong giai đoạn 2018- 2021, Chi bộ nhà trường tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong đội CBVC, giảng viên và học sinh, sinh viên.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Các đoàn thể và tổ chức xã hội trong Nhà trường cũng đã góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và góp phần vào sự phát triển chung của Nhà trường. Các tổ chức đã phát huy tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ thông qua nhiều hoạt động phong phú, thiết thực góp phần thực hiện mục tiêu và nguyên lý giáo dục. Các tổ chức được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường [1.10.01-Quyết định phê chuẩn của Đảng, Công đoàn và Đoàn TN].

- Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong Trường đã hoạt động theo đúng Điều lệ Đảng và Điều lệ của các đoàn thể, đồng thời xây dựng được quy chế làm việc riêng của từng tổ chức. Hiện nay, Chi bộ trường có 29 đảng viên. Công đoàn trường có 68 đoàn viên công đoàn. Đoàn trường có 25 chi đoàn trực thuộc, 712 đoàn viên. Dưới sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện của Cấp ủy, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên đã tổ chức được các hoạt động phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia [1.10.02-Xếp loại tổ chức các năm 2018,2019,2020, 2021]. Chi bộ nhà trường đã xây dựng Quy chế làm việc của cấp ủy ngay sau Đại hội Đảng bộ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Cấp ủy [1.10.03-Chương trình hành động của Cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025].

- Tổ chức Công đoàn đã đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động; chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức. Công đoàn Trường đã tích cực, chủ

động phối hợp với lãnh đạo các đơn vị, tham mưu cho cấp ủy Đảng tổ chức triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết đến cán bộ, viên chức trong toàn Trường; tham gia tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tiền lương và việc điều phối quỹ phúc lợi đảm bảo công bằng, minh bạch, góp phần ổn định Nhà trường. Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên năm 2021 Công đoàn không tổ chức được các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT vào các dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10). Đẩy mạnh các hoạt động dự giờ online, thăm lớp, tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức hội nghị sáng kiến kinh nghiệm; thực hiện tốt các hoạt động quyên góp, ủng hộ với số tiền hàng trăm triệu đồng [*1.10.04-Phân công nhiệm vụ cho cấp ủy*].

- Đoàn Thanh niên, đã tổ chức được các phong trào cho thanh niên, học sinh, sinh viên rèn luyện đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của các phong trào như: Xây dựng nếp sống văn hóa, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, bảo vệ của công, phong trào “5 xây, 5 chống”, “Sinh viên xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh” đã được Đoàn trường triển khai sâu rộng trong đoàn viên, thanh niên. Nhiều cuộc thi tìm hiểu đã thu hút đông đảo sinh viên tham gia như tìm hiểu về ngày truyền thống của Đảng, Đoàn, về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về kiến thức pháp luật. Hoạt động của Đoàn trường trường đã được Đoàn khối CCQ Tỉnh Đắk Lắk đánh giá cao, hoạt động hiến máu nhân đạo được giảng viên và sinh viên nhà trường hưởng ứng và nhiệt tình tham gia. [*1.10.05-Quyết định về việc khen thưởng thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020 – 2021, Đoàn khối CCQ tỉnh Khen tặng có thành tích vận động hiến máu năm 2021*].

- Tuy nhiên, một số chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, Nhà trường đến với cán bộ, đảng viên, đoàn viên có nơi còn chưa kịp thời. Chất lượng sinh hoạt Đảng và các đoàn thể có lúc, có nơi chưa cao. Các hoạt động phong trào của Công đoàn, Đoàn thanh niên chưa phong phú và hấp dẫn nhiều đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên và sinh viên tích cực tham gia.

- Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong Trường hoạt động theo đúng nguyên tắc, có hiệu quả, phát huy tác dụng tốt, góp phần vào sự ổn định và phát triển của Nhà trường. Các hoạt động của tổ chức Đảng và các đoàn thể đạt nhiều thành tích được cấp trên khen thưởng và đánh giá cao

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp công tác giữa các tổ chức, đoàn thể đôi lúc chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả. Các hoạt động đoàn thể chưa phong phú và chưa lôi cuốn được phần đông các đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên và sinh viên tích cực tham gia.

- Trong thời gian tới, Cấp ủy chỉ đạo các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên) đổi mới nội dung và hình thức hoạt động; Phát huy việc chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động khác như: kiểm tra công tác tài chính, quỹ tiền mặt đột xuất, hàng quý, kiểm tra sổ theo dõi trang thiết bị văn phòng hàng năm, kiểm tra cơ sở vật chất thường xuyên và định kỳ. Căn cứ kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, Nhà trường đã đề ra giải pháp khắc phục thiếu sót, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động của đơn vị như: Tăng cường công tác giờ dự, kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ hồ sơ giảng viên. Ngoài những phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ, đột xuất, báo cáo đánh giá định kỳ hàng tháng, năm của các phòng, khoa. Thông qua việc cải tiến các phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát trong các hoạt động, Nhà trường đã kịp thời giải quyết, xử lý những vấn đề bức xúc của học sinh sinh viên; kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban, chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến rõ nét.

- Hội đồng Tự kiểm định, các tổ kiểm tra đều có xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể và thực hiện theo đúng tiến độ đã đề ra; quá trình thực hiện minh bạch, rõ ràng, công khai, tạo được niềm tin cho CBGV và HSSV. Nhà trường đã có nhiều cải tiến công cụ kiểm tra và áp dụng có hiệu quả các phương pháp thanh tra, kiểm tra.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra đều là cán bộ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

- Những năm tiếp theo, Trường xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, đưa công tác kiểm tra, giám sát trở thành công việc thường xuyên, liên tục của nhà trường.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và phổ biến, quán triệt các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức, giảng viên và người lao động đều đặn vào các dịp khai giảng, tổng

kết, Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích đội ngũ cán bộ giảng viên học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nhà trường chi hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, thanh toán tiền mua tài liệu cho cán bộ viên chức được quy định rõ trong Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của nhà trường. Trong năm 2021 mặc dù dịch nhà trường vẫn tạo điều kiện cho giảng viên nhà trường tham gia các lớp học online như: giảng viên hạng 2, giảng viên hạng 3, bồi dưỡng quốc phòng An ninh cho đối tượng 3. [*1.12.01-Quyết định cử đi học và chi hỗ trợ cán bộ đi học*].

- Hàng năm nhà trường thực hiện nghiêm túc quy trình xét nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên cho cán bộ, viên chức và giảng viên [*1.12.02-Quyết định nâng lương và phụ cấp thâm niên vượt khung hàng năm*]. Nhà trường thực hiện quy trình xét khen thưởng hàng năm cho cán bộ, viên chức và giảng viên [*1.12.03-Quyết định khen thưởng hàng năm*].

- Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi và phổ biến, quán triệt các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức, giảng viên và người lao động đều đặn vào các dịp khai giảng, tổng kết, Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích đội ngũ cán bộ giảng viên học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nhà trường chi hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, thanh toán tiền mua tài liệu cho cán bộ viên chức.

- Từ năm học 2018-2019 đến nay nhà trường tăng cường chính sách hỗ trợ tích cực với cán bộ quản lý và giảng viên tự học, nghiên cứu nâng cao trình độ ngoại ngữ; đồng thời đưa nội dung học tập vào tiêu chuẩn xét thi đua hàng năm của nhà trường.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

TIÊU CHÍ 2: Hoạt động đào tạo.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu

Trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, với phương thức dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo có địa chỉ, đào tạo theo nhu cầu xã hội để đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động.

❖ *Những điểm mạnh:*

- Chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- Có danh sách chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường và chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo.
- Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh
- Kế hoạch tuyển sinh
- Thông báo tuyển sinh

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh
- Hồ sơ đăng ký học nghề
- Hồ sơ liên quan đến coi thi, chấm thi, xét tuyển
- Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển
- Có văn bản/báo cáo công tác tuyển sinh.
- Biên bản thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh
- Có danh sách học sinh nhập học và quyết định phân lớp
- Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học
- Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt
- ❖ *Bên cạnh những mặt mạnh mà nhà trường đã đạt được thì vẫn còn một số tồn tại như sau:*
 - Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được công bố trên website của nhà trường, nhưng hiệu quả truyền thông chưa cao, các lượt truy cập của người học và xã hội còn hạn chế.
 - Nhà trường chưa thực hiện khảo sát qua phiếu điều tra hàng năm về thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.
 - Nhà trường chưa có Văn bản/tài liệu thể hiện trường đã thực hiện rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt.
 - Không có báo cáo đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về kết quả thực hành, thực tập của người học.
 - Việc báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, báo cáo/văn bản/tài liệu thể hiện việc sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát trong điều chỉnh các hoạt động dạy và học thì chưa có.
 - Hằng năm nhà trường chưa thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh.
 - ❖ *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*
 - Chương trình đào tạo, giáo trình phải gắn kết với chuẩn đầu ra, phải có khảo sát, đánh giá sau khóa đào tạo đã đạt được chuẩn đầu ra hay chưa, mức độ đạt được.
 - Được công bố rộng rãi trên website của nhà trường, và một số phương tiện thông tin đại chúng khác..
 - Nhà trường cần thực hiện khảo sát qua phiếu điều tra hàng năm về Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

- Có Văn bản/tài liệu thể hiện trường đã thực hiện rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt
- Có hình ảnh đi thực hành, thực tập.
- Hằng năm có Báo cáo đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về kết quả thực hành, thực tập của người học.
- Việc báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, báo cáo/văn bản/tài liệu thể hiện việc sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát trong điều chỉnh các hoạt động dạy và học thì chưa có.
- Hằng năm nhà trường cần thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.
- Thường xuyên nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tại các Khoa chuyên môn, Bộ môn và tổ chức các lớp bồi dưỡng, các cuộc hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy cho CBGD. Trong năm học tiếp theo phải có 90% CBGD áp dụng phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hoá người học một cách hiệu quả.
- Mở rộng hơn quan hệ giao lưu với các trường bạn và hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giáo viên nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14
Tiêu chuẩn 2.1:	1
Tiêu chuẩn 2.2:	1
Tiêu chuẩn 2.3:	1
Tiêu chuẩn 2.4:	1
Tiêu chuẩn 2.5:	1
Tiêu chuẩn 2.6:	1
Tiêu chuẩn 2.7:	1
Tiêu chuẩn 2.8:	1
Tiêu chuẩn 2.9:	1
Tiêu chuẩn 2.10:	1
Tiêu chuẩn 2.11:	0
Tiêu chuẩn 2.12:	1
Tiêu chuẩn 2.13:	0
Tiêu chuẩn 2.14:	1
Tiêu chuẩn 2.15:	1
Tiêu chuẩn 2.16:	1

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Các ngành nghề đào tạo của nhà trường có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp [2.1.01 - Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN số 117/2017/GCNDKHD-TCDN ngày 07/6/2017].

Có danh sách chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường và chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo [2.1.02 - Số 237/CDYT-ĐKHD].

100% chương trình đào tạo đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp có chuẩn đầu ra [2.1.03 - Số 238/BC-CDYT Báo cáo đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp].

Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được công bố trên website của nhà trường [2.1.04 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao Đẳng Y Tế Đắk Lắk có hướng dẫn tuyển sinh, được xây dựng theo quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTB&XH ban hành.

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTB&XH về công tác tuyển sinh, nhà trường đã tổ chức hoạt động tuyển theo hình thức xét tuyển và điều chỉnh phù hợp với tình hình tuyển sinh của Trường và khu vực.

Hướng dẫn tuyển sinh của Trường được quảng bá công khai trên website của trường: <http://www.dmc.edu.vn>

Hàng năm sau khi Bộ LĐTB&XH thông báo chỉ tiêu đào tạo nghề, Trường đã thành lập hội đồng tuyển sinh [2.2.03 - Các quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh: Số 126/QĐ-CDYT Quyết định về việc thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2021], Ban thư ký hội đồng tuyển sinh [2.2.04 - Các quyết định thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh], ban hành hướng dẫn tuyển sinh và tổ chức họp HĐTS để triển khai thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh đã được lập [2.2.05- Kế hoạch tuyển sinh hàng năm: Số 123 /KH-CDYT Kế hoạch tư vấn tuyển sinh năm 2021]. Thông báo tuyển sinh được thông báo rộng rãi trên

các phương tiện thông tin đại chúng như các báo, đài và trên website của trường [2.2.06- Số: 139//TBTS-CDYT, Thông báo tuyển sinh 2021.].

Trước mỗi đợt tuyển sinh 15 ngày HĐTS họp để xét tuyển đối với các hồ sơ đăng ký dự tuyển [2.2.07- Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh: Quyết định về việc thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2021], các thí sinh trúng tuyển sẽ nhận được giấy báo nhập học của Trường gửi tới theo đường bưu điện.

Sau khi kết thúc mùa tuyển sinh hàng năm Trường đều tổ chức kiểm tra [2.2.08- Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh], lập báo cáo kết quả tuyển sinh năm đó và đăng ký tuyển sinh của năm sau [2.2.09- Báo cáo công tác tuyển sinh hàng năm] gửi Sở LĐTĐ&XH Đắk Lắk theo quy định.

Có danh sách học sinh nhập học và quyết định phân lớp [2.2.10 - Quyết định về việc nhập học của học sinh cao đẳng hệ chính quy khóa học 2021-2024].

Trường đã xây dựng hướng dẫn tuyển sinh cụ thể hóa Quy chế tuyển sinh học nghề của Bộ LĐTĐ&XH để phục vụ công tác tuyển sinh. Ngay từ học kỳ 2 của mỗi năm học, Trường thành lập hội đồng tuyển sinh

do Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng, ban thư ký hội đồng tuyển sinh do Trưởng phòng đào tạo làm trưởng ban. Hội đồng tuyển sinh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyển sinh.

Phương thức và tiêu chí tuyển sinh được cụ thể hóa trong hướng dẫn tuyển sinh và thông báo tuyển sinh. Các văn bản này được Trường thông báo rộng rãi trên website của trường, gửi tới tay nhân dân ở các tỉnh và thành phố qua đăng trên báo, tạp chí, truyền thông,...

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, có các hồ sơ minh chứng:

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTĐ&XH ban hành và theo hướng dẫn tuyển sinh của Trường. Trường tiếp nhận hồ sơ dự tuyển trực tiếp của học sinh tại trường hoặc qua đường bưu điện. [2.3.01 – Các quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh]

Hội đồng tuyển sinh dựa vào chỉ tiêu được giao, các tiêu chí xét tuyển, xem xét danh sách thí sinh dự xét tuyển do Ban thư ký HĐTS báo cáo để xác định điểm chuẩn và duyệt danh sách trúng tuyển danh sách này được niêm yết tại trường và trên trang web của trường, học sinh nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện.

Do các hoạt động trong công tác tuyển sinh được nhà trường quan tâm tổ chức và thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan nên đến nay không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về công tác tuyển sinh của trường [2.3.04 - *Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh*]; [2.3.05 - *Báo cáo công tác tuyển sinh*].

Một đặc điểm thuận tiện cho tính công bằng, minh bạch là phương thức tuyển sinh Nhà trường mới chỉ xét tuyển chứ chưa thực hiện theo thi tuyển. Việc xét tuyển theo tiêu chí: sức khỏe, hạnh kiểm, trình độ (bằng tốt nghiệp, điểm tổng kết các môn học toán, lý của 3 năm học THPT hoặc THCS).

Tiêu chuẩn của sinh viên, học sinh trúng tuyển đều công bố công khai qua các thông tin đại chúng, qua website của trường <http://www.dmc.edu.vn>

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện phương thức tổ chức đào tạo đã thực hiện (hình thức tổ chức, nghề, trình độ, số lượng tuyển sinh, kết quả thực hiện thể hiện rõ ràng trong kế hoạch tuyển sinh, và thông báo tuyển sinh hàng năm [2.4.01 - *Kế hoạch tuyển sinh hàng năm*]; [2.4.02 - *Thông báo tuyển sinh hàng năm*], các phương thức tổ chức đào tạo hiện tại của nhà trường phần nào đáp ứng được yêu cầu của người học (hơn 80% học sinh, sinh viên có nhu cầu phù hợp với phương thức đào tạo đang thực hiện).

Tuy nhiên để thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học, nhà trường cần thực hiện khảo sát qua phiếu điều tra hàng năm.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định, dựa trên các hồ sơ minh chứng sau:

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có các quyết định ban hành chương trình và Chương trình dạy nghề chi tiết của các nghề đã được đào tạo, trong đó qui định rõ về kế hoạch đào tạo của từng mô-đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất [2.5.01 - *Chương trình đào tạo các nghề và quyết định ban hành*].

Từ năm học 2018 – 2019 đến nay, việc lập Kế hoạch đào tạo cho các nghề và xây dựng tiến độ đào tạo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học do phòng Đào tạo phối hợp với các khoa thực hiện căn cứ vào đặc điểm của từng nghề và theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội [2.5.02- Kế hoạch đào tạo các nghề của trường: Số 427/QĐ-CDYT Quyết định về việc ban hành kế hoạch dạy-học năm học 2020-2021]; [2.5.03 - Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học]. Hàng năm, Trường ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn thực hiện để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ đào tạo đã đặt ra [2.5.04 - Kế hoạch giáo viên hàng năm]; [2.5.05 -Thời khóa biểu]; [2.5.06 -Các kế hoạch thi kết thúc khóa học, thi tốt nghiệp]. Khi đã có thời khóa biểu, giáo viên sẽ căn cứ vào nội dung, thời lượng đã qui định trong chương trình đào tạo nghề để soạn kế hoạch giảng dạy chi tiết cho từng môn học, mô đun được phân công [2.5.07 – Hồ sơ giảng dạy của giáo viên].

Tuy nhiên nội dung các kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập, phù hợp với chương trình đào tạo và hình thức, phương thức tổ chức đào tạo vẫn chưa thực hiện được.

Đầu mỗi học kỳ, phòng Đào tạo phải rà soát lại tiến độ đào tạo để lập thời khóa biểu cho học kỳ mới [2.5.05- Thời khóa biểu]; Ngoài ra, phòng Đào tạo theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo thông qua kế hoạch giáo viên [2.5.04 - Kế hoạch giáo viên hàng năm], hồ sơ lên lớp đảm bảo việc thực hiện đúng yêu cầu về nội dung [2.5.07 – Hồ sơ giảng dạy của giáo viên].

Cuối mỗi năm học, mỗi khóa học, phòng Đào tạo làm báo cáo tổng kết để rà soát và đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó đặt ra phương hướng hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp theo [2.5.08 – Các báo cáo đánh giá sơ kết học kỳ, tổng kết năm học từ 2020 - 2021].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt, dựa trên các hồ sơ minh chứng:

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc lập Kế hoạch đào tạo cho các nghề và xây dựng tiến độ đào tạo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học do phòng Đào tạo phối hợp với các khoa thực hiện căn cứ vào đặc điểm của từng nghề và theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội [2.5.02- Kế hoạch đào tạo các nghề của trường; Số 567/Đ-TCYT Quyết định về việc ban hành kế hoạch dạy-học năm học 2020 2021; [2.5.03 - Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học]. Hàng năm, Trường ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn thực hiện để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ đào tạo đã đặt ra [2.5.04 - Kế hoạch giáo viên hàng năm]; [2.5.05 -Thời khóa biểu]; [2.5.06 -Các kế hoạch thi kết thúc khóa

học, thi tốt nghiệp]. Khi đã có thời khoá biểu, giáo viên sẽ căn cứ vào nội dung, thời lượng đã qui định trong chương trình đào tạo nghề để soạn kế hoạch giảng dạy chi tiết cho từng môn học, mô đun được phân công [2.5.07- *Hồ sơ giảng dạy của giáo viên*].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các chương trình đào tạo đều được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành. Các mô đun, môn học đang giảng dạy trong nhà trường đều tuân thủ theo chương trình đào tạo (mục tiêu, nội dung) đã được Hiệu trưởng phê duyệt ban hành [2.5.01 - *Chương trình đào tạo các nghề và quyết định ban hành*].

Các hoạt động dạy nghề của Trường đều được xây dựng thực hiện có kế hoạch, tổ chức các hoạt động dạy nghề theo mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt cụ thể đến từng phòng, khoa, trung tâm; có kế hoạch đào tạo cụ thể chi tiết cho từng nghề, từng mô đun môn học [2.5.02 - *Kế hoạch đào tạo các nghề của trường*]; [2.5.03 - *Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học*].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc đổi mới và đa dạng hóa các phương pháp dạy học là nội dung trọng tâm của nhà trường được thể hiện trong báo cáo và phương hướng hàng năm. Nhà trường đã triển khai nhiều hình thức giúp cho đội ngũ giáo viên đổi mới và đa dạng hóa các phương pháp dạy học. Cụ thể:

Tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; khuyến khích cán bộ, giáo viên ứng dụng phương pháp, công nghệ CNTT vào giảng dạy đặc biệt trong bối cảnh học trực tuyến như hiện nay là hết sức cần thiết (trang bị máy tính, máy chiếu đa năng, xây dựng một số bài mô phỏng,...) để giúp học sinh sinh viên nhanh chóng tiếp thu các kiến thức và sử dụng tối đa thời gian thực hành, rèn luyện kỹ năng nghề, thúc đẩy chương trình học được diễn ra theo đúng tiến độ. Việc khuyến khích được Nhà trường đặc biệt quan tâm và được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm [1.3.02-*Quy chế chi tiêu nội bộ*].

Do diễn biến phức tạp của dịch nên nhà trường không tổ chức được các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, sinh viên giỏi. Thay vào đó là tổ chức cho giảng viên tham gia các lớp học online như: Chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng 2, hạng 3,

Hàng năm trường vẫn tổ chức các hoạt động sư phạm như: Tổ chức hội thảo đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình lên lớp. Tham gia hội giảng các cấp, dự giờ, hướng dẫn học sinh thi tay nghề giỏi các cấp nhưng do dịch kéo dài nên năm 2021 chưa thực hiện được.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, nhà trường đã có nhiều chính sách động viên, khuyến khích cán bộ - giáo viên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học trong cả các bài giảng lý thuyết và thực hành. Việc khuyến khích được Nhà trường đặc biệt quan tâm và được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm [1.3.02 - Quy chế chi tiêu nội bộ].

Có văn bản, tài liệu thể hiện trường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học (phần mềm quản lý điểm, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học....).

Có thiết bị để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học của trường (máy chiếu, màn chiếu

Năm học 2020- 2021 nhà trường đã tổ chức thành công dạy học online cho học sinh và đang tiến hành lên phương án tổ chức thi online.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc xây dựng kế hoạch tổ chức, giám sát hoạt động dạy và học như: kiểm tra hồ sơ giảng dạy (giáo án, sổ tay giáo viên, đề cương bài giảng, thực hiện tiến độ), kiểm tra sổ lên lớp, dự giờ đánh giá quá trình lên lớp của giáo viên, chất lượng của giờ giảng được thực hiện theo kế hoạch. [2.5.04 - Kế hoạch giáo viên hàng năm]; [2.5.05 - Thời khóa biểu (Lưu phòng đào tạo)]; [2.5.06 - Các kế hoạch thi kết thúc khóa học, thi tốt nghiệp]; [2.5.07 – Hồ sơ giảng dạy của giáo viên (Lưu phòng đào tạo)].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Chưa có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học.

Chưa có báo cáo/văn bản/tài liệu thể hiện việc sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát trong điều chỉnh các hoạt động dạy và học

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Có văn bản của trường quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ.

Nội dung văn bản đúng theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 và Thông tư 10/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017, đang xây dựng. Hằng năm nhà trường tổ chức cho giáo viên và học sinh sinh viên học tập Quy chế thi kiểm tra và chỉ đạo các khoa chuyên môn thực hiện đúng quy trình kiểm tra theo Quy chế [2.12.01- Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp của Trường].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Chưa có văn bản của trường thể hiện có sự tham gia của người sử dụng lao động trong việc thực hiện đánh giá kết quả học tập của người học.

Không có văn bản thể hiện đặc thù của ngành.

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác tổ chức kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp cho người học nghề được thực hiện theo đúng quy định. Việc tổ chức thi được thực hiện theo qui trình: căn cứ vào kế hoạch đào tạo để lập kế hoạch thi tốt nghiệp, sau đó thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp và thông báo danh sách sinh viên được dự thi, lịch thi cụ thể [2.5.02- Kế hoạch đào tạo các nghề của trường]; [2.5.03 - Tiến độ đào tạo theo từng học kỳ]; [2.14.01 -Kế hoạch thi tốt nghiệp hàng năm]; [2.14.02 - Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp các nghề của các

năm]. Quá trình thi được tổ chức nghiêm túc, khách quan: mỗi phòng thi có 2 giám thị coi thi, ngoài ra còn có giám thị hành lang, thanh tra đào tạo kiểm tra [2.14.03 - *Danh sách phân công giáo viên coi thi, chấm thi*]. Mỗi phòng thi phải thực hiện đầy đủ các văn bản theo quy định. Công tác chấm thi cũng được thực hiện rất khách quan: mỗi bài thi của sinh viên đều được cắt phách và do 2 giáo viên chấm độc lập. Sau khi có kết quả thi, Hội đồng thi sẽ họp để đánh giá tình hình, xét và quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện [2.14.04 - *Kết quả thi tốt nghiệp*]; [2.14.05 - *biên bản họp Ban coi chấm thi tốt nghiệp, Biên bản xét tốt nghiệp*]; [2.14.06 - *Báo cáo công tác thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp*].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Quy trình tổ chức thi, kiểm tra học kỳ, thi tốt nghiệp được nhà trường thực hiện rà soát một cách nghiêm túc, khách quan từ việc tổ chức ra đề thi, công tác bảo mật, tổ chức coi thi, chấm thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết. [2.15.01- *Các quyết định thành lập HĐ thi, Ban coi thi, ban chấm thi*]; [2.15.02 - *Biên bản mở đề thi*], [2.15.03 - *Báo cáo của phòng đào tạo, thanh tra về kiểm tra đánh giá kết quả học tập*].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Một số học sinh tốt nghiệp TC có nhu cầu học liên thông lên CĐ. Để đáp ứng nhu cầu đó nhà trường đã tích cực chuẩn bị cho việc tổ chức đào tạo liên thông giữa các cấp trình độ cho phép, ban hành quy định về đào tạo liên thông [2.16.01- *Quy định về đào tạo liên thông của Trường*] và xây dựng một số chương trình đào tạo liên thông [2.16.02- *Các chương trình đào tạo liên thông*].

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề của Trường [2.1.01- *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề*], Nhà trường đã được giao chỉ tiêu đào tạo liên thông các cấp trình độ nằm trong chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh hằng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng do Tổng cục dạy nghề phê duyệt [2.16.03 – *Các văn bản cho phép đào tạo liên thông*].

Căn cứ theo Quyết định số 53/2008/QĐ- BLĐTBXH ngày 6/5/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ dạy nghề,

Trường đã tiến hành xây dựng các chương trình đào tạo liên thông [2.16.02- Các chương trình đào tạo liên thông].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường chưa có văn bản quy định về quản lý, sử dụng dữ liệu về các hoạt động đào tạo (thông tin người học, kết quả học tập.....).

Chưa có báo cáo/văn bản thể hiện trường tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả các dữ liệu.)

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động:

Đánh giá tổng quan tiêu chí 3:

❖ **Mở đầu:**

Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk có đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đảm bảo yêu cầu về chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Đặc biệt đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao được đào tạo chính quy có kinh nghiệm trong giảng dạy. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của trường đáp ứng các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Trường đã ban hành và triển khai thực hiện tốt các văn bản quy định có liên quan công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng minh bạch, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên được đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu phát triển của nhà trường. Đặc biệt sau khi nhà trường được nâng cấp trở thành trường cao đẳng, nhà trường đã xây dựng quy chế nội bộ khuyến khích cán bộ, giảng viên học tập nâng cao trình độ, trong đó tập trung cho các bậc học sau đại học.

❖ **Những điểm mạnh:**

- Trường Cao đẳng Y tế được thành lập với mục tiêu sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng về lĩnh vực y, phục vụ sự nghiệp y tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk, các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên. Với nhiệm vụ cấp thiết trên, nhà Trường luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ của các cấp lãnh đạo trong Tỉnh. Tỉnh đã chỉ đạo nhà trường xây dựng Đề án vị trí việc làm nhằm củng cố đội ngũ cán bộ nhà giáo phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ đào tạo nhân lực y tế cho tỉnh nhà.

- Nhờ những quy định, chính sách cụ thể trong việc tuyển dụng, Trường đã thu hút được đội ngũ bác sĩ, dược sĩ, thạc sĩ có chuyên môn cao về phục vụ giảng dạy và đào tạo cho

trường. Trường đã có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Gần 100% đội ngũ giảng viên của Trường đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo qui định; 100% giảng viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo; đội ngũ giảng viên đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo qui định; có trình độ ngoại ngữ (40%), tin học cơ bản (100%) đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên trường CDYT Đắc Lắc luôn được nhà trường tạo điều kiện về mọi mặt để phát huy thế mạnh của mình trong hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác;

- Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của nhà nước và cơ chế nội bộ của nhà trường

- Số lượng giáo viên cơ hữu và giáo viên kiêm nhiệm, thỉnh giảng đủ để phân công giảng dạy cho tất cả các ngành nghề trường đang đào tạo.

- Đội ngũ giáo viên của Trường đa số tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và thực hiện tốt việc nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên

- Nhà trường luôn chú trọng đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên.

- Ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn tốt, khả năng điều hành, quản lý, tầm nhìn và hoạch định chiến lược, luôn quan tâm đến chính sách hỗ trợ giáo viên, cán bộ công nhân viên chức, học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

- Trường có đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, làm việc hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao nhờ thực hiện tốt việc qui hoạch cán bộ quản lý, bố trí bổ nhiệm cán bộ tuân theo qui định và qui trình.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức, đạt chuẩn chức danh đáp ứng yêu cầu quản lý trong trường.

- Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện cho cán bộ quản lý thường xuyên học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt.

❖ **Những tồn tại:**

- Một số giáo viên lớn tuổi không có điều kiện đi học để nâng cao trình độ. Một số Bộ môn thiếu giáo viên có trình độ sau đại học.

- Khả năng sử dụng ngoại ngữ phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu của đội ngũ giáo viên còn chưa tương xứng với yêu cầu của nhà trường và xã hội.
- Tính tự giác và sự phối hợp tương trợ giúp đỡ nhau trong công tác chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế. Việc chấp hành quy chế làm việc chưa nghiêm, vẫn còn hiện tượng cán bộ giáo viên đến muộn về sớm. Hiệu quả công tác chưa cao.
- Ngành Hộ sinh có số lượng học sinh ít nên đôi lúc gặp khó khăn trong việc bố trí giáo viên, đặc biệt trong năm học 2021 – 2022 nhà trường không tuyển sinh được ngành hộ sinh.
- Một số giáo viên còn thụ động, chưa tích cực học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.
- So với các yêu cầu của các chỉ số trong tiêu chuẩn 11, trường nhận thấy đầy đủ những điều kiện đề ra, không có điểm tồn tại cần khắc phục.
- Một số cán bộ quản lý chưa được bồi dưỡng về quản lý giáo dục, về lý luận chính trị trung cấp/cao cấp; một số cán bộ quản lý làm việc thụ động, thiếu tính sáng tạo nên hiệu quả quản lý còn hạn chế.
- Số ít cán bộ quản lý còn hạn chế về ngoại ngữ trong giao tiếp.
- So với các yêu cầu của các chỉ số trong tiêu chuẩn 15, trường nhận thấy đầy đủ những điều kiện đề ra, không có điểm tồn tại cần khắc phục.

❖ Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Trường có các giải pháp cụ thể xây dựng kế hoạch tuyển đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ. *[3.1.01-Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 phê duyệt đề án vị trí việc làm Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, 3.1.02 Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 quyết định về việc thay thế, điều chỉnh các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt đề án vị trí việc làm Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk]*
 - Từ năm học tiếp theo, nhà trường rà soát bổ sung các vị trí việc làm còn thiếu, sớm củng cố hoàn thiện bộ máy nhà trường.
 - Năm 2021 nhà trường đã tuyển dụng thành công 16 cán bộ, giảng viên. Đáp ứng được nhu cầu công việc hành chính và giảng dạy của nhà trường *[3.1.3 QĐ tuyển dụng]*
 - Từ năm học tiếp theo, Nhà trường tiếp tục khuyến khích cán bộ, giảng viên thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao tỉ lệ giảng viên giỏi ngoại ngữ, có trình độ và năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học cao.
 - Từ năm học tiếp theo, Nhà trường sẽ tăng cường công tác thanh tra kiểm tra duy trì tốt việc thực hiện quy chế cơ quan. Giáo viên thực hiện quy chế làm việc và xét thi đua hàng tháng. Tăng cường trách nhiệm trong việc nhắc nhở của lãnh đạo các đơn vị. Duy trì tốt nề nếp làm việc chính quy, hiệu quả.

- Từ năm học tiếp theo, Trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển sinh, cân đối giữa các ngành nghề theo đúng chỉ tiêu được cấp, cân đối số giờ lên lớp của giáo viên để duy trì đảm bảo hàng năm tất cả các giáo viên không giảng dạy vượt quá số giờ quy định. Đảm bảo mọi chế độ quyền lợi của giáo viên.

- Từ năm học tiếp theo, Nhà trường đề ra chính sách và biện pháp cụ thể về thời gian, kinh phí để hỗ trợ, động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đề xuất các giải pháp có tính định hướng đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trong những năm tiếp theo.

- Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục thúc đẩy việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý của lãnh đạo nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, quốc phòng - an ninh, quản lý hành chính; tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý/cán bộ qui hoạch tham gia các khóa bồi dưỡng chính trị trung cấp/cao cấp; có cơ chế tăng cường quyền tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm cho cán bộ quản lý của các đơn vị; triển khai đồng bộ công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của cán bộ quản lý để kịp thời khắc phục những điểm yếu trong công tác quản lý cũng như nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Hàng năm nhà trường rà soát, điều chỉnh các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là ngoại ngữ để đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường, tiến tới đào tạo hợp tác quốc tế.

- Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các kỹ thuật viên, nhân viên, trang bị và nâng cấp hệ thống thông tin để phục vụ công tác nghiệp vụ cho từng phòng chức năng.

Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15
Tiêu chuẩn 3.1:	1
Tiêu chuẩn 3.2:	1
Tiêu chuẩn 3.3:	1
Tiêu chuẩn 3.4:	1
Tiêu chuẩn 3.5:	1
Tiêu chuẩn 3.6:	1
Tiêu chuẩn 3.7:	1
Tiêu chuẩn 3.8:	1
Tiêu chuẩn 3.9:	1
Tiêu chuẩn 3.10:	1
Tiêu chuẩn 3.11:	1
Tiêu chuẩn 3.12:	1

Tiêu chuẩn 3.13:	1
Tiêu chuẩn 3.14:	1
Tiêu chuẩn 3.15:	1

Tiêu chuẩn 3.1: Có văn bản của trường quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Nhận thức đúng vai trò quyết định của đội ngũ giáo viên đến chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường, đến sự phát triển tương lai của nhà trường, vấn đề xây dựng đội ngũ giáo viên luôn được Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm hàng đầu. Nhà trường xác định, việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên có phẩm chất và năng lực, xứng tầm với các nhiệm vụ được giao là nhân tố quyết định sự thành công trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo và phục vụ đào tạo trong nhà trường.

- Vì vậy nhà trường luôn tập trung chú trọng đầu tư mọi nguồn lực cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ. Bên cạnh các chính sách đãi ngộ theo quy định của nhà nước, nhà trường còn có những quy định, quy chế để tạo điều kiện thuận lợi giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Tiến hành các biện pháp đánh giá việc giảng dạy và công tác phục vụ của cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên giúp cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên có cơ sở cải tiến phương pháp giảng dạy, phục vụ giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Trên cơ sở các văn bản pháp luật nhà nước, Trường đã xây dựng hệ thống các văn bản chỉ đạo như: Quy chế tổ chức và hoạt động; Quy định chế độ công tác đối với giảng viên, giáo viên; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế đào tạo làm cơ sở cho cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình và hàng năm đều tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện những văn bản đó.

- Trên cơ sở quy hoạch phát triển nguồn nhân lực cho nhà trường giai đoạn 2011-2020 (theo đề án). Trường đã xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong nội dung chiến lược có nội dung về kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trường có Quy định về tuyển dụng giáo viên và nhân viên [3.1.04-Quy định về công tác tuyển dụng và hợp đồng lao động], hàng năm đều có báo cáo đánh giá công tác tuyển dụng và kế hoạch tuyển dụng [3.1.05-Đánh giá công tác tuyển dụng và kế hoạch tuyển dụng giáo viên hàng năm].

- Đảng uỷ Nhà trường có hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý (Hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ quản lý) trong đó nêu rõ các căn cứ lập kế

hoạch, quy trình tiến hành, nguồn và tiêu chuẩn các chức danh quy hoạch... Căn cứ vào các hướng dẫn quy hoạch cán bộ, Trường đã lập quy hoạch cán bộ cho các chức danh giai đoạn 2015-2020 [3.1.06-Quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2015-2020].

- Thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý một cách nghiêm túc, đúng kế hoạch và theo đúng quy trình, phù hợp với yêu cầu bổ nhiệm của Trường.

Nhà trường có kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, đáp ứng mục tiêu đào tạo; có chính sách và biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường có các quy định cụ thể về chế độ, chính sách cho công chức, viên chức trong trường trên cơ sở các văn bản của nhà nước như:

- Xét, đề nghị nâng lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi, nâng lương trước thời hạn hàng năm cho công chức, viên chức [3.1.07-Các thông báo nâng lương].

- Xét hết hạn tập sự, bổ nhiệm ngạch và chuyển xếp lương theo ngạch, bậc cho công chức, viên chức.

- Thực hiện chế độ nghỉ lao động hưởng bảo hiểm xã hội cho công chức, viên chức.

- Tổ chức xét khen thưởng tổng kết, khen thưởng niên hạn theo chế độ quy định của Nhà nước. Tổ chức xét cho phép dự thi chuyển ngạch viên chức, xét phong tặng các danh hiệu nhà giáo Ưu tú, nhà giáo Nhân dân.

- Thực hiện các chế độ: Thôi việc, thai sản, phụ cấp độc hại, phụ cấp nghề nghiệp, bảo hộ lao động, tai nạn lao động, ốm đau ngắn ngày, dài ngày cho công chức, viên chức.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với thương binh, thân nhân liệt sĩ của những cán bộ, viên chức đang công tác tại trường.

- Các quy định trên còn được thể hiện rất rõ trong Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành, chỉnh sửa bổ sung hàng năm, nhằm thực hiện tốt nhất các chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động hàng năm. Quyền và nghĩa vụ của mỗi CBCCC được đảm bảo theo Điều lệ trường cao đẳng [3.1.08-Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2020]; [3.1.09-Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2021].

Trong các bản phương hướng nhiệm vụ năm học, vấn đề tuyển dụng thêm giáo viên, vấn đề khuyến khích các giáo viên tích cực học tập nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp giảng dạy luôn được đề cập đến. Trình độ giáo viên không ngừng nâng cao sau mỗi năm học [3.1.10-Thống kê số lớp/ số giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm năm 2021].

- Để đảm bảo chất lượng đào tạo, trong việc xây dựng đội ngũ, nhà trường không chạy theo số lượng mà lấy chất lượng làm đầu. Ban Giám hiệu thường xuyên động viên, nhắc nhở các giáo viên tự giác chấp hành quy chế chuyên môn, tự học, tự nghiên cứu nâng cao

trình độ, nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị. Mặt khác Ban Giám hiệu cũng có thái độ kiên quyết với những giáo viên không chịu học tập nâng cao chất lượng chuyên môn hoặc có những biểu hiện không chấp hành nghiêm quy chế chuyên môn hoặc có biểu hiện vi phạm đạo đức Nhà giáo [3.1.11-Báo cáo tổng kết năm học 2019 – 2020, 2020 - 2021].

- Để đánh giá phân loại nhà giáo, thực hiện công tác thi đua khen thưởng của Trường, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng [3.1.12-Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng] và ban hành hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng nhằm hướng dẫn chi tiết quy trình đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường và mẫu phiếu đánh giá viên chức hàng năm [3.1.13-Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng]. Định kỳ 1 năm 2 lần, trong các Hội nghị giao ban tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức đánh giá bình xét thi đua nhằm đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường và mẫu phiếu đánh giá đi kèm [3.1.14-Các thông báo bình xét lao động thi đua hàng năm];[3.1.15-Mẫu phiếu đánh giá viên chức hàng năm]. Thực hiện kế hoạch của Trường, các đơn vị tổ chức bình xét danh hiệu thi đua cho toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong đơn vị mình và gửi về Phòng Tổ chức Hành chính [3.1.16-Các kết quả bình xét thi đua hàng năm].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

- Trên cơ sở kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn, nhà trường tổ chức thực hiện tuyển dụng công khai, minh bạch, hiệu quả như tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị cơ sở để xây dựng nhu cầu biên chế và tuyển dụng GV, nhân viên nhằm đảm bảo việc thực hiện kế hoạch năm học. Mặt khác, thực hiện Đề án thành lập trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk đã được chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt theo QĐ số 2116/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu đào tạo nâng cao nguồn nhân lực Y tế cho tỉnh nhà và khu vực Tây nguyên, từng bước Xây dựng Trường thành trường cao đẳng trọng điểm quốc gia, có đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, phù hợp về cơ cấu, có đủ cơ sở vật chất - thiết bị đảm bảo quy mô đào tạo năm 2020 là trên 3.000 sinh viên, học viên. [3.2.01-Đề án thành lập trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk].

- Trường đã thu hút được đội ngũ bác sĩ, dược sĩ, thạc sĩ có chuyên môn cao về phục vụ giảng dạy và đào tạo cho trường [3.2.02-Kết quả tuyển dụng năm 2015, 2016, 2021].

Hàng năm, Nhà trường tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, viên chức của các đơn vị trong Trường. Việc đánh giá năng lực công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện từ ba phía: bản thân tự đánh giá, đánh giá của đơn vị (bộ môn/tổ, khoa/phòng) và đánh giá của lãnh đạo; thực hiện dưới nhiều hình thức như: họp bộ môn, họp chi bộ, đảng bộ; hội nghị cán bộ - viên chức hoặc có thể phản ánh trực tiếp tới Lãnh đạo Nhà trường. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ viên chức, nhà giáo của Trường có phẩm chất, đạo đức tốt, tâm huyết và trách nhiệm với công việc, có năng lực chuyên môn vững vàng và tiếp cận nhanh chóng nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, do đó hầu hết cán bộ quản lý, viên chức của Trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý giáo dục [3.2.03-Các văn bản, kết quả đánh giá phân loại cán bộ viên chức, người lao động].

- Một số vị trí việc làm còn thiếu

- Từ năm 2022 nhà trường rà soát bổ sung các vị trí việc làm còn thiếu, sớm củng cố hoàn thiện bộ máy nhà trường.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

- Với nhiệm vụ là nơi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ CĐ, nên nhà trường luôn quan tâm đến trình độ của đội ngũ giảng viên. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Trường đã có nhiều giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đây là giai đoạn đội ngũ cán bộ của Trường phát triển mạnh nhất từ trước đến nay.

- Đội ngũ giảng viên của Trường đảm bảo trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, có trình độ ngoại ngữ và tin học nhìn chung đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và NCKH. Nhà trường hiện có 26 (27,7%) giảng viên có trình độ thạc sĩ; BS.CKII: 2 (2,13 %); Đại học: 51 (54,3 %); Cao đẳng: 7 (7,4%), trình độ khác 8 (8.4%). Những con số này cho thấy tất cả giảng viên của Trường đều đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2005 và Điều lệ trường cao đẳng [3.3.01-Điều lệ trường Cao đẳng]. Hiện nay, Trường có 4 khoa, 03 chuyên ngành CĐ và đang xây dựng thêm một số chuyên ngành theo nhu cầu đào tạo của tỉnh nhà. Để thực hiện nhiệm vụ này, nhà trường có đủ giảng viên và được đào tạo theo đúng chuyên ngành. 100% giảng viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo, đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định [3.3.02-Báo cáo đề án]; [3.3.03-Hồ sơ minh chứng giáo viên]; [3.3.04-Danh sách trích ngang nhà giáo].

- Về trình độ ngoại ngữ và tin học, đa số các giảng viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ và tin học theo quy định [3.3.05-Hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động].

- Về nghiệp vụ sư phạm, tất cả cán bộ, giảng viên đã được cấp chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm [3.3.05- *Hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động*]. Công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên trẻ, giảng viên mới về công tác tại Trường được quan tâm, chú trọng. Nhà trường đã có những qui định, chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ cho việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên tập trung học tập, nghiên cứu nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm [3.3.06-*Quyết định cử giảng viên tham gia bồi dưỡng*].

- Một số giáo viên lớn tuổi không có điều kiện đi học để nâng cao trình độ. Một số Bộ môn thiếu giáo viên có trình độ sau đại học. Một số bộ môn thuộc khoa cơ bản chưa có giáo viên cơ hữu đảm nhiệm.

- Năm 2021 Nhà trường tiếp tục khuyến khích cán bộ, giảng viên thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao tỉ lệ giảng viên giỏi ngoại ngữ, có trình độ và năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học cao.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

- Căn cứ vào các quy định trong điều lệ trường cao đẳng [3.4.01-*Điều lệ trường Cao đẳng*]. Nhà trường đã cụ thể hóa bằng các quy định và các quy chế nội bộ nhằm đảm bảo các nghĩa vụ và quyền lợi của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên [3.4.02-*Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021*]. Đồng thời quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các phòng, khoa để phân định nhiệm vụ rất cụ thể tránh chồng chéo giúp các đơn vị phát huy hết khả năng công tác của mình [3.4.03-*Quy chế hoạt động trường Cao đẳng*]. Đặc biệt đối với lực lượng quan trọng của nhà trường là đội ngũ giáo viên có quy chế riêng đó là quy chế về chế độ công tác giáo viên, chế độ công tác giáo viên chủ nhiệm, quy chế khuyến khích học tập nâng cao trình độ và có đủ quy chế quy định trên các mặt hoạt động của trường. Tất cả cán bộ công chức, giảng viên trên mọi phương diện công tác của mình đều phải thực hiện các quy chế, được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định.

- Sau mỗi năm học kết thúc các phòng khoa đều tổ chức tổng kết đánh giá kết quả nhiệm vụ năm học [3.4.04-*Báo cáo tổng kết năm học 2019 – 2020, 2020 - 2021*]. Mỗi cán bộ công nhân viên, giáo viên đều phải tự kiểm điểm đánh giá quá trình công tác [3.4.05-*Tự đánh giá của cán bộ, viên chức - Lưu phòng Tổ chức – Hành chính*].

- Ngoài ra, để khách quan Nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ công chức 1 năm 1 lần vào đầu năm học để đánh giá kết quả công tác và đề ra phương hướng hoạt động của năm học mới. Tại hội nghị các đơn vị trong trường và các cá nhân đều được phát biểu ý kiến

đóng góp cho dự thảo báo cáo và phương hướng hoạt động do Hiệu trưởng trình bày [3.4.06-Báo cáo hội nghị cán bộ viên chức và phương hướng hoạt động].

- Hàng năm nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại công chức, viên chức. Quy trình đánh giá được tiến hành chặt chẽ, dân chủ. Kết quả đánh giá được thông báo công khai [3.4.07-Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động].

- Năm 2021, Nhà trường đã tăng cường công tác thanh tra kiểm tra duy trì tốt việc thực hiện quy chế cơ quan. Giáo viên thực hiện quy chế làm việc và xét thi đua hàng tháng. Tăng cường trách nhiệm trong việc nhắc nhở của lãnh đạo các đơn vị. Duy trì tốt nề nếp làm việc chính quy, hiệu quả.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Hàng năm, trước khi bắt đầu năm học mới, Phòng Đào tạo lập kế hoạch đào tạo cho từng nghề, xây dựng tiến độ đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt; đồng thời căn cứ theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên được Hiệu trưởng ban hành và được chỉnh sửa bổ sung hằng năm theo đúng các quy định; [3.5.01-Kế hoạch đào tạo các ngành nghề của trường]; [3.5.02-Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học], [3.5.03-QĐ số 548/QĐ-CDYT ngày 15/8/17]. Căn cứ vào danh sách các lớp học của các ngành và số lượng giáo viên hiện có của Trường; [3.5.04-Các quyết định thành lập lớp và danh sách HSSV các lớp các năm học - Lưu phòng Công tác HSSV]. Trên cơ sở kế hoạch và tiến độ thực hiện, Phòng Đào tạo phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch giáo viên, thời khoá biểu cho từng mô đun, môn học [3.5.05-Kế hoạch giáo viên hàng năm;- Thời khoá biểu các năm học - Lưu phòng Đào tạo – NCKH và HTQT].

- Các năm từ 2018 đến nay, tất cả các môn học, mô-đun theo kế hoạch đào tạo đã xây dựng số giáo viên giảng dạy và số lượng học sinh, sinh viên trong lớp đúng theo quy định đảm bảo lớp học lý thuyết không quá 35 học sinh, sinh viên. Lớp học thực hành không quá 18 học sinh, sinh viên [3.5.06-Tổng hợp giờ giảng của giáo viên năm 2020 - 2021].

- Thực hiện hướng dẫn tại Thông tư 57/2011-TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tỷ lệ HSSV quy đổi/ giáo viên quy đổi (áp dụng đối với các khóa đào tạo trước năm 2016) và Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 13/10/2016 hướng dẫn tính số lượng HSSV quy đổi và giáo viên quy đổi [3.5.07-Điểm d, mục 2, Điều 14, Nghị định 143/2016/NĐ-CP], [3.5.08-Các quyết định thành lập lớp và danh sách HSSV các lớp các năm học], [3.5.09-Danh sách giáo viên năm 2020 - 2021]. Như vậy tỷ lệ HSSV/giáo viên đảm bảo đúng theo quy định

- Năm học 2020 - 2021, nhà trường tuyển sinh không đạt chỉ tiêu đề ra. Ngành Hộ sinh có số lượng sinh viên còn ít.

- Từ năm học 2020 - 2021, Trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển sinh, cân đối giữa các ngành nghề theo đúng chỉ tiêu được cấp, cân đối số giờ lên lớp của giáo viên để duy trì đảm bảo hàng năm tất cả các giáo viên không giảng dạy vượt quá số giờ quy định. Đảm bảo mọi chế độ quyền lợi của giáo viên.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng ngành nghề theo từng học kỳ, năm học một cách rõ ràng và phổ biến kế hoạch đào tạo về các khoa và đến từng giáo viên.

- Toàn thể giáo viên tham gia giảng dạy tại trường luôn nghiêm túc giờ giấc lên lớp theo qui định, thực hiện đúng với thời khóa biểu do Phòng Đào tạo kết hợp với các khoa lên kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ đào tạo đã đề ra. Đảm bảo các tiết giảng đạt chất lượng. Giáo viên giảng dạy theo đúng nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo. Khi lên lớp, giáo viên thực hiện đầy đủ yêu cầu của chương trình đào tạo như: có sổ lên lớp của các nhà giáo, có giáo án đầy đủ đã được Trường khoa phê duyệt và sổ tay nhà giáo, giáo trình,... theo các biểu mẫu qui định. Có chủ trương tăng cường việc giáo viên đi dự giờ lẫn nhau, thông qua đó trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên. [3.6.01-Kế hoạch đào tạo 2020 - 2021].

- Còn có sự chưa thống nhất giữa các bộ phận

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng ngành nghề theo từng học kỳ, năm học một cách rõ ràng và phổ biến kế hoạch đào tạo về các khoa và đến từng giáo viên.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Thực hiện mục tiêu phát triển nhà trường thành trường chất lượng cao. Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên [3.7.01- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên hàng năm]. Thực hiện chỉ đạo của Nhà trường, hàng năm các đơn vị hướng dẫn toàn thể cán bộ, giáo viên rà soát trình độ năng lực và lập kế hoạch tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ của riêng

mình để làm căn cứ đề xuất Nhà trường bố trí cử đi học tập nâng cao trình độ [3.7.02-*Tổng hợp nhu cầu học tập nâng cao trình độ của cán bộ, giáo viên các đơn vị*].

Để giảng viên chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, hàng năm, nhà trường có các văn bản quy định mức giờ giảng, giờ NCKH trên cơ sở thâm niên công tác cho toàn bộ giảng viên [3.7.03-*Quyết định về việc quy định chế độ làm việc của giảng viên trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk*]. Với mục đích đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ, trên cơ sở tình hình thực tế, hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch biên chế cụ thể cho từng đơn vị. Nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên, ngoài việc có những chính sách ưu tiên cho giảng viên có trình độ sau đại học khi tuyển dụng, tạo điều kiện đi thực tế Trường còn tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí khi cử các cán bộ, giảng viên, nhân viên đi học sau đại học. Vì vậy, số lượng giảng viên đi học sau đại học ngày càng tăng. [3.7.04-*Danh sách giáo viên tham quan thực tế tại các trường*].

- Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đã ban hành các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Qui chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường đã quy định rõ về sự hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, thanh toán tiền mua tài liệu; thanh toán tiền tàu xe; hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ, giảng viên tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng. Những cán bộ, giảng viên đi làm nghiên cứu sinh hoặc học cao học trong nước, ngoài chế độ quy định của Nhà nước, được Trường hỗ trợ tiền học phí, được hưởng lương, phụ cấp và các quyền lợi như những viên chức đang làm việc được quy định rõ trong Qui chế chi tiêu nội bộ năm 2021.

- Một số giáo viên còn chưa có tinh thần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Trong những năm tới, Nhà trường tiếp tục đề ra các biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Hàng năm, nhà trường lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ GV về nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học. Vào đầu năm học các phòng, khoa, tổ bộ môn, GV đều được phổ biến về việc kế hoạch, đăng ký tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ thông qua hội nghị cán bộ công chức, họp giao ban,... Từ năm 2014 đến nay, nhà trường đã cử đội ngũ nhà giáo tham gia nhiều khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ

chuyên môn nghiệp vụ như: Bồi dưỡng về NVSP dành cho giảng viên cao đẳng, đại học; bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm nghề, Tập huấn giảng viên đầu năm về biên soạn thống nhất mẫu giáo án và phương pháp dạy học tích cực...[3.8.01-Số 705/KH-CDYT ngày 16/10/2017], [3.8.02-Các văn bản thông báo học các lớp bồi dưỡng];

- Ban giám hiệu quan tâm, chỉ đạo kịp thời, giám sát tiến trình đào tạo để kịp kế hoạch đã đề ra. Nhà trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

- Đề xuất các giải pháp có tính định hướng đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trong những năm tiếp theo. Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục thúc đẩy việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý của lãnh đạo nhà trường.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Đối với giáo viên dạy nghề, việc thâm nhập thực tế bổ sung kinh nghiệm là việc làm tất yếu và thường xuyên.

- Nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi thực tế tại các đơn vị có liên kết với Trường kết hợp giảng dạy và quản lý HSSV, cử cán bộ, giáo viên đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm tại các cơ sở, đơn vị bạn,... Sau mỗi đợt đi thâm nhập thực tế, các cán bộ, giáo viên được cử đi đều có báo cáo kết quả trực tiếp với cấp trên. Hàng năm, nhà trường và các đơn vị đều có đánh giá hoạt động thâm nhập thực tế của cán bộ giáo viên trong trường [3.9.01-Kế hoạch cử cán bộ, giáo viên đi thâm nhập thực tế hàng năm], [3.9.02-Các quyết định cử giáo viên đi hướng dẫn học sinh thực tập tại các đơn vị].

- Tiếp tục lên kế hoạch bồi dưỡng, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

- Liên hệ để tổ chức các lớp chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng 2, hạng 3 [3.9.03 Quyết định cử đi học các lớp giảng viên hạng 2, giảng viên hạng 3 năm 2021]

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

❖ Mô tả, phân tích, đánh giá:

- Đội ngũ nhà giáo là một bộ phận quan trọng nòng cốt của nhà trường, Chất lượng của đội ngũ nhà giáo có tính chất quyết định chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của

nhà trường. Do đó, đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhà giáo là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ổn định.

- Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, đưa ra những mặt ưu và nhược điểm [3.10.01-Báo cáo tổng kết đánh giá công tác đào tạo với đội ngũ nhà giáo].

- Trong những năm tới, đề xuất các giải pháp có tính định hướng đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của trường đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng, trong đó Hiệu trưởng có trình độ bác sỹ chuyên khoa cấp II, có trình độ lý luận chính trị cao cấp. 2 Phó hiệu trưởng: 01 là thạc sỹ Y khoa, 01 là Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh; có quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của Ủy ban nhân tỉnh Đắk Lắk [3.11.01-Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, năng động trong công tác lãnh đạo các hoạt động của trường.

- BGH được đại đa số cán bộ giáo viên của nhà trường tín nhiệm, thông qua các kỳ hội nghị Cán bộ công chức, các buổi họp xét phân loại đảng viên, bình xét thi đua hàng năm đều đạt 100% số phiếu tín nhiệm của đảng viên và cán bộ giáo viên toàn trường. Đối chiếu với các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng và Quy chế bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại, công nhận lại, miễn nhiệm, thôi công nhận, từ chức hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng thì Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đảm bảo các yêu cầu theo quy định. [3.11.02-Nhận xét đánh giá cán bộ hàng năm của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng].

- Một số cán bộ quản lý chưa được bồi dưỡng về quản lý giáo dục, về lý luận chính trị trung cấp/cao cấp; một số cán bộ quản lý làm việc thụ động, thiếu tính sáng tạo nên hiệu quả quản lý còn hạn chế. Số ít cán bộ quản lý còn hạn chế về ngoại ngữ trong giao tiếp.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là ngoại ngữ để đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường, tiến tới đào tạo hợp tác quốc tế.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

- Tính đến thời điểm tháng 10/2021, Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk có 9 đơn vị trực thuộc, Trong đó: + 05 phòng gồm: Phòng Đào tạo- nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế (01 phó phòng), Phòng Tổ chức - Hành chính (02 phó phòng), Phòng Công tác học sinh sinh viên (01 phó phòng), Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng (01 phó phòng), Phòng Tài chính – kế toán (01 phó phòng).+ 04 khoa gồm: Khoa Điều dưỡng Kỹ thuật điều dưỡng (02 phó trưởng khoa), Khoa Y (01 trưởng khoa, 01 phó trưởng khoa), Khoa Cơ bản (01 trưởng khoa, 01 phó trưởng khoa), Khoa Dược (01 phó trưởng khoa). Các cán bộ quản lý của các khoa phòng đều được bổ nhiệm đúng quy định [3.12.01-Các quyết định thành lập các Phòng, Khoa, đơn vị trực thuộc Trường].

- Nhà trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng, theo đó đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định. [3.12.02-Quyết định bổ nhiệm cán bộ].

- Một số vị trí quản lý khoa/phòng còn thiếu trưởng khoa/phòng

- Trong những năm tới, nhà trường sẽ tiến hành bổ nhiệm thêm những vị trí quản lý còn thiếu.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Căn cứ vào điều lệ trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, quy định về chuẩn chức danh trưởng phó các phòng khoa, căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, các cán bộ quản lý của trường có phẩm chất, trình độ tương đối đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Tất cả cán bộ quản lý đều có trình độ đại học trở lên, Kế toán trưởng có trình độ cử nhân kế toán, có chứng chỉ kế toán trưởng đảm bảo yêu cầu được bổ nhiệm theo Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT-BTC-BNV ngày 15/6/2005 [3.13.01-Danh sách trích ngang cán bộ quản lý trường]. Tất cả cán bộ quản lý đều đạt chuẩn chức danh theo quy định [3.13.02 - Hồ sơ cán bộ của Trường/Phó các đơn vị trong trường - Lưu phòng Tổ chức - Hành chính].

- Với tỉ lệ 100% cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đại học trở lên, được bồi dưỡng qua các lớp nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu quản lý trong những năm qua. Các trưởng, phó khoa phòng đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn đúng chuyên ngành và được cán bộ giáo viên và công nhân viên tín nhiệm. Hàng năm, với các tiêu chí đánh giá thi đua cụ thể và được sự góp ý của tập thể cán bộ giáo viên trong trường,

đa số cán bộ quản lý đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giấy khen, bằng khen các cấp [3.13.03-Quyết định khen thưởng nhà trường năm 2020 - 2021].

- Nhà trường rà soát, điều chỉnh các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là ngoại ngữ để đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường, tiến tới đào tạo hợp tác quốc tế.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Nhà trường luôn có kế hoạch tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như: học cao học, học các lớp quản lý dạy nghề do Tổng cục Dạy nghề tổ chức, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp sư phạm trong và ngoài nước, lớp quản lý hành chính nhà nước, bồi dưỡng về lý luận chính trị. Từ năm 2016 đến 2019 Trường có cử 04 cán bộ quản lý học lớp Cao cấp lý luận chính trị, năm 2020 có 03 cán bộ quản lý học lớp trung cấp lý luận chính trị [3.14.01-Quyết định cử cán bộ giáo viên đi học nâng cao trình độ].

- Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện cho cán bộ quản lý thường xuyên học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt.

- Nhà trường rà soát, điều chỉnh các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là ngoại ngữ để đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường, tiến tới đào tạo hợp tác quốc tế.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

- Bên cạnh công tác đào tạo chính trong nhà trường, các hoạt động phục vụ cho đào tạo cũng góp phần quan trọng trong sự phát triển nhà trường.

Nhà trường có đủ số lượng đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp với vị trí công tác. Nhân viên phòng kế hoạch - tài vụ, phòng tổ chức hành chính, nhân viên tổ cơ điện, y tế, bảo vệ,... đều có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu.

Thông qua đánh giá thi đua hàng tháng, học kì, năm cho thấy tất cả kỹ thuật viên, nhân viên của trường đều hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao.

Xác định việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên của trường là cần thiết góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất

lượng đào tạo, nên hàng năm nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên của trường học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ qua các khoá tập huấn [3.15.01- *Danh sách trích ngang viên chức, người lao động của trường*].

- Được sự quan tâm, động viên và hỗ trợ kịp thời từ lãnh đạo nhà trường và các cơ quan ban ngành

- Một số thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các phòng/ban chức năng còn thiếu thốn.

- Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các kỹ thuật viên, nhân viên, trang bị và nâng cấp hệ thống thông tin để phục vụ công tác nghiệp vụ cho từng phòng chức năng.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

TIÊU CHÍ 4: Chương trình, giáo trình.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

❖ *Mở đầu*

Các chương trình được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường cũng như nhu cầu thực tế của các nhà tuyển dụng trong tỉnh và toàn quốc nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn kết nhà trường với bệnh viện, với các cơ sở khám chữa bệnh.

Năm 2017, Trường đã triển khai xây dựng chương trình khung trình Bộ LĐTBXH, và xây dựng chương trình đào tạo cho từng nghề học, từng cấp trình độ, Hiệu trưởng ký duyệt ban hành đào tạo. Chương trình đào tạo tại trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học sau khi tốt nghiệp đạt được.

Mỗi chương trình dạy nghề có đủ môn học theo mẫu định dạng chung và được xác định rõ phương pháp và các yêu cầu về kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

❖ *Những điểm mạnh:*

Trường có đủ chương trình cho các nghề đào tạo.

Các chương trình đào tạo của trường có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với mỗi môn học, mỗi nghề.

Giáo viên của trường có đủ giáo trình giảng dạy và được hiệu chỉnh, cập nhật bổ sung mới

❖ *Những tồn tại:* Tuy nhiên nhà trường vẫn còn một số tồn tại đang chỉnh sửa, chưa hoàn thiện:

+ Chưa có sự tham gia góp ý của các chuyên gia và các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Giáo trình biên soạn ở mức lưu hành nội bộ.

+ Chưa tổ chức cập nhật, chỉnh sửa và thẩm định hằng năm

❖ **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Lập kế hoạch cập nhật, chỉnh sửa bổ sung chương trình đào tạo vào năm học 2020 - 2021

Lập kế hoạch biên soạn giáo trình của trường được phát hành rộng rãi, cho các độc giả góp ý, để giáo trình trở thành một tài liệu tham khảo cho tất cả sinh viên, giáo viên trên cả nước.

Lập kế hoạch định kỳ khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng, người tốt nghiệp và các tổ chức khác để bổ sung điều chỉnh chương trình, giáo trình.

Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	12
Tiêu chuẩn 4.1:	1
Tiêu chuẩn 4.2:	1
Tiêu chuẩn 4.3:	1
Tiêu chuẩn 4.4:	1
Tiêu chuẩn 4.5:	1
Tiêu chuẩn 4.6:	0
Tiêu chuẩn 4.7:	1
Tiêu chuẩn 4.8:	0
Tiêu chuẩn 4.9:	0
Tiêu chuẩn 4.10:	1
Tiêu chuẩn 4.11:	1
Tiêu chuẩn 4.12:	1
Tiêu chuẩn 4.13:	1
Tiêu chuẩn 4.14:	1
Tiêu chuẩn 4.15:	1

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường có đầy đủ các chương trình đào tạo cho cao đẳng [4.1.01-QĐ số 895/QĐ-CDYT ngày 22/12/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành dược, trình độ cao đẳng hệ chính quy],[4.1.02-QĐ số 896/QĐ-CDYT ngày 22/12/2017 quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng hệ chính quy], [4.1.03-QĐ số 894/QĐ-CDYT ngày 22/12/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành hộ sinh, trình độ cao đẳng hệ chính quy], [4.1.04-Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN số117/2017/GCNDKHHĐ-TCDN

ngày 07/6/2017], [4.1.05-QĐ Số 238/BC-CDYT Báo cáo đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường hiện có 3 chương trình đào tạo. Trong đó, chương trình đào tạo cao đẳng, Chương trình liên thông đã xây dựng nhưng chưa hoạt động, các chương trình của nhà trường được xây dựng, điều chỉnh theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mỗi chương trình đào tạo đều thể hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường, [4.1.01-QĐ số 895/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành dược, trình độ cao đẳng hệ chính quy], [4.1.02-QĐ số 896/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng hệ chính quy], [4.1.03-QĐ số 894/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành hộ sinh, trình độ cao đẳng hệ chính quy].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo có mục tiêu được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và xác định rõ phương pháp, hình thức đào tạo. Các chương trình đào tạo được nghiệm thu trước khi đưa vào áp dụng, có quy định cụ thể các kiến thức, kỹ năng và thái độ sinh viên, học sinh tốt nghiệp cần phải đạt được ứng với từng ngành đào tạo. Cấu trúc chương trình hợp lý được thiết kế trên cơ sở chương trình khung của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Chương trình đào tạo cao đẳng đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH. Trường tổ chức xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa và thẩm định, phê duyệt chương trình căn cứ theo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo từng ngành, nghề đào tạo do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành [4.1.01 – 4.1.02, 4.1.03 - Chương trình đào tạo các nghề và quyết định ban hành].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Từng chương trình dạy nghề của trường được xây dựng đều có hội đồng xây dựng chương trình, hội đồng thẩm định. Thành viên của từng Hội đồng của các nghề là các giáo viên từ các khoa, 2 chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo từ các trường ngoài, và có ít nhất 2 cán bộ kỹ thuật có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, và các doanh nghiệp tham gia đánh giá, phản biện về chương trình dạy nghề [4.4.01- Quyết định số 684/QĐ-CDYT Quyết định về việc thành lập hội đồng biên soạn chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng], [4.4.02- Thông báo số 176/TB-CDYT thông báo tổ chức thẩm định chương trình đào tạo ngành điều dưỡng cao đẳng], [4.4.03- Thông báo số 172a/TB-CDYT thông báo (tổ chức thẩm định chương trình đào tạo ngành dược sỹ cao đẳng)], [4.4.04- Quyết định số 155a/QĐ-CDYT Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng], [4.4.05- Quyết định số 155a/QĐ-CDYT Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành điều dưỡng cao đẳng], [4.4.06- Quyết định số 155b/QĐ-CDYT Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành hộ sinh, trình độ cao đẳng], [4.4.07- Quyết định số 155c/QĐ-CDYT Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành dược, trình độ cao đẳng], [4.4.08- Biên bản số 200a/BB-CDYT biên bản thẩm định chương trình đào tạo ngành dược sỹ cao đẳng], [4.4.09 Biên bản số 200b/BB-CDYT biên bản thẩm định chương trình đào tạo ngành điều dưỡng cao đẳng], [4.4.10- Biên bản số 216a/BB-CDYT biên bản họp chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành dược sỹ cao đẳng sau thẩm định], [4.4.11- Biên bản số 216b/BB-CDYT biên bản họp chỉnh sửa chương trình đào tạo điều dưỡng cao đẳng sau thẩm định], [4.4.12- Biên bản số 221b/BB-CDYT biên bản xác nhận chỉnh sửa chương trình đào tạo điều dưỡng cao đẳng sau thẩm định], [4.4.13- Biên bản số 222/BB-CDYT biên bản xác nhận chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành dược sỹ cao đẳng sau thẩm định], [4.4.14- Biên bản số 223/BB-CDYT biên bản xác nhận chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành hộ sinh cao đẳng sau thẩm định].

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 4.5. Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động

Mô tả, phân tích, nhận định

Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tế tay nghề , bên cạnh đây nhà trường còn một số tồn tại chưa thực hiện được, Do nhà trường mới hoạt động đào tạo nghề trình độ

cao đẳng năm thứ 5 và mới có một khóa ra trường, nên sự đáp ứng với thị trường lao động còn nhiều hạn chế.

Để điều chỉnh chương trình dạy nghề cho phù hợp với nhu cầu xã hội. Nhà trường phải lập kế hoạch, tổ chức khảo sát, thu thập các ý kiến nhận xét đánh giá của người sử dụng lao động, cựu học sinh đã đi làm về chất lượng đào tạo tại trường. Nhằm đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. [4.5.01- Các báo cáo đánh giá sơ kết học kỳ, tổng kết năm học từ 2018-2021].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình liên thông đã được xây dựng hoàn thiện xong chưa tiến hành tuyển sinh.

Nhà trường sẽ thực hiện kế hoạch khi đạt chuẩn đào tạo liên thông.

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đủ các chương trình đào tạo cho tất cả các nghề đang đào tạo tại trường. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch xây dựng cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo, phù hợp với mục tiêu chuẩn đầu ra liên quan đến ngành nghề đào tạo.

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo tại trường đều được xây dựng theo mô đun nên khi học chương trình đào tạo này, người học có thể liên thông một cách dễ dàng giữa các trình độ đào tạo. Khi liên thông từ bậc sơ cấp lên trung cấp và lên cao đẳng cùng nghề thì chỉ cần

bổ sung thêm một số mô đun, môn học nâng cao. Còn đối với trường hợp liên thông ngang, người học muốn chuyển sang một nghề khác cùng cấp trình độ thì được miễn các môn học, mô đun đã học

Tuy nhiên nhà trường chưa đào tạo nên chưa có quyết định ban hành

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định: đã có quyết định ban hành giáo trình

Hiện nay trường có 82 giáo trình (44 biên soạn và 38 từ các cơ sở khác) cho 03 ngành đào tạo hệ Cao đẳng, Các mô đun/ môn học giảng dạy đều có đủ giáo trình chính trong quá trình giảng dạy.

Tuy nhiên nhà trường chưa tổ chức hội đồng thẩm định giáo trình và ban hành quyết định sử dụng trong nhà trường

Hơn nữa, giáo trình của Trường được biên soạn vẫn còn mang tính chất nội bộ. Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đầu tư thêm nhiều sách chuyên môn cho thư viện trong những năm tới. [4.10.01 Quyết định số 195/QĐ-CDYT ngày 06/04/2018 của trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc về Ban hành Giáo trình đào tạo hệ cao đẳng].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả giáo trình đào tạo được lựa chọn từ các nguồn chính thống để tham khảo (Bộ y tế, các trường đại học y dược) [4.11.01-tất cả giáo trình môn học của từng chương trình đào tạo].

100% giáo viên lên lớp có giáo trình giảng dạy. Hàng năm tài liệu giảng dạy biên soạn lại phù hợp với thực tiễn.

Nhà trường sẽ tiếp tục đầu tư thêm nhiều sách chuyên môn cho thư viện trong những năm tới .

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Các môn học trong chương trình đào tạo các nghề của trường 100% có giáo trình giảng dạy (gồm tài liệu biên soạn, lưu hành nội bộ và tài liệu chính thống do bộ Y tế ban hành) . Nội dung giảng dạy thể hiện đủ mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ,

phù hợp với chuẩn đầu ra của nhà trường [4.11.01-tất cả giáo trình môn học của từng chương trình đào tạo].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Các môn học trong chương trình đào tạo các nghề của trường 100% có giáo trình giảng dạy. Trong nội dung của giáo trình thể hiện rõ các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường mới hoạt động đào tạo cao đẳng nghề (được 5 năm), nhưng việc lấy ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề đã thực hiện được [4.14.01-Phiếu khảo sát thăm dò ý kiến cán bộ, giáo viên, người học năm thực hiện từ tháng 6 năm 2019].

Việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, học sinh và các cơ sở sử dụng lao động, cơ sở quản lý lao động nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch trong năm 2021 - 2022.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Những năm qua nhà trường đang áp dụng chương trình đào tạo của năm 2018, chưa có sự thay đổi.

Tuy nhiên nhà trường đã lên kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, người học; lấy Phiếu khảo sát; Tổng hợp kết quả khảo sát; Báo cáo kết quả việc thực hiện theo kế hoạch và kết quả thực hiện thu thập ý kiến về giáo trình; Báo cáo về việc sử dụng kết quả thực hiện thu thập ý kiến của giáo trình vào năm 2021 [4.14.01-Phiếu khảo sát thăm dò ý kiến cán bộ, giáo viên, người học năm thực hiện từ tháng 6 năm 2021].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

TIÊU CHÍ 5 - CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ THƯ VIỆN:

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

❖ **Mở đầu:** Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk đã trải qua 43 năm xây dựng và phát triển, qua từng giai đoạn trường đã đổi tên và được nâng cấp phù hợp với mục tiêu đào tạo. Được sự quan tâm của các Bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương, trong những năm qua, để đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhà trường đã được đầu tư cơ sở vật chất, mua giáo trình tài liệu, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, đồng bộ. Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị và đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành y tế địa phương.

Về cơ sở vật chất, trường có giảng đường khang trang; phòng thí nghiệm, thực nghiệm và các phòng học chuyên môn trang thiết bị đầy đủ, hiện đại được khai thác, sử dụng có hiệu quả. Hệ thống phòng thí nghiệm, các bãi tập, khu ký túc xá cũng như khuôn viên nhà trường ngày càng khang trang hiện đại đảm bảo ổn định theo chỉ tiêu và kế hoạch đào tạo cũng như cảnh quan môi trường sư phạm.

Về trang thiết bị, phương tiện máy móc đáp ứng được nhu cầu đào tạo các nghề đang đào tạo trong trường.

Trường có Thư viện phong phú, đảm bảo đủ các loại giáo trình, tài liệu tham khảo, báo chí cần thiết phục vụ đào tạo.

Hệ thống cơ sở vật chất được xây dựng trong những năm qua dựa trên nhiều nguồn vốn khác nhau: Ngân sách Nhà nước, từ nguồn thu của Trường, các dự án tài trợ ... Cơ sở vật chất này đã và đang được khai thác với hiệu suất và hiệu quả cao nhất phục vụ cho các hoạt động đào tạo và NCKH.

❖ **Những điểm mạnh:** Địa điểm của Trường phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh Đắk Lắk, nằm ở trung tâm thành phố, tiện lợi đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại.

Quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng của trường cơ bản có đủ các khối công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy nghề.

Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đúng chủng loại, có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khoẻ cho người vận hành, đáp ứng và phù hợp với các ngành mà nhà trường đang đào tạo.

❖ **Những tồn tại:** Hiện tại Nhà trường chưa có nhà đa năng để phục vụ người học.

Thư viện chưa có phòng đọc riêng biệt, chưa thu hút được nhiều sinh viên đến tra cứu, tham khảo tài liệu, các loại sách giáo trình tuy có trang bị nhưng vẫn còn thiếu và chưa được cập nhật.

Chưa xây dựng kế hoạch cụ thể cho các tình huống cháy nổ hàng năm, chưa tổ chức tập huấn phòng cháy, chữa cháy thường xuyên.

❖ **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Tiếp tục trang bị thêm các trang thiết bị, dụng cụ mô hình phục vụ cho việc học tập.
- Xây dựng và hoàn thiện các hạng mục ở cơ sở 2.
- Thiết lập các phương án, kế hoạch cụ thể cho từng tình huống cháy nổ và hàng năm tập huấn phòng cháy chữa cháy cho đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ của trường. Tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự và công tác bảo vệ tại cơ quan.

Tiêu chí 5: cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện:	15
Tiêu chuẩn 5.1:	1
Tiêu chuẩn 5.2:	1
Tiêu chuẩn 5.3:	1
Tiêu chuẩn 5.4:	1
Tiêu chuẩn 5.5:	1
Tiêu chuẩn 5.6:	1
Tiêu chuẩn 5.7:	1
Tiêu chuẩn 5.8:	1
Tiêu chuẩn 5.9:	1
Tiêu chuẩn 5.10:	1
Tiêu chuẩn 5.11:	1
Tiêu chuẩn 5.12:	1
Tiêu chuẩn 5.13:	1
Tiêu chuẩn 5.14:	1
Tiêu chuẩn 5.15:	1

Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay, Trường có 2 cơ sở với tổng diện tích đất là 77.612,9m². Cụ thể như sau:

Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 32 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích: 17.642m² [5.1.01- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 781950 cấp ngày 16/11/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk] trong đó, tổng diện tích xây dựng: 3.844,1m².

Cơ sở 2: Địa chỉ sau nhà máy bia, Phường Tân An.

Cả 2 cơ sở đều được phê duyệt trên cơ sở quy hoạch phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngày 13/10/2016, Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk theo Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [5.1.03- Quyết định số 4567].

Hiện nay nhà trường đang hoạt động tại cơ sở 1, cơ sở này được xây dựng hoàn toàn trên nền đất bằng phẳng nên không bị ngập úng. Hệ thống điện của nhà trường được cung cấp từ mạng lưới điện thành phố và có trạm biến áp riêng nên luôn đảm bảo nhu cầu cung cấp điện ổn định cho Trường [5.1.04- Hợp đồng cung cấp điện]. Hệ thống cung cấp nước nhà trường được sử dụng từ hai nguồn nước ngầm và nước máy nên đáp ứng được yêu cầu nguồn nước hợp vệ sinh [5.1.05- Hợp đồng cung cấp nước].

Địa điểm Trường nằm ở trung tâm thành phố, cách xa khu công nghiệp nên không bị ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước; bảo đảm an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy và học tập.

Nhà trường được xây dựng phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh và mạng lưới đào tạo, CSDN; trục lộ giao thông rộng thuận tiện cho việc đi lại cho người học và CBGV nhà trường.

Theo quy hoạch triển khai đề án, nhà trường đang tiến hành xây dựng Cơ sở 2 với quy mô đào tạo đến năm 2025 là 2500 sinh viên.

Vị trí xây dựng của trường trên nền đất cao ráo, địa điểm đặt ở trung tâm thành phố, phù hợp với quy hoạch các điểm dân cư và mạng lưới trường nghề, đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại.

Cơ sở 2 đang gặp nhiều khó khăn về vấn đề kinh phí đầu tư cũng như quỹ đất để thực hiện dự án do đó tiến độ xây dựng cơ sở 2 bị chậm so với dự kiến.

Nhà trường khẩn trương phối hợp với các Sở, ngành liên quan giải quyết dứt điểm các vấn đề vướng mắc của cơ sở 2 để tiến hành đầu tư xây dựng.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Mặt bằng tổng thể khuôn viên nhà trường được quy hoạch hợp lý phù hợp với

chức năng đào tạo nghề đảm bảo yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc cảnh quan và đảm bảo cảnh giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên [5.2.01- Có hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường/ Hồ sơ thiết kế/xây dựng các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường]

Các hạng mục công trình tại Cơ sở 1:

- Khu nhà Hiệu bộ, Văn thư, Phòng Tổ chức - Hành chính, Bộ phận kế toán với diện tích sàn xây dựng 297,6m² gồm: 8 phòng
- Khu nhà 5 tầng với diện tích sàn xây dựng 3.250m² gồm:
 - + Giảng đường: 02 phòng/302,4m²
 - + Phòng thực hành: 19 phòng/1.149,1m²
 - + Phòng thí nghiệm: 05 phòng/237,6m²
 - + Thư viện: 01 phòng/151,2m²
- Khu giảng đường lý thuyết 4 tầng với diện tích sàn xây dựng 2.033m² gồm: 14 phòng
- Khu nhà làm việc 2 tầng với diện tích sàn xây dựng 443,3m² gồm: 16 phòng
- Hội trường: 445,7m²
- Khu ký túc xá sinh viên 3 tầng với diện tích sàn xây dựng 2.167,2m² gồm:
 - + Phòng ở: 46 phòng/1656m²
 - + Ban Quản lý ký túc xá: 2 phòng/36m²
 - + Phòng sinh hoạt chung: 2 phòng/60m²
 - + Phòng thể dục thể thao: 2 phòng/50m²
 - + Phòng tiếp khách: 2 phòng/50m²
- Nhà ăn sinh viên với diện tích xây dựng 131,6m²
- Nhà bảo vệ: 19,5m²
- Nhà ở học viên đào tạo lại với diện tích xây dựng 296,6m² gồm: 11 phòng
- Nhà giữ xe máy: 240m²
- Ga-ra xe ô tô: 80m²
- Sân bóng chuyền: 02
- Sân cầu lông: 02
- Hệ thống sân đường nội bộ
- Phòng tuyển sinh 80m²

Sau khi tính toán cho thấy mật độ xây dựng công trình hiện nay là: $(7.265.6 \text{ m}^2 \times 100)/17.642\text{m}^2 = 41,6 \%$, với số liệu này khuôn viên đảm bảo về mật độ xây dựng công trình từ 20-40%. Khu vực trồng cây xanh được nhà trường quy hoạch theo từng cụm khu vực trước sân trường, xung quanh tường rào, khu học lý thuyết, xưởng thực hành, khu

sinh hoạt thể dục thể thao... với diện tích khoảng 5.376,4 m², với kết cấu xây dựng trường hiện nay thuộc nhà kiên cố, nhiều tầng do đó diện tích các tầng dưới được che mát bởi các tầng trên vì thế trường luôn đảm bảo tiêu chuẩn cây xanh bóng mát là 30% đến 40%; [5.2.02- Hồ sơ xây dựng trường, thiết kế mặt bằng nhà trường từng giai đoạn; hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường].

Các hạng mục công trình tại Cơ sở 2: Theo kế hoạch, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế tại đề án thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk đã được chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk phê duyệt theo QĐ số 1929/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 gồm [5.2.03-QĐ số 1929/QĐ-UBND].

STT	Hạng mục công trình	Nhu cầu đất đai	
		Số phòng	Diện tích sàn (m ²)
1.	Diện tích phòng học lý thuyết	750	2.925
2.	Diện tích phòng học thực hành	750	3.510
3.	Diện tích giảng đường	750	1.268
4.	Diện tích phòng nghỉ giáo viên	30	234
5.	Diện tích phòng thư viện	300	1.194
6.	Khối hội trường	500	946
7.	Khối hành chính	116	1.724
8.	Ký túc xá (70%) sinh viên	1.050	5.168
9.	Nhà ăn sinh viên		1.097
10.	Khối nhà thi đấu đa năng (2 tầng)		1.174
11.	Bãi đậu xe ô tô	50 xe	1.250
12.	Nhà để xe mô tô	750 xe	1.875
13.	Sân đường bộ		1.4750
14.	Hoa viên cây xanh, thể dục thể thao		35.080
15.	Diện tích xây dựng khác		7.045
16.	Phòng tuyển sinh		80
	Tổng:		60.080

Tính toán cho thấy mật độ xây dựng công trình này là: $(24.890,9\text{m}^2 \times 100)/59.970,9\text{m}^2 = 41,5\%$, với số liệu này khuôn viên đảm bảo về mật độ xây dựng công trình từ 20-40%. Khu vực trồng cây xanh được nhà trường quy hoạch theo từng cụm khu vực trước sân trường, xung quanh tường rào, khu học lý thuyết, xưởng thực hành, khu sinh hoạt thể dục thể thao... với diện tích khoảng 35.080 m², với kết cấu xây dựng trường thuộc nhà kiên cố, nhiều tầng do đó diện tích các tầng dưới được che mát

bởi các tầng trên vì thế trường luôn đảm bảo tiêu chuẩn cây xanh bóng mát là 30% đến 40%; [5.2.04- Các tài liệu xây dựng cơ sở 2; hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường].

Trường được đầu tư xây dựng sửa chữa hàng năm nên khuôn viên được quy hoạch hợp lý, vị trí xây dựng của trường trên nền đất cao ráo, địa điểm đặt ở trung tâm thành phố, phù hợp với quy hoạch các điểm dân cư và mạng lưới trường nghề, đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại. Nhà trường có đầy đủ các khối công trình thuận tiện cho các hoạt động của Trường.

Về khuôn viên Cơ sở 1 đủ đáp ứng cho nhu cầu và quy mô đào tạo hiện nay, tuy nhiên với nhu cầu đào tạo nhóm ngành sức khỏe trong thời gian tới, cần sớm xây dựng và hoàn thiện cơ sở 2.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn, xưởng thực hành đáp ứng được hoạt động đào tạo của Trường, ngoài ra hàng năm nhà trường ký hợp đồng phối hợp đào tạo thực hành thực tế tại các bệnh viện và các cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh. So với lượng sinh viên hiện nay là 700 thì hệ thống các phòng học, xưởng thực hành và các phòng chuyên môn hóa đáp ứng được các hoạt động đào tạo của trường [5.3.01- Các HĐ đào tạo với BV qua các năm].

- Hệ thống phòng học lý thuyết của trường tại Cơ sở 1 hiện tại là: 17 phòng học bố trí riêng với diện tích sàn xây dựng 2.033m², 19 phòng thực hành bố trí trong nhà xưởng, phòng học chuyên môn với diện tích 1.149,1m², 05 phòng thí nghiệm với diện tích 237,6m².

- Theo hồ sơ xây dựng, Cơ sở 2 có: 32 phòng học lý thuyết với diện tích sàn xây dựng 2.925 m², 28 phòng học thực hành với diện tích 3.510 m².

Ngoài khu vực phục vụ hoạt động của Trường theo tiêu chuẩn như trên, nhà trường còn có khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

- Các công trình trong nhà trường được sử dụng đúng công năng, khu vực học tập và sinh hoạt vui chơi đều riêng biệt, có đội ngũ bảo vệ, quản lý, thường xuyên kiểm tra các lớp sau giờ học và có nhân viên vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh các khu vực.

- Trong các phòng thực hành có nội quy quy định việc thực hành, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, sổ bàn giao các ca thực tập, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường. [5.3.02-hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, HD bảo dưỡng định kỳ, sổ theo dõi tài sản, bảng nội quy]

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng học chuyên môn đáp ứng được hoạt động đào tạo.

Các công trình bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách giữa khu lý thuyết và thực hành, vệ sinh, kiến trúc, chiếu sáng, thông gió, quy hoạch nội bộ thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt, vận hành thiết bị. Các công trình được thực hiện đúng công năng và được bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động bình thường.

Hiện tại các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn đáp ứng việc bố trí trang thiết bị hiện có. Tuy nhiên, cần xây dựng thêm nhà đa năng phục vụ việc rèn luyện thể chất cho học sinh.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đảm bảo được các hoạt động dạy nghề, thực hành, thực nghiệm trong nhà trường. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, các phòng thực hành đều có hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật. [5.4.01- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá trường đảm bảo yêu cầu về công tác phòng cháy, chữa cháy/ tài liệu xây dựng]

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, khu vực nhà vệ sinh....) đảm bảo sức khỏe cho toàn bộ khu vực nhà trường [5.4.02- Các hợp đồng về sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng, bảo trì tài sản; HD với công ty môi trường].

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đảm bảo được các hoạt động dạy nghề, thực hành, thực nghiệm trong nhà trường. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ, các phòng thực hành đều có hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật

Một số em học sinh ý thức chưa cao, chưa biết giữ gìn vệ sinh cho khu vực vệ sinh chung, chưa biết tiết kiệm điện, nước...

Tuyên truyền vận động tinh tự giác của người sử dụng, đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất. Mặt khác, nhà trường tiếp tục hoàn chỉnh và xây dựng thêm hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo đáp ứng yêu cầu làm việc và các hoạt động khác cho sự phát triển lâu dài của nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hệ thống các phòng học lý thuyết và phòng thực hành được bố trí riêng biệt, đảm bảo ngăn cách, không bị ảnh hưởng tiếng ồn giữa khu vực lý thuyết và thực hành, các công trình có quy chuẩn kết cấu, kiến trúc và nội thất đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng và thông gió đủ và đúng quy chuẩn thể hiện qua hồ sơ thiết kế các công trình của nhà trường. Nhà trường có đường giao thông nội bộ thuận tiện, các phòng thực hành bố trí sơ đồ trang thiết bị hợp lý đảm bảo cho việc vận chuyển, lắp đặt và vận hành các thiết bị. Hệ thống các phòng học lý thuyết được xây dựng thoáng mát, thông gió tốt, bố trí các cửa sổ đảm bảo lấy được ánh sáng tự nhiên tối đa. Các phòng thực hành đều có bố trí đèn, quạt đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng để HSSV thực hành, thực tập. Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo *[5.5.01- Hồ sơ thiết kế/xây dựng các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường; Bản thống kê các số liệu giảng đường, ký túc xá, mặt bằng đáp ứng nhu cầu hoạt động của trường theo quy định; Sơ đồ bố trí trang thiết bị, dụng cụ trong tòa nhà thực hành kết hợp với hồ sơ thiết kế, lắp đặt]*

Các trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy được trang bị theo yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. Căn cứ vào bảng quy định trang thiết bị cần thiết (bắt buộc phải có) dành cho các phòng thực hành theo quy định của Bộ Y tế đối với việc đào tạo các nhóm ngành sức khỏe; nhà trường yêu cầu các khoa lập dự trù mua sắm theo quy định, trang thiết bị nào cần trước mua trước, từng bước hoàn thiện trang thiết bị theo đúng yêu cầu. Năm 2016, đoàn thẩm định của các Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và đào tạo đã kiểm tra, thẩm định các trang thiết bị dành cho các phòng thực hành, phòng học lý thuyết của Trường. Kết quả thẩm định cho thấy nhà trường hoàn toàn đạt yêu cầu về trang thiết bị và điều này cũng là một trong những điều kiện cần để nhà trường được nâng cấp thành trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk trên cơ sở trường Trung cấp Y tế Đắk Lắk *[5.5.02- Quyết*

định số 4567; Danh sách trang thiết bị phòng thực hành; văn bản liên quan đến việc thẩm định trang thiết bị].

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa... đáp ứng được hoạt động đào tạo của Trường.

Số lượng sinh viên theo học ngành hộ sinh ít, nên việc đầu tư trang thiết bị cho ngành này gặp nhiều khó khăn.

Nhà trường có kế hoạch sắp xếp hợp lý đầu tư thêm trang thiết bị, phòng học lý thuyết trong thời gian đến.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Các trang thiết bị của nhà trường được đầu tư từ dự án ADB, từ nguồn ngân sách Nhà nước nên các trang thiết bị tại các phòng thực hành đảm bảo chất lượng, phù hợp với công nghệ sản xuất, dịch vụ trong giai đoạn hiện nay. Thiết bị, dụng cụ và tài liệu cho các hoạt động giảng dạy thực hành đáp ứng đúng về chủng loại, công năng, thông số kỹ thuật, mỹ thuật và đảm bảo các yêu cầu về sức khỏe, vệ sinh và an toàn lao động [5.6.01-Quyết định về quản lý và sử dụng tài sản]

Trong các giờ thực hành các xưởng đều chia nhóm thực tập đảm bảo số lượng từ 15 – 20 HSSV trong 1 nhóm, vì thế các phòng thực hành đều có đủ thiết bị, dụng cụ đảm bảo cho giờ học thực hành, tùy theo tính chất mô đun/môn học mà HSSV có thể thực hành theo nhóm hoặc cá nhân, các trang thiết bị được thể hiện qua bản báo cáo tình hình về cơ sở vật chất, trang thiết bị và danh mục các trang thiết bị tại các xưởng [5.6.02- Quyết định về quản lý và sử dụng tài sản, TTB; Hồ sơ thống kê danh mục các trang thiết bị, dụng cụ; Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị: năm sx, người sử dụng, chế độ bảo hành, phiếu bảo hành]

Tất cả các máy, trang thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, năm sản xuất đảm bảo tính đồng bộ và được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên [5.6.03- Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị: năm sản xuất, Người sử dụng, chế độ bảo hành, phiếu bảo hành...]

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo.

Trang thiết bị máy móc với công nghệ sản xuất hiện đại của nhà trường hiện nay còn ít so với nhu cầu các ngành nghề đào tạo của nhà trường trong thời gian đến.

Nhà trường lập kế hoạch đầu tư thêm trang thiết bị với công nghệ sản xuất hiện đại, trong giai đoạn 2017 – 2020 cho các ngành nghề đào tạo của trường từ các nguồn

vốn của dự án ADB (đã được chính phủ phê duyệt) và ngân sách đầu tư của địa phương, nguồn tích lũy của trường để đáp ứng yêu cầu về số lượng theo chuẩn của Tổng cục Dạy nghề quy định.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn hóa, xưởng thực hành đáp ứng được hoạt động đào tạo của trường, ngoài ra hàng năm nhà trường ký hợp đồng phối hợp đào tạo thực hành thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và các bệnh viện, Trung tâm Y tế [5.7.01- *Quyết định về quản lý và sử dụng tài sản, TTB; Báo cáo số lượng các phòng*].

Trong các phòng thực hành chuyên môn đều có nội quy quy định việc thực hành tại phòng, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường [5.7.02- *Bảng nội quy phòng thực hành; Các HD bảo dưỡng TTB*].

Toàn thể cán bộ viên chức, giảng viên và sinh viên nhà trường thực hiện đúng nội quy, quy định về quản lý sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phát huy hiệu quả tối đa công năng sử dụng thiết bị.

Một số mô hình đã bị hư hỏng chưa thể khắc phục do kinh phí còn hạn hẹp. Có một số trang thiết bị mới giáo viên chưa được cập nhật được hết công năng sử dụng.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, nhà trường tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng cho đội ngũ quản lý sử dụng các phòng thực hành nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng thiết bị.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Sau khi được nâng cấp thành trường cao đẳng theo Quyết định số 4567/QĐ BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào ngày 13/10/2016, nhà trường đã rà soát, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu

do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Đối với những trang thiết bị còn thiếu nhà trường đã từng bước trang bị. [5.8.01-*Hồ sơ thống kê danh mục các trang thiết bị, dụng cụ; Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo; báo cáo theo dõi tài sản cố định hàng năm: năm sản xuất, người sử dụng, Thời khóa biểu*]

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định.

Trang thiết bị máy móc với công nghệ sản xuất hiện đại của nhà trường hiện nay còn ít so với nhu cầu các ngành nghề đào tạo của nhà trường trong thời gian đến.

Nhà trường lập kế hoạch đầu tư thêm trang thiết bị với công nghệ sản xuất hiện đại, trong giai đoạn 2017 – 2020 cho các ngành nghề đào tạo của trường từ các nguồn vốn của dự án ADB (đã được chính phủ phê duyệt) và ngân sách đầu tư của địa phương, nguồn tích lũy của Trường để đáp ứng yêu cầu về số lượng theo chuẩn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quy định.

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trang thiết bị, dụng cụ trong khu thực hành được bố trí vị trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả lớp, cả nhóm hoặc cho từng cá nhân [5.9.01- *Sơ đồ bố trí trang thiết bị, dụng cụ; Hồ sơ quản lý thiết bị*]

Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý.

Nguồn nước đến các trang thiết bị thực hành chưa đáp ứng yêu cầu.

Nhà trường lập kế hoạch đầu tư hệ thống cung cấp nước đến các phòng thực hành trong thời gian đến.

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, tất cả các máy, trang thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, năm sản xuất đảm bảo tính đồng bộ và được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên [5.10.01- *Quyết định về quản lý và sử dụng tài sản;*

Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị: năm sản xuất, Người sử dụng, chế độ bảo hành, phiếu bảo hành....]

Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được theo dõi thường xuyên nên tình trạng hư hỏng ít xảy ra.

Nguồn kinh phí để duy tu, sửa chữa trang thiết bị còn thiếu. Một số trang thiết bị hư hỏng không có vật tư thay thế.

Tăng cường công tác kiểm tra trong việc bảo quản và sử dụng trang thiết bị.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tất cả các máy, trang thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, năm sản xuất, được sử dụng đúng công năng, được bảo dưỡng, bảo trì và đánh giá thường xuyên [*5.11.01- Danh mục thiết bị đào tạo; Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị: năm sx, Người sử dụng, chế độ bảo hành, phiếu bảo hành....*].

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký và được theo dõi thường xuyên, có hồ sơ quản lý rõ ràng.

Chưa có đề xuất hàng năm về nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị đào tạo.

Hàng năm cần đánh giá tình trạng và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm nhà trường thực hiện kế hoạch tổng kiểm kê tài sản, trang thiết bị, thanh lý những thiết bị cũ, hư hỏng, lạc hậu không còn phù hợp cho công tác đào tạo của nhà trường. Nhà trường có hệ thống quản lý cấp phát, thu nhận trang thiết bị hàng hóa vật liệu [*5.12.01- Biên bản kiểm kê tài sản; Các đề xuất nhu cầu vật tư*]

Hàng năm các Khoa, phòng đều có đề xuất nhu cầu về vật tư phục vụ đào tạo theo từng học kỳ.

Chưa ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật cơ sở theo quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo và chưa có báo cáo hàng năm về công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo.

Cần sớm ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật cơ sở theo quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo và báo cáo hàng năm về công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo. Hàng năm cần đánh giá tình trạng và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thư viện của Trường được phòng Công tác HSSV quản lý trực tiếp, các phòng đọc bố trí chung trong dãy phòng học thực hành, có 1 phòng đọc sách và 1 phòng đọc điện tử, có 1 nhân viên thư viện chuyên trách. Hàng ngày, trong giờ hành chính các em học sinh-sinh viên và CBGV đến thư viện để đọc sách, tra cứu văn bản, hoặc tìm tài liệu để soạn giáo án và soạn giáo trình môn học [*5.13.01- Bản kê danh mục chương trình, giáo trình; Bản in chương trình giáo trình.*]

Các em học sinh-sinh viên khi đến thư viện Trường để đọc sách, mượn sách phải xuất trình thẻ thư viện hoặc thẻ học sinh-sinh viên. Sử dụng thư viện điện tử đúng mục đích học tập, được nhân viên phòng máy tính thường xuyên quản lý hoạt động thư viện.

Công tác quản lý thư viện được tin học hoá, hàng năm Trường có bổ sung tập giáo trình do Nhà trường tự biên soạn.

Hệ thống thiết bị máy tính luôn hoạt động bình thường, nhờ có sự hỗ trợ của giáo viên quản lý thư viện.

Trang thiết bị tại thư viện còn thiếu, các hoạt động trong thư viện chủ yếu là tra cứu mục lục, đọc tại chỗ và mượn sách về nhà; thư viện chưa hoạt động vào các buổi tối trong tuần.

Số lượng sách trong thư viện chưa đáp ứng đủ theo qui định (hiện có 414 tên tài liệu và 6.023 cuốn), tổng diện tích các phòng đọc còn nhỏ (151,5 m²).

- Cần bổ sung thêm các loại sách chuyên môn và phòng đọc sách.

- Tăng cường việc giao lưu trao đổi thông tin tài liệu mới với các thư viện của các trường trong địa bàn.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thư viện của Trường được tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ đảm bảo nhu cầu tra cứu **của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học** [5.14.01- *Danh sách cá nhân tra cứu hàng quý; báo cáo kết quả hoạt động của thư viện hàng năm*]

Công tác phục vụ được đảm bảo nên số lượng HSSV và CBGV thường xuyên tham gia đọc sách.

Tuy đáp ứng được phần lớn nhu cầu đọc và mượn sách của giáo viên và HS-SV nhưng diện tích thư viện hiện nay còn nhỏ. Số lượng đầu sách chưa nhiều. Hầu hết các sách chuyên ngành đều xuất bản đã lâu trong vòng từ 5 năm đến 10 năm trước đây.

Giai đoạn 2020 - 2021 nhà trường đầu tư thêm các loại sách chuyên môn.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thư viện điện tử của Trường gồm các máy vi tính mua bổ sung theo dự án ADB có 16 máy tính, công tác quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện trên máy tính [5.15.01- *Bản vẽ thiết kế thư viện; HD cung cấp máy vi tính, phần mềm quản lý thư viện*].

Thư viện điện tử đáp ứng đủ số lượng và giáo trình cho người sử dụng, có phần mềm quản lý thư viện trên máy tính

Cần đầu tư thêm số lượng máy vi tính cho thư viện.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

TIÊU CHÍ 6: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

❖ **Mở đầu**

Để đảm bảo chất lượng dạy và học ngày một nâng cao, nhà trường đã không ngừng khuyến khích và có những chính sách cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu khoa học. Những kết quả ban đầu trong quá trình hoạt động khoa học với mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quá trình dạy và học. Chất lượng đào tạo sẽ ngày càng được nâng cao, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, từng bước tiếp cận với sự phát triển của khu vực và thế giới, nhằm đào tạo đội ngũ chăm sóc sức khỏe nhân dân đáp ứng tốt yêu cầu của các đơn vị sử dụng trong nước và xuất khẩu lao động đi nước ngoài.

❖ **Những điểm mạnh**

- Trong năm gần đây, nhà trường đã có những chính sách, biện pháp khuyến khích cán bộ, giáo viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, những kết quả ban đầu trong nghiên cứu khoa học đã mang lại hiệu quả trong quá trình dạy và học trong lĩnh vực ngành nghề khôi sức khỏe.

- Nhà trường thường xuyên cử cán bộ, giáo viên tham gia các hội thảo trong nước về phương pháp dạy và học, tham gia các hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác chuyên môn của khối ngành sức khỏe.

❖ **Những tồn tại**

Việc tham gia các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ do các tổ chức quốc tế triển khai và liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giáo viên của trường trong những năm gần chưa có.

❖ **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Những năm tiếp theo trường sẽ thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến hoạt động khoa học như:

Hợp tác với một số nước để nâng cao chất lượng đào tạo.

Tiếp tục chú trọng đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, trình độ, năng lực nghiên cứu khoa học và chuyên môn của đội ngũ cán bộ giảng viên nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập của khu vực và thế giới.

Bổ sung, điều chỉnh cơ chế tài chính và chính sách phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật công nghệ của nhà trường trong những năm tiếp theo.

Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	4
Tiêu chuẩn 6.1:	1
Tiêu chuẩn 6.2:	1
Tiêu chuẩn 6.3:	0
Tiêu chuẩn 6.4:	1
Tiêu chuẩn 6.5:	1

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu khoa học được nhà trường quan tâm chỉ đạo. Nhà trường đã thành lập Hội đồng khoa học. Hội đồng Khoa học hàng năm được

bổ sung và kiện toàn gồm trưởng các khoa, phòng và một số giáo viên có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, một số giảng viên là thạc sỹ chuyên ngành khối sức khỏe. Hội đồng Khoa học hàng năm đưa ra định hướng nghiên cứu về các lĩnh vực cần nghiên cứu trong khối ngành sức khỏe để phục vụ công tác dạy và học công nhận các đề tài khoa học đã hoàn thành [6.1.01- Quyết định số 565/QĐ-TCYT ngày 06/10/2015 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Y tế Đắc Lắc về thành lập Hội đồng Khoa học nhà trường], [6.1.02- Quyết định số 169/QĐ-CDYT ngày 15/02/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc về thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường].

Nhà trường có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học được quy định rõ trong chế độ làm việc của giảng viên quy chế chi tiêu nội bộ của trường quyết định về khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học [6.1.03 - Quyết định về khuyến khích hoạt động NCKH], [6.1.04 - Quyết định 548/QĐ-CDYT ngày 15/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc về quy định chế độ làm việc của giảng viên], [1.3.04 - Quy chế chi tiêu nội bộ các năm từ 2019 đến 2021].

. Cụ thể:

- Được giảm giờ tiêu chuẩn (quy đổi ra giờ chuẩn theo qui định của trường)
- Được cấp kinh phí cho tổ chức thực hiện khi đề tài được Hội đồng khoa học nhà trường thông qua.

- Được cấp kinh phí khi tham các lớp Cao học; lớp NCS...

Hiện nay theo điều lệ mẫu quy định công tác NCKH là một trong những nhiệm vụ của giảng viên, do đó trong thời gian qua tập thể cán bộ, giảng viên nhà trường đã rất quan tâm nghiên cứu, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tập trung các nội dung cụ thể sau: Về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, tổ chức hoạt động của công tác đào tạo.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, công tác NCKH đã được thực hiện tốt trong toàn trường, tham gia vào các đề tài NCKH, [6.2.01 – Quyết định số 870/QĐ-CDYT về việc công nhận kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2021 - 2022]

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Các công trình nghiên cứu khoa học của nhà trường không đăng tải lên trang web của nhà trường.

Từ năm 2015 đến nay: không có một số bài báo của các cán bộ - giáo viên nhà trường được đăng trên tạp chí các báo, tạp chí, các ấn phẩm khoa học quốc tế, trung ương và địa phương.

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, công tác NCKH đã được thực hiện tốt trong toàn trường, tham gia vào các đề tài NCKH, [6.2.01 – Quyết định thông qua các đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2021-2022].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định: Với mục tiêu của hoạt động hợp tác quốc tế là góp phần nâng cao năng lực giảng dạy, NCKH, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, trong những năm qua nhà trường đã tham gia các hội thảo giáo dục quốc tế, đặc biệt giai đoạn năm 2018 – 2021. [6.5.01- Kế hoạch số 263/KH-CDYT ngày 16/5/2019 của Hiệu trưởng Trường CD Y Tế Đăk Lăk về việc tổ chức Hội thảo tư vấn việc làm tại Nhật Bản], [6.5.02- Kế hoạch số 07/KH-CDYT ngày 08/01/2019 của Hiệu trưởng Trường CD Y Tế Đăk Lăk - kế hoạch triển khai đề án “ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025].

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

TIÊU CHÍ 7: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

❖ **Mô tả:** Về công tác quản lý tài chính kế toán của Trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk được thực hiện theo đúng qui định của Nhà Nước và qui chế chi tiêu nội bộ của nhà Trường. Các nguồn kinh phí như kinh phí Ngân Sách nhà nước cấp, học phí của học sinh, các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp như thu ký túc xá, thu từ liên kết đào tạo... luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động phục vụ đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ giáo viên - công nhân viên. Các nguồn thu từ dịch vụ dùng chi cho hoạt động thường

xuân, mua sắm, sửa chữa ký túc xá và khấu hao cơ sở vật chất dùng cho hoạt động dịch vụ. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập dựa vào nhu cầu thực tế thông qua tình hình sử dụng kinh phí các năm trước cân đối cho phù hợp, đúng mục đích và mục tiêu phát triển của Nhà trường. Công tác lập kế hoạch tài chính của nhà Trường đạt chuẩn theo hướng dẫn, đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính. Công tác quản lý tài chính đảm bảo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo tính minh bạch và công khai.

❖ **Những điểm mạnh:** Nhà trường thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các nghị định, thông tư hướng dẫn để áp dụng vào công tác tài chính kế toán của Trường. Nhà trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được công bố công khai nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính cho mục tiêu đào tạo, chi thu nhập cho CBGV-CNV của trường, có sự giám sát chặt chẽ về chi tiêu của Sở Tài Chính, Kho bạc Nhà nước và của tập thể CBGV-CNV nhà trường. Hàng năm phòng Tài chính – kế toán luôn lập dự toán trình Sở tài chính thẩm định trình UBND tỉnh cấp đủ kinh phí đảm bảo hoạt động dạy và học.

❖ **Những tồn tại:** Kế hoạch tài chính của Trường phụ thuộc vào định mức Ngân sách nhà nước cấp cho biên chế hiện có, chưa có định mức cấp theo chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của nhà trường.

❖ **Kế hoạch nâng cao chất lượng:** Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp nguồn kinh phí cho các bộ phận, ưu tiên kinh phí cho vật tư thực tập, trang thiết bị cho các khoa và sửa chữa phục vụ cho học tập và giảng dạy.

Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	6
Tiêu chuẩn 7.1:	1
Tiêu chuẩn 7.2:	1
Tiêu chuẩn 7.3:	1
Tiêu chuẩn 7.4:	1
Tiêu chuẩn 7.5:	1
Tiêu chuẩn 7.6:	1

Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:** Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk là đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 2 năm 2015 [7.1.01- Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk].

Thực hiện quy định về quản lý tài chính hiện hành, hàng năm nhà trường đều tổ chức xây dựng Quy chế CTNB trong đó quy định các nội dung thu, chi trong phạm vi chế độ,

tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành của Nhà nước và có những nội dung chi có tính chất đặc thù riêng của Nhà nước. Quy chế CTNB được Sở Tài chính phê duyệt và gửi tại Kho bạc nơi giao dịch để kiểm soát chi [7.1.02 - Dự toán thu chi ngân sách 2020 và năm 2021]. [7.1.03 - Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020, năm 2021 của cơ quan cấp trên].

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định về chế độ kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính hàng năm [7.1.04 - Báo cáo tổng hợp thu, chi tài chính năm 2019 - 2020]; [7.1.05- Báo cáo tài chính năm 2020 năm 2021].

Hàng năm, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk có văn bản hướng dẫn lập dự toán tài chính với yêu cầu nhà trường bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên cơ chế, chính sách hiện hành. Trường có văn bản quy định về việc xây dựng kế hoạch dự toán tài chính [7.1.06- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020, năm 2021].

Hàng quý, hàng năm nhà trường đều có các báo cáo quyết toán tài chính theo quy định. [7.1.07- Biên bản thẩm tra quyết toán năm 2020 năm 2021].

Thực hiện theo đúng các quy định về tài chính, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Nhà trường cập nhật đầy đủ các văn bản nghị định, thông tư hướng dẫn trong việc thu chi tài chính phù hợp theo yêu cầu cơ quan tài chính cấp trên.

Công tác lập kế hoạch tài chính các năm qua chưa sát với thực tế khi thực hiện.

Trong thời gian tới nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện theo đúng các quy định về tài chính, cập nhật đầy đủ các Nghị định, Thông tư hướng dẫn trong việc thu chi tài chính cho phù hợp và chính xác. Thực hiện công khai quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính với cơ quan chuyên môn tài chính cấp trên và trong nội bộ đơn vị

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động đào tạo; dịch vụ đúng theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:** Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định về chế độ kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Hàng năm, tiến hành lập dự toán thu chi về hoạt động dịch vụ đào tạo theo quy định của Sở tài chính, đồng thời theo dõi và kiểm tra nguồn thu dịch vụ, chi dịch vụ theo dự toán đã lập, nguồn thu này gửi tại Kho bạc chung với phí và lệ phí được giữ lại.

Có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính hàng năm của hoạt động dịch vụ [7.2.01- Nghị quyết số: 18/2016/NQ-HĐND, ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016-2017, và mức thu học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các trường công lập trực thuộc tỉnh từ năm học 2016-2017 và đến

hết năm học 2020-2021]; [7.2.02- Hợp đồng cho thuê dịch vụ nhà ăn nhà xe theo từng năm]; [7.2.03- Quyết định số: 31/2014/QĐ-UBND, ngày 8/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ban hành bảng giá cho thuê nhà ở công vụ; nhà ở xã hội; nhà ở sinh viên; nhà ở cũ chưa được cải tạo, xây dựng lại; nhà cho thuê kinh doanh, dịch vụ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk]; [7.2.04- Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 27/3/2015 của Bộ Tài chính-Bộ giáo dục & Đào tạo, quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (Lệ phí tuyển sinh)].

Việc thu chi, quyết toán tài chính nhà trường thực hiện đúng theo biểu mẫu quy định quy định của Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Có báo cáo tài chính hàng năm [7.1.05- Báo cáo tài chính năm 2020 năm 2021].

Nhà trường có các báo cáo tài chính được lập hàng năm, hệ thống sổ sách ghi chép lưu trữ và công tác quyết toán thường xuyên tại trường theo từng quý và năm tài chính và các bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí từng quý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Việc kiểm tra và theo dõi trên một số tài khoản kế toán chưa chi tiết.

Tiếp tục thực hiện thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định; có hồ sơ lưu trữ chứng từ theo chế độ kế toán - tài chính của Nhà nước.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định: Nguồn lực tài chính của trường dùng cho hoạt động được cấp từ NSNN, nguồn thu phí và lệ phí được giữ lại (học phí các lớp hệ chính quy, tỷ lệ học phí các lớp liên kết đào tạo), nguồn thu dịch vụ khác như cho thuê nhà giữ xe, căn-tin, cho thuê hội trường, phòng học,... Nguồn thu này không ổn định và biến động theo từng năm và có chiều hướng giảm dần do số lượng học viên, HSSV giảm [7.3.01- Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh của cơ quan thẩm quyền giao hàng năm, nhà trường áp dụng các mức thu trên cơ sở các văn bản ở tiêu chuẩn 2. Định kỳ tổng hợp các nguồn thu để lập báo cáo tài chính theo quý, năm].

Trường luôn theo dõi và tổng hợp các nguồn thu phát sinh hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Trên cơ sở căn cứ kết quả đào tạo, tài chính hàng năm nhà trường đều có tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động. Ngoài việc đảm bảo đủ kinh phí phục vụ cho hoạt động đào tạo của nhà trường thì nhà trường cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân [7.3.02- Ngoài các nguồn thu trên, nhà trường được cơ quan thẩm quyền giao Quyết định dự toán thu, chi

ngân sách hàng năm, trên cơ sở dự toán đơn vị đã lập trình cơ quan chức năng để đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động của Trường].

Nguồn kinh phí NSNN cấp hàng năm tại đơn vị được sử dụng đúng mục đích, rõ ràng và được cơ quan chủ quản, cơ quan kiểm soát chi như Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh thẩm tra phê duyệt theo từng năm.

Nguồn kinh phí NSNN cấp hàng năm còn thấp so với tình hình biến động tăng của giá cả thị trường và sự thay đổi của nhu cầu tiền lương nên kinh phí chưa đáp ứng được việc ổn định thu nhập của người lao động trong trường.

Phân bổ sử dụng nguồn tài chính hợp lý hơn đảm bảo đúng yêu cầu và quy định về giảng dạy cũng như các hoạt động đào tạo của trường, kiểm soát và tăng cường tiết kiệm chi tiêu hợp lý hơn, đảm bảo cân đối về tài chính.

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định

- ❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:** Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định về chế độ kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính hàng năm [7.4.01- *Biên bản thẩm tra quyết toán tài chính năm của cơ quan chức năng năm 2020, năm 2021*]; [7.4.02- *Báo cáo tài chính các quý, năm 2020 năm 2021*]. Nhà trường có các báo cáo tài chính được lập hàng năm, hệ thống sổ sách ghi chép lưu trữ và công tác quyết toán thường xuyên tại trường theo từng quý và năm tài chính, và các bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí từng quý tại Kho Bạc Nhà Nước.

Nguồn tài chính hằng năm tại đơn vị phân bổ tương đối hợp lý hợp lý, sử dụng đúng mục đích, rõ ràng, công khai minh bạch và được Sở Tài Chính xem xét phê duyệt ra biên bản theo từng năm. Có hệ thống sổ sách, chứng từ lưu trữ theo Luật Kế toán và Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Trong quá trình thực hiện tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách đầy đủ.

Khắc phục và điều chỉnh những sai sót theo kết luận của cơ quan Thanh tra tỉnh trong thời gian tới. Chấn chỉnh lại các nội dung chi trong Quy chế CTNB theo nguồn lực tài chính hiện có của nhà trường và căn cứ vào các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:** Định kỳ, nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính và hàng năm được cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán. Phòng kế toán tài chính thường xuyên tự kiểm tra chứng từ hàng tháng, quý, năm và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định, xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định. Khắc phục và điều chỉnh những thiếu sót mà trường mắc phải khi có kết luận của Thanh tra, kiểm toán

Hàng năm nhà trường đều có các báo cáo công khai công tác tài chính Phòng kế toán tài chính thường xuyên tự kiểm tra chứng từ hàng tháng, quý, năm và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định [7.5.01-Báo cáo thu, chi tài chính hàng năm], [7.5.02-Báo cáo tài chính quý, năm], [7.5.03-Biên bản kết luận về thanh tra tài chính].

Chưa thành lập được bộ phận kiểm tra nội bộ về tài chính trong đơn vị.

Hàng năm xây dựng kế hoạch tài chính đồng thời thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính trong nội bộ đơn vị và các đơn vị có liên quan. Phòng Tài chính - Kế toán thường xuyên tự kiểm tra chứng từ kế toán hàng tháng, quý, năm và lập báo cáo tài chính kịp thời, đúng quy định, thành lập bộ phận kiểm tra nội bộ về tài chính trong đơn vị.

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:** Nhà trường tổ chức đánh giá hàng năm về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính thể hiện qua báo cáo kết quả thực hiện nghị định 43, Nghị định 16, và văn bản trích lập các quỹ vào cuối năm khi tính phần tiết kiệm kinh phí với Kho bạc Nhà nước; Bảng đối chiếu tình hình sử dụng ngân sách với kho bạc nhà nước; Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính hàng năm. Cần có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho người học về mục tiêu, chương trình đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khoá học; người học được phổ biến đầy đủ về quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp và các nội quy, quy định của nhà trường. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao ngoài giờ; đảm bảo an ninh trật tự trong trường học; có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe. Nhà trường cập nhật thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm cho người học và tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa người học và nhà tuyển dụng, đáp ứng được yêu cầu việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo của người học.

Chưa đưa ra được các biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao tính hiệu quả việc quản lý và sử dụng tài chính đảm bảo chất lượng cho các hoạt động của nhà trường.

Cần xây dựng kế hoạch và đưa ra các biện pháp cụ thể nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn tài chính. Thường xuyên cân đối nguồn tài chính và phân bổ nguồn lực tài chính hợp lý đáp ứng nhu cầu cơ bản của các đơn vị và các hoạt động chung của trường. Tuy nhiên cần đảm bảo ưu tiên kinh phí phục vụ cho hoạt động học tập và giảng dạy. Thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính hàng năm.

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

TIÊU CHÍ 8: CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI HỌC

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:

❖ **Mở đầu:** Các hoạt động liên quan đến người học luôn được nhà trường quan tâm, tổ chức triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và đạt được những kết quả tốt. Trường đã cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời các văn bản của Nhà nước, quy chế đào tạo của Bộ LĐTĐ&XH; các quy định, nội quy của trường đến từng HSSV giúp từng người hiểu rõ được mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu khác về kiểm tra đánh giá. Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước và được chăm sóc sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tham gia các phòng trào văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong trường học. Người học được phổ biến giáo dục về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; được tạo điều kiện tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, đoàn thể. Trường có nhiều hoạt động hỗ trợ người học thông qua các hoạt động tư vấn hướng nghiệp nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo và người tốt nghiệp có năng lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

❖ **Những điểm mạnh**

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin thông qua các buổi tư vấn nghề nghiệp, qua trang web của trường, quảng cáo trên báo, truyền thông đại chúng –trung ương và địa phương, tờ rơi, sổ tay sinh viên – học sinh..., qua đó nhà trường giới thiệu đến người học những ngành nghề đào tạo, thời gian đào tạo, kế hoạch đào tạo đồng thời cử các cán bộ có năng lực tư vấn trực tiếp cho người học nghề.

Nhà trường có nhà ăn, căng tin phục vụ ăn uống cho giáo viên và HS – SV đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Khu nội trú được trang bị đầy đủ đèn điện, nước sạch sinh hoạt, nhà vệ sinh, đảm bảo an ninh trật tự và các phương tiện sinh hoạt khác có thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu học sinh, sinh viên muốn ở nội trú, và thường xuyên được tu bổ, sửa chữa nâng cấp các thiết bị sử dụng. Để đảm bảo cho sinh viên học sinh có môi trường giải trí lành mạnh sau

giờ học, ký túc xá có xây dựng sân bóng đá mini, khu công viên được bố trí các hàng ghế đá và trồng nhiều cây xanh.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người học được quan tâm đặc biệt, bên cạnh chức năng của bộ phận y tế trong trường, nhà trường thường xuyên phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Đắk Lắk để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người học trong lúc bình thường cũng như lúc cấp cứu.

❖ **Những tồn tại**

Vấn đề tài chính gặp nhiều khó khăn, nên dự án mở rộng trường (trong đó có dự án xây dựng nhà thi đấu đa năng, khu dịch vụ cho HS –SV) triển khai chậm. Một số nhà KTX học sinh được xây dựng từ những năm 80 nên đã xuống cấp, cần được đầu tư kinh phí tu sửa chữa, nâng cấp hàng năm.

Các dịch vụ như chăm sóc sức khỏe, khu vui chơi giải trí cho học sinh sinh viên chưa được đầu tư hiện đại.

❖ **Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Xây dựng hoàn thiện và đưa vào khai thác các công trình phục vụ cho học sinh – sinh viên nhà dịch vụ theo đề án trường chất lượng cao đến năm 2020.

Tăng cường tổ chức giới thiệu việc làm cho HSSV.

Điểm đánh giá:

Tiêu chí 8: Các hoạt động liên quan đến người học	8
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	0

Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy quy chế của Nhà trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Việc hướng dẫn cho người học nắm rõ mục tiêu, chương trình giáo dục của trường, chuyên ngành, các quy định trong quy chế đào tạo và những thông tin cần thiết về trường

luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm [8.1.01-QĐ số 746/QĐ-TCYT ngày 01/11/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế Đào tạo], [8.1.02-QĐ số 848/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế học sinh sinh viên trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc], [8.1.03-QĐ số 849/QĐ-CDYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế công tác HSSV nội trú], [8.1.04-QĐ số 850/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế công tác HSSV ngoại trú], [8.1.05-QĐ số 852/QĐ-CDYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp], [8.1.06-QĐ số 854/QĐ-CDYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy định về việc xử lý thôi học, xóa tên, nghỉ học tạm thời đối với HSSV], [8.1.07-QĐ số 847/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả Rèn luyện HSSV], [8.1.08-QĐ số 851/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc thực hiện nếp sống văn hóa học đường đối với HSSV Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc].

Cứ vào đầu khóa học, nhà trường đều tổ chức “Tuần sinh hoạt đầu khóa” cho toàn bộ HSSV các hệ chính quy học tập. Trong tuần sinh hoạt này người học được giới thiệu về mục tiêu, chương trình giáo dục của bộ LĐTĐ&XH cho các hệ cao đẳng, TCCN, HSSV được phổ biến để thực hiện “quy chế đào tạo Cao đẳng, TCCN, CĐN, TCN hệ chính quy”. Tất cả các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo của bộ nhà trường đều thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả [8.1.09-Kế hoạch số 401 /KH-CDYT ngày 24/7/2020 V/v thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật HSSV năm 2021]; [8.1.10-Các văn bản quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người học].

Việc hướng dẫn thực hiện các quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của lãnh đạo nhà trường đều chỉ đạo phòng Công tác HSSV thực hiện đầy đủ nghiêm túc đúng quy trình [8.1.07-QĐ số 847/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả Rèn luyện HSSV].

Tại tuần sinh hoạt đầu khóa ngoài việc phổ biến các văn bản quy chế đào tạo, phòng Công tác HSSV còn phổ biến cho HSSV nắm đầy đủ “những điều cần biết về quy chế, quy định về chế độ chính sách đối với HSSV”. Thông báo một số thông tin giới thiệu về trường, các quy định về thực hiện quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp; hướng dẫn thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của HSSV trong mỗi quá trình học tập tại trường [8.1.10-Các văn bản quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người học].

- Nhà trường đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản về mục tiêu, chương trình giáo dục, quy chế đào tạo, chương trình đào tạo và các quy định về kiểm tra đánh giá tới các hệ HSSV và thực hiện tốt những văn bản đó.

- Mặc dù các quy định, quy chế đào tạo được phổ biến sâu rộng đến người học bằng nhiều kênh thông tin nhưng một số HSSV vẫn chưa hiểu và nắm rõ, đặc biệt là chế độ chính sách.

Tiếp tục phát huy các kênh thông tin của trường. Thường xuyên cập nhật phổ biến nội quy, quy chế, chính sách để người học nắm rõ và thực hiện tốt các quy chế đào tạo.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện đúng chế độ chính sách xã hội cho người học là một trong những vấn đề được nhà trường quan tâm. Vì vậy ngay từ đầu khóa học HSSV đã được phổ biến đầy đủ, kịp thời các văn bản chế độ chính sách xã hội có liên quan. Căn cứ vào mỗi văn bản quy định đầu mỗi khóa học phòng Công tác HSSV kiểm tra hồ sơ và lập danh sách đối tượng HSSV được hưởng chế độ chính sách gửi về khoa, lớp kiểm tra đối chiếu, sau đó tổng hợp trình Hiệu trưởng ký duyệt. Cùng với chế độ học bổng khuyến khích học tập, chế độ trợ cấp xã hội được hưởng tại trường, nhà trường còn hướng dẫn thực hiện và xác nhận cho người học thuộc đối tượng chính sách về tại địa phương các chế độ trợ cấp khác. Nhờ thực hiện tốt các quy định này mà từ trước đến nay nhà trường chưa để xảy ra sai sót nào đối với các đối tượng người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. *[8.2.01– Các quyết định dành cho học sinh sinh viên thuộc diện ưu tiên]; [8.2.02 – Thông tin về ký túc xá của trường];*

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách xã hội và đảm bảo an toàn cho người học. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại tình trạng cấp bù kinh phí học tập chậm trễ

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:** Hàng năm, nhà trường đều thực hiện chính sách khen thưởng với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Dựa trên đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học theo học kỳ và cuối năm học, Hội đồng thi đua Nhà trường ra các quyết định khen thưởng và có các suất học bổng khuyến khích với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. *[8.3.01 - Các quyết định khen thưởng từ 2018 – 2021]; [8.3.02 - Quyết định trao học bổng từ 2018 – 2021].*

Không ngừng hoàn thiện các quy chế khen thưởng, có chế độ khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích sinh viên trong học tập và rèn luyện.

❖ **Tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

❖ **Mô tả:** Người học là nhân vật trung tâm của Nhà trường, được Nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình học tập và rèn luyện tại Trường [8.4.01- Thông báo số 164/TBTS-CDYT ngày 29/3/2019 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc thông báo tuyển sinh năm 2019, Thông báo số 250/TBTS-CDYT ngày 15/5/2020 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc thông báo tuyển sinh năm 2020], [Thông báo tuyển sinh năm 2021] [8.4.02- Tờ rơi thông tin tuyển sinh], [8.4.03- Quy định ký túc xá ban hành theo QĐ số 849/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế công tác HSSV nội trú], [8.4.04- Thông báo số 815/TB-CDYT ngày 29/11/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc đăng ký HSSV nội ngoại trú]. Công tác HSSV đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong tất cả các khâu có liên quan đến HSSV nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp [8.4.05-Báo cáo tổng kết công tác HSSV năm 2021].

Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Nhà trường có kế hoạch đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với HSSV qua đó lãnh đạo nhà trường đã nắm bắt được tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của người học để có biện pháp giúp đỡ người học kịp thời trong quá trình học tập tại trường.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

❖ **Mô tả:** Ký túc xá nhà trường gồm có 46 phòng được xây dựng kiên cố và khép kín, với sức chứa 368 HSSV, đảm bảo đủ chỗ ở cho trên 40% người học. Tại mỗi phòng ở của HSSV đều được trang bị đầy đủ tiện nghi cần thiết như: Điện, nước sạch, nhà vệ sinh và các phương tiện sinh hoạt khác [8.5.01-Hồ sơ thiết kế, thi công ký túc xá].

Nhà trường còn thành lập Ban quản lý Ký túc xá và đảm bảo thời gian trực 24/24 giờ để giải quyết các vụ việc kịp thời trong khu Ký túc xá và tham gia phối hợp quản lý với các cơ quan chức năng đối với HSSV ngoại trú, nhằm đảm bảo tốt về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giúp HSSV yên tâm, nâng cao chất lượng học nghề. [8.5.02- Số

theo dõi HSSV ở nội trú năm học 2020-2021],[8.5.03-Sổ theo dõi HSSV ngoại trú năm học 2020-2021],[8.5.04-QĐ số 574/QĐ-CDYT ngày 15/10/2019 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắk Lắk về việc thành lập Ban quản lý Ký túc xá năm học 2019-2020],[8.5.05-Bảng phân công nhiệm vụ trong Ban quản lý Ký túc xá],[8.5.06-Nội quy Khu ký túc xá],[8.5.07-QĐ số 849/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế công tác HSSV nội trú].

Nhà trường đã phối hợp Công an, chính quyền các phường, xã, trưởng các khối phố nơi có đông HSSV cư trú thường xuyên để nắm bắt tình hình nề nếp học tập, sinh hoạt của HSSV nội, ngoại trú. Giải quyết kịp thời tất cả các vụ việc liên quan đến HSSV nội, ngoại trú.

Đáp ứng đủ nhu cầu cho HSSV, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, tinh thần cho HSSV trong Khu nội trú. Tuy nhiên Công tác quản lý chưa được chặt chẽ vì nhân lực còn mỏng

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

❖ **Mô tả:** Tổ Y tế của nhà trường gồm 1 phòng: với diện tích 60m², được nhà trường bố trí phù hợp và thuận tiện, có đủ các phương tiện phục vụ cho sơ, cấp cứu tại chỗ đối với người học.

Cán bộ y tế là những người có chuyên môn, nghiệp vụ; có tổ trưởng phụ trách và điều hành công việc hằng ngày; có lịch trực để đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho HSSV. Học sinh-sinh viên học tập tại trường đều tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm thân thể hằng năm, đồng thời luôn được Nhà trường quan tâm giành riêng một khoản kinh phí đưa vào kế hoạch chi tiêu nội bộ hàng năm để mua thuốc y tế sơ, cấp cứu ban đầu. [8.6.03-Danh mục thiết bị y tế],[8.6.04-Thông báo V/v mua bảo hiểm Y tế năm học 2020 - 2021],[8.6.05-Sổ theo dõi cấp phát thuốc y tế năm 2018, 2019, 2020, 2021],[8.6.06-Danh sách HSSV tham gia mua bảo hiểm Y tế năm 2018, 2019 – 2020, 2021],[8.6.07-Báo cáo công tác y tế năm 2019, 2020, 2021],[8.6.08-Quyết định số 421/QĐ-CDYT ngày 12/6/2017 V/v thành lập tổ Y tế học đường].

Nhà ăn tập thể với diện tích 500m² đảm bảo phục vụ tốt cho gần 400 HSSV; Lương thực, thực phẩm cung cấp để chế biến phục vụ cho học sinh-sinh viên được Nhà trường quan tâm, chú trọng và quản lý chặt chẽ nên không để xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm trong quá trình sử dụng.

Công tác Y tế học đường đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu của HSSV

Nhà ăn học viên còn có nhiều hạn chế, chưa phong phú đa dạng đáp ứng nhu cầu cao hơn cho HSSV

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Nhà trường.

1. Mô tả, phân tích, nhận định: Để đảm bảo an toàn cho người học trong khuôn viên nhà trường, trường đã thành lập các lớp trực ban, đội thanh niên xung kích chủ động, phối hợp với công an và chính quyền địa phương để quản lý giáo dục HSSV nội trú. Xây dựng nội quy ký túc xá, qua đó giám sát thực hiện nội quy ký túc xá góp phần thực hiện tốt an ninh trường học tạo được niềm tin với các bậc phụ huynh và HSSV. Nhà trường luôn quan tâm và có nhiều hoạt động hỗ trợ người học.

Vấn đề về các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao được Nhà trường quan tâm, tạo môi trường lành mạnh cho người học

Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn nghệ, TDTT thu hút được đông đảo người học tham gia và đạt kết quả cao, có các hình thức hỗ trợ thích hợp tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp [8.7.01-Các kế hoạch tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT].

2. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

1. Mô tả: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, triển khai đạt hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp cho người học đồng thời, thiết lập và duy trì tốt mối liên hệ giữa Nhà trường với các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sử dụng lao động (*nhà tuyển dụng*) làm cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Tạo môi trường để nhà tuyển dụng tiếp cận với nguồn nhân lực do nhà trường đã và đang đào tạo; qua đó có thể trao đổi thông tin và ký kết hợp đồng ghi nhớ tuyển dụng hoặc trực tiếp tuyển dụng lao động.

Tạo điều kiện cho người học được tiếp nhận và trao đổi thông tin cần thiết, bổ ích về cơ hội nghề nghiệp, quy trình, điều kiện tuyển dụng của các đơn vị, doanh nghiệp [6.5.01-Kế hoạch số 263/KH-CDYT ngày 16/5/2019 của Hiệu trưởng Trường CD Y Tế Đắk Lắk về việc tổ chức Hội thảo tư vấn việc làm tại Nhật Bản],[6.5.02-Kế hoạch số 07/KH-CDYT ngày 08/01/2019 của Hiệu trưởng Trường CD Y Tế Đắk Lắk - kế hoạch triển khai đề án “ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025],[8.8.01-Kế hoạch số 23/KH-CDYT ngày 10/01/2019 của Hiệu trưởng Trường CD Y Tế Đắk Lắk – kế hoạch tổ chức chương trình tọa đàm “ hành trình từ trái tim – hành trình lập trí vĩ đại – khởi nghiệp kiến quốc cho 30 triệu thanh niên Việt” dành cho sinh viên trường Cao Đẳng Y tế Đắk Lắk].

Nhà trường đã tổ chức giới thiệu việc làm, sớm hoàn tất hồ sơ tốt nghiệp và tư vấn việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị xí nghiệp, doanh nghiệp tiếp xúc, phỏng vấn HSSV để tuyển dụng sau tốt nghiệp.

Nhà trường chưa điều tra và có kết quả điều tra về HSSV sau khi tốt nghiệp tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm, số lượng HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. Trường chưa thành lập trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp. Chưa có bộ phận chuyên trách tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV; Công tác điều tra theo dõi tình hình HSSV sau tốt nghiệp chưa làm được

Từ năm học 2018-2021 thành lập bộ phận chuyên trách tư vấn giới thiệu việc làm. Tăng cường công tác theo dõi lấy thông tin nắm bắt tình hình HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo để có kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu lao động của địa phương và xã hội.

2. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Vì nhà trường chưa tổ chức khảo sát để có kết quả điều tra mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành. Chưa tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng. Trong những năm tới, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

2. Tự đánh giá: 0 điểm

TIÊU CHÍ 9: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Đánh giá tổng quát tiêu chí 9:

❖ **Mở đầu:** Là năm thứ 5 thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường, Phòng Khảo thí & KĐCL đã xây dựng và trình ban Giám hiệu kế hoạch bảo đảm chất lượng của Trường. Nội dung kế hoạch đều nêu rõ những công việc cần thực hiện để duy trì và phát triển công tác đảm bảo chất lượng của trường xuyên suốt năm công tác. Một trong những nội dung trong kế hoạch đảm bảo chất lượng là thu thập ý kiến đánh giá của các đối tượng tham gia vào hoạt động đào tạo của Nhà trường. Phòng Khảo thí & KĐCL chịu trách nhiệm xây dựng nội dung và tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến.

Đối tượng thu thập ý kiến bao gồm: HSSV mới nhập học, HSSV đang học, cựu HSSV, cán bộ giáo viên và doanh nghiệp,... Bộ công cụ khảo sát góp phần đảm bảo lợi ích cho người học, tạo điều kiện để các đối tượng được hỏi ý kiến phản ánh tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện chính kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên, giáo viên, các

điều kiện hỗ trợ khác đi kèm. Việc ghi nhận các ý kiến, xem xét và có phản hồi kịp thời sẽ giúp người học nhận thấy ý kiến của mình được tiếp thu và tôn trọng.

Hoạt động tự đánh giá chất lượng đào tạo, tự kiểm định của Trường được thực hiện một cách thường xuyên từ các đơn vị đào tạo đến Hội đồng kiểm định Nhà trường theo đúng quy định.

❖ **Những điểm mạnh:**

- Được sự hướng dẫn và chỉ đạo cụ thể, kịp thời của các Bộ, Sở ban ngành cũng như Ban giám hiệu nhà trường và Hội đồng tự kiểm định nhà trường. Nhà trường hoàn thành tự đánh giá đúng thời hạn.

- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá khách quan, chính xác, nhà Trường đã xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo với nhiều giải pháp cụ thể, chi tiết mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong triển khai thực hiện.

- Các Khoa/ Phòng và các bạn sinh viên hợp tác, giúp đỡ trong công tác thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng đào tạo của trường đạt hiệu quả.

- Hoạt động tự kiểm định của các đơn vị trong trường của toàn trường được thực hiện đúng thời gian quy định.

❖ **Những tồn tại:**

- Chất lượng các hoạt động giám sát, đánh giá chưa đồng đều do Nhà trường mới thành lập và đang trong quá trình hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng.

- Một số người được khảo sát chưa thực sự quan tâm đến tầm quan trọng của việc hoàn thành phiếu khảo sát khiến chất lượng khảo sát chưa được cao.

❖ **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động đảm bảo chất lượng đồng thời xây dựng thêm các bộ công cụ, quy trình mới nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo xu thế đáp ứng các tiêu chí của trường nghề chất lượng.

- Cử các quản lý, nhân viên tham gia lớp học liên quan đến Kiểm định chất lượng giáo dục và Bảo bảo chất lượng giáo dục.

- Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng và các báo cáo của đơn vị Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm phát huy những điểm mạnh và điều chỉnh khắc phục những tồn tại góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Những hoạt động điển hình trong những năm gần đây gồm:

♣ Mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tiếng Anh, tin học cho cán bộ, giáo viên nhà trường nhằm đáp ứng tiêu chuẩn giáo viên trường giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

♣ Đưa giáo viên đi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia

♣ Điều chỉnh lịch học của sinh viên cho phù hợp với từng loại đối tượng.

✦ Mở rộng thêm các phương thức đào tạo tại chỗ, đào tạo liên kết.

✦ Nâng cấp, mua sắm thêm cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Điểm đánh giá:

Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	4
Tiêu chuẩn 1	0
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	0

Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

1. Không đánh giá

Lý do: Trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk được thành lập từ 10/2016, tính đến cuối năm 2021, hệ Cao đẳng mới có 1 khóa đầu tiên tốt nghiệp ra trường (Do dịch Covid kéo dài nên hiện chưa tổ chức thi tốt nghiệp được cho khóa thứ 2) nên chưa thể thực hiện Tự kiểm định Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 9.

2. Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

1. Mô tả, phân tích, nhận định: Thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm do Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng xây dựng [9.2.01-Kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm]. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng thực hiện thu thập ý kiến cán bộ, giáo viên và người lao động [9.2.02-Danh sách CBVCNLD trong nhà trường] về các hoạt động của Trường, trong đó có các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. Trong đó:

- Đối với nhà giáo, cán bộ, viên chức và người lao động: thực hiện vào cuối năm học. [9.2.03-Phiếu khảo sát hằng năm], [9.2.04-Các biên bản sinh hoạt đơn vị, biên bản sinh hoạt nghiệp vụ đầu khóa], [9.2.05-Các biên bản sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết năm công tác]

- Kết quả thu thập ý kiến đều được tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Nhà trường và là một kênh thông tin để Nhà trường xem xét, điều chỉnh các hoạt động phù hợp [9.2.06-

Tổng hợp kết quả khảo sát], [9.2.07-Các văn bản thể hiện việc điều chỉnh cải tiến của Nhà trường].

- Thực hiện tốt công tác thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động với tinh thần dân chủ cao. Qua đó ngoài việc nâng cao chất lượng đào tạo còn góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ nhà Trường.

- Vẫn còn số ít trường hợp ý kiến thu thập được từ người khảo sát không đánh giá đúng thực trạng mà mang tính chủ quan, cá nhân tạo nên các thông tin nhiễu gây khó khăn trong quá trình xử lý dữ liệu thu thập.

- Việc thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động mang lại nhiều hiệu quả tích cực qua đó góp phần đảm bảo chất lượng dạy và học. Thời gian tới, Nhà Trường sẽ tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của công tác này theo đúng quy định của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

2. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chí 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

1. Mô tả, phân tích, nhận định: Thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm do Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng xây dựng [9.2.01-Kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm]. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng đã thực hiện thu thập ý kiến của toàn bộ HSSV đang theo học trong trường [9.3.01-Danh sách HSSV của Trường]. HSSV là bộ phận quan trọng, thể hiện được một phần chất lượng đào tạo của nhà trường, chính vì vậy việc thu thập ý kiến của HSSV là hết sức quan trọng. Cụ thể:

- Đối với HSSV khóa mới: Khảo sát được thực hiện trong học kỳ 2 của khóa học và thực hiện trên toàn bộ HSSV năm thứ nhất (mới vào trường). Nội dung tập trung tìm hiểu sinh viên về những trải nghiệm đầu tiên khi tham gia học tập tại trường.

- Thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

- Khảo sát được thực hiện bằng hình thức sau: Khảo sát trên giấy [9.3.02-Phiếu khảo sát hằng năm].

- Đa số sinh viên tích cực thực hiện khảo sát và có những góp ý tích cực với các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

- Trường thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo đúng quy trình, kết quả phản ánh khách quan, đúng thực tế, hàng năm đều có báo cáo cụ thể bằng văn bản đúng theo quy định.

- Một số sinh viên chưa thực sự quan tâm đến việc khảo sát, đánh giá còn hời hợt, dẫn đến kết quả khảo sát bị nhiễu.

Trường luôn xác định lấy ý kiến người học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm phục vụ cho công tác tự đánh giá và đảm bảo chất lượng của Trường, từ đó từng bước góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo. Bên cạnh việc duy trì và thực hiện đúng việc lấy ý kiến người học theo các quy định của Bộ LĐ-TB&XH, bộ phận tham mưu nhà Trường sẽ nghiên cứu đề xuất các giải pháp hạn chế đến mức thấp nhất các thông tin nhiễu nhằm phát huy tối đa hiệu quả của công tác này.

2. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

1. Mô tả, phân tích, nhận định: Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch và hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đều thực hiện các hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định. Cụ thể:

- Kiện toàn Hội đồng kiểm định trường [9.4.01-Các quyết định kiện toàn Hội đồng kiểm định trường hằng năm].

- Hội đồng kiểm định xây dựng kế hoạch tự kiểm định [9.4.02-Các kế hoạch tự kiểm định trường hằng năm].

- Các đơn vị thực hiện tự kiểm định và viết báo cáo tự kiểm định đơn vị [9.4.03-Các kế hoạch tự kiểm định đơn vị và Báo cáo tự kiểm định đơn vị hằng năm].

- Hội đồng kiểm định viết báo cáo tự kiểm định trường, công khai báo cáo trên website nhà trường [9.4.04-Các đường link báo cáo tự kiểm định trường hàng năm] và nộp về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp [9.4.05-Các báo cáo tự kiểm định trường hằng năm].

- Được sự hướng dẫn và chỉ đạo cụ thể, kịp thời của các Bộ, Sở ban ngành cũng như Ban giám hiệu nhà trường và Hội đồng tự kiểm định nhà trường. Nhà trường hoàn thành tự đánh giá đúng thời hạn.

- Do trường mới thành lập được 5 năm (từ tháng 10/2016) nên chưa đủ cơ sở dữ liệu, minh chứng và kết quả đầu ra để có thể thực hiện hết các tiêu chuẩn của các tiêu chí đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục.

- Cần phổ biến rộng rãi tầm quan trọng của việc Tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục nghề nghiệp của nhà trường. Tự đánh giá là cơ sở để Trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ và chịu trách

nhiệm của Trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của Trường. Trong thời gian tới, nhà Trường sẽ tiếp tục xem công tác tự đánh giá là một trong các nhiệm vụ gắn liền với sự phát triển và quan tâm thực hiện theo đúng quy định của Bộ Lao động thương binh và xã hội.

1. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

- Thực hiện việc tự kiểm định theo tiêu chuẩn 9.4
- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng, các đơn vị còn những tồn tại, hạn chế tự đề xuất các giải pháp khắc phục. Từ đó phòng Khảo thí – KĐCL của Trường sẽ tổng hợp và tham mưu cho Ban giám hiệu xem xét và giải quyết.
- Từ đó nhà trường sẽ có kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng được nhà Trường gửi về cho các đơn vị trực thuộc có liên quan triển khai thực hiện. Sau một khoảng thời gian nhất định, các đơn vị phải có báo cáo bằng văn bản gửi về lãnh đạo Trường nhằm báo cáo kết quả đạt được.
- Được sự hướng dẫn và chỉ đạo cụ thể, kịp thời của các Bộ, Sở ban ngành cũng như Ban giám hiệu nhà trường và Hội đồng tự kiểm định nhà trường. Nhà trường hoàn thành tự đánh giá đúng thời hạn.
- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá khách quan, chính xác, nhà Trường đã xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo với nhiều giải pháp cụ thể, chi tiết mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong triển khai thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo là việc hết sức cần thiết nhằm phát huy tốt hiệu quả của công tác tự đánh giá nên được nhà Trường rất quan tâm. Thời gian tới lãnh đạo nhà Trường sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện công tác này theo đúng quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

2. Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm, phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

1. Không đánh giá

Lý do: Trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk được thành lập từ 10/2016, tính đến cuối năm 2021, hệ Cao đẳng mới có 1 khóa tốt nghiệp ra trường (Do dịch Covid kéo dài nên hiện

chưa tổ chức thi tốt nghiệp được cho khóa thứ 2) nên chưa thể thực hiện Tự kiểm định Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 9.

2. Điểm tự đánh giá: 0 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

1. Tầm nhìn về đảm bảo chất lượng

Chất lượng dạy nghề của Trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk từng bước đạt chuẩn quốc gia, chất lượng dạy và đào tạo nhóm nghề ngành Y tế ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện tốt sứ mệnh của Trường là trở thành Trường giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, có nghề trọng điểm thuộc khu vực Tây Nguyên; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Điều dưỡng, Hộ sinh và Dược, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong Tỉnh Đăk Lăk nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung, từ đó đáp ứng được yêu cầu chung của xã hội là công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng

2.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng văn hoá chất lượng trở thành yếu tố cốt lõi để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức;
- Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Trường được thực hiện theo chuẩn quốc gia.
- Trường phấn đấu đạt các tiêu chí của Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trong thời gian tới.
- Thực hiện kiểm định chất lượng định kỳ về mục tiêu đào tạo, tổ chức đào tạo, kết quả đào tạo, các nguồn lực đảm bảo cho đào tạo theo các tiêu chí và quy trình chung của Nhà nước nhằm đảm bảo chất lượng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Từng bước xây dựng áp dụng mô hình khung quản lý chất lượng vào các hoạt động đào tạo của Trường. Phấn đấu đến năm 2021, xây dựng và áp dụng mô hình quản lý chất lượng dạy nghề của Tổng cục dạy nghề vào toàn bộ hoạt động của Trường.
- Phấn đấu đến hết năm 2023, 100% các nghề trọng điểm của Trường đang đào tạo đạt chuẩn Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; có nghề trọng điểm cấp độ khu vực Tây Nguyên và quốc gia, được các tổ chức giáo dục đào tạo có uy tín công nhận văn bằng, chứng chỉ;
- Đến năm 2023, 100% giáo viên của Trường đạt các tiêu chuẩn giáo viên trường nghề chất lượng cao.
- Đến năm 2023: 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp hệ cao đẳng nghề đạt bậc 3/5 của tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và có trình độ tin học đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên, trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 300 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên. Trong đó, học sinh, sinh viên tốt nghiệp các nghề trọng điểm theo chương

trình đào tạo được chuyển giao từ nước ngoài có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 450 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên và được các tổ chức giáo dục, đào tạo có uy tín của khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận văn bằng, chứng chỉ.

- Đến năm 2023, 100% cán bộ quản lý của trường được cấp chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ quản lý dạy cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Các hoạt động quản lý của trường và chương trình đào tạo các nghề trọng điểm được số hóa và mô phỏng hóa theo các công nghệ phần mềm tiên tiến trên thế giới.

3. Các giải pháp

3.1. Phát triển nguồn nhân lực hệ thống ĐBCL bên trong

- Hoàn thiện mạng lưới các bộ phận ĐBCL của tất cả các đơn vị trong Trường, quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận ĐBCL của các đơn vị thành viên, trực thuộc;

- Từng bước đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề để đạt chuẩn theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao.

- Nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ĐBCL, đánh giá chất lượng nói chung và KĐCL GDNN nói riêng. Tích cực tham gia vào các lớp đào tạo do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức đồng thời tự tổ chức đào tạo tại Trường.

- Tổ chức tham quan, học tập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước có thế mạnh về công tác đảm bảo chất lượng;

- Tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của ĐBCL trong việc thực hiện sứ mạng của Trường nhằm tạo sự đồng thuận và thu hút tất cả đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên và người học tham gia tích cực vào việc xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng ở Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

3.2. Kiểm định chất lượng

- Thực hiện tự đánh giá định kỳ theo các tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo của Bộ LĐ TB&XH nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại qua đó từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

- Đánh giá về mức độ đạt chuẩn kiểm định chất lượng của các chương trình đào tạo đang được giảng dạy tại Trường. Xây dựng lộ trình KĐCL các chương trình đào tạo từ nay đến năm 2025 theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định.

3.3. Huy động các nguồn lực tài chính cho ĐBCL

- Xây dựng các đề án theo từng mục tiêu về ĐBCL nhằm khai thác tối đa các nguồn lực đa dạng trong và ngoài ngân sách nhà nước của các tổ chức và cá nhân, trong nước và quốc tế để thực hiện chiến lược và các kế hoạch ĐBCL.

3.4. Mở rộng quan hệ trong nước và hợp tác quốc tế phục vụ công tác đảm bảo chất lượng

- Thực hiện sự chỉ đạo của Tổng cục dạy nghề, các bộ, ban, ngành; phối hợp chặt chẽ với các Trường dạy nghề để phát triển công tác ĐBCL.

- Mở rộng hợp tác và hội nhập trong lĩnh vực ĐBCL để kiểm định chất lượng theo chuẩn quốc tế và khai thác các nguồn lực bổ sung hiệu quả cho hoạt động ĐBCL của Trường.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Hiện nay hoạt động kiểm định chất lượng đã trở thành một trong những nội dung quan trọng của nhằm đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng đào tạo. Kiểm định là việc đánh giá một trường có đủ uy tín và được công nhận của ngành dạy nghề trong hệ thống đảm bảo chất lượng quốc gia đồng thời giúp trường cải tiến được chất lượng đào tạo dựa trên các đánh giá đã có. Điều này mang lại nhiều thuận lợi cho các hoạt động của trường như: thu hút các nguồn đầu tư bên ngoài, sự quan tâm từ các doanh nghiệp, từ các bậc phụ huynh cũng như người học và tạo sự tin cậy trong xã hội.

Thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng dạy nghề của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp năm 2020, nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc xác định đây là cơ hội để trường tự đánh giá, phân tích những điểm mạnh, điểm tồn tại trên tất cả các mặt hoạt động. Từ đó đề ra các kế hoạch nhằm phát huy hiệu quả những mặt mạnh, mặt tích cực và khắc phục những tồn tại, đặc biệt là đề ra những giải pháp thiết thực nhất để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị được giao trong thời gian tới, đặc biệt là khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc thực hiện tự kiểm định của Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc đã huy động được sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và HSSV trong trường. Do vậy, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác tự kiểm định lan toả đến tất cả mọi người, giúp mọi người nhận thức được đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của trường từ đó phát huy những mặt mạnh và xây dựng những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo nghề.

Căn cứ vào việc tự đánh giá thực trạng các hoạt động dạy nghề của Trường, thông qua việc đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn trong Bộ kiểm định chất lượng dạy nghề do Bộ LĐTB&XH ban hành, Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc tự đánh giá mức đảm bảo chất lượng dạy nghề của trường đạt cấp độ 3 (90/100 điểm). Một số mặt còn hạn chế sẽ được Trường khắc phục trong thời gian tới nhằm hướng tới mục tiêu đảm bảo chất lượng ổn định, bền vững.

2. KIẾN NGHỊ

Việc cấp phép mở mã ngành đào tạo trình độ Cao đẳng, các lớp vừa làm vừa học, các lớp ngắn hạn cho các trường Cao đẳng đề nghị chuyển giao quyền cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh.

Tạo hành lang pháp lý cho các trường về việc thăng hạng và thay đổi các chức danh nghề nghiệp, đảm bảo phục vụ cho công tác đào tạo.

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Phụ lục 2: Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Phụ lục 3: Bảng mã minh chứng

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		Quy chế hoạt động của nhà trường
2			1.1.02		Hồ sơ trường trọng điểm
3			1.1.03		Kế hoạch đại hội của Chi bộ, Công đoàn và đoàn thanh niên
4	1	2	1.2.01		Tờ trình số 57/TTr-UBND, ngày 18/7/2016 về việc đề nghị thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
5	1	3	1.3.01		Quyết định thành lập trường;
6			1.3.02		Quy chế chi tiêu nội bộ
7			1.3.03		Phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo nhà trường
8	1	4	1.4.01		Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường
9	1	5	1.5.01		Quyết định số 363/QĐ-CDYT, ngày 16/5/2017 về việc thành lập các phòng chức năng và các khoa; các Quyết định bổ nhiệm Trưởng, phó các khoa phòng
10	1	6	1.6.01		Quyết định số 738/QĐ-UBND, ngày 28/3/2017 về việc thành lập Hội đồng trường
11			1.6.02		Quyết định số 360/QĐ-CDYT-HĐT, ngày 11/5/2017 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường
12			1.6.03		Quyết định số 169/QĐ-CDYT, ngày 15/02/2017 về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ năm học 2016 – 2017

13			1.6.04	Quyết định số 685/QĐ-CDYT-HĐT, ngày 12/10/2017 về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ năm học 2017 - 2018
14	1	7	1.7.01	Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019
15	1	8	1.8.01	Quyết định bổ nhiệm Phó trưởng phòng KT-KĐCL, Danh sách trích ngang của phòng
16			1.8.02	Kết quả phân loại hàng năm
17	1	9	1.9.01	Quy chế làm việc của Chi bộ và Chi ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020; Tổng kết công tác Đảng hàng năm
18			1.9.02	Kế hoạch sơ kết, tổng kết hàng năm
19			1.9.03	Thông báo số 06-TB-ĐUK, ngày 08/01/2016 về kết quả đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng năm 2015
20			1.9.04	Thông báo số 46-TB/ĐUK, ngày 27/4/2017 về việc thẩm định và phê duyệt kết quả quy hoạch cấp ủy, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 748-QĐ/TU, ngày 07/9/2017 của Tỉnh ủy về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, giai đoạn 2015 - 2020 và 2020 - 2025
21	1	10	1.10.01	Quyết định phê chuẩn của Đảng, Công đoàn và Đoàn TN
22			1.10.02	Xếp loại các tổ chức năm 2015, 2016
23			1.10.03	Chương trình hành động của Cấp ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
24			1.10.04	Phân công nhiệm vụ cho cấp ủy

25			1.10.05		Quyết định về việc khen thưởng thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017 – 2018, Đoàn khối CCQ tỉnh Khen tặng có thành tích vận động hiến máu năm 2019.
26	1	12	1.12.01		Quyết định cử đi học & chi hỗ trợ cán bộ đi học
27			1.12.02		Quyết định nâng lương và phụ cấp thâm niên vượt khung hàng năm
28			1.12.03		Quyết định khen thưởng hàng năm
29	2	1	2.1.01		Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN số 117/2017/GCNĐKHD-TCDN ngày 07/6/2017
30			2.1.02		Số 237/2016/CDYT-ĐKHD
31			2.1.03		Số 238/2016/BC-CDYT Báo cáo đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp
32			2.1.04		Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo
33	2	2	2.2.01		Quy chế tuyển sinh 2018 Ban hành kèm theo quyết định số 93/QĐ-CDYT ngày 9 tháng 3 năm 2018 của hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk
34			2.2.02		Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp (Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2014
35			2.2.03		Các quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh: <i>Số 236/QĐ-CDYT Quyết định về việc thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2020; Số 126/QĐ-CDYT Quyết định về việc thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2021</i>
36			2.2.04		Các quyết định thành lập Ban thư ký

				hội đồng tuyển sinh
37			2.2.05	Kế hoạch tuyển sinh hàng năm: Số 213 /KH-CDYT Kế hoạch tư vấn tuyển sinh năm 2020; Số 123 /KH-CDYT Kế hoạch tư vấn tuyển sinh năm 2021
38			2.2.06	Thông báo tuyển sinh hàng năm: Số:250/TBTS-CDYT, Thông báo tuyển sinh cao đẳng chính quy năm 2020; Số:139/TBTS-CDYT, Thông báo tuyển sinh cao đẳng chính quy năm 2021.
39			2.2.07	Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh 2021
40			2.2.08	Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh
41			2.2.09	Báo cáo công tác tuyển sinh hàng năm
42			2.2.10	Quyết định về việc nhập học của học sinh cao đẳng hệ chính quy khóa học 2019 – 2022, 2020 - 2023
43	2	3	2.3.01	Các quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh
44			2.3.02	Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh
45			2.3.03	Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh
46			2.3.04	Báo cáo công tác tuyển sinh
47	2	4	2.4.01	Kế hoạch tuyển sinh hàng năm
48			2.4.02	Thông báo tuyển sinh hàng năm
49	2	5	2.5.01	Chương trình đào tạo các nghề và quyết định ban hành
50			2.5.02	Kế hoạch đào tạo các nghề của trường: Số 427/QĐ-CDYT Quyết định về việc ban hành kế hoạch dạy-học năm học 2019-2020

51			2.5.03		Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học
52			2.5.04		Kế hoạch giáo viên hàng năm
53			2.5.05		Thời khóa biểu
54			2.5.06		Các kế hoạch thi kết thúc khóa học, thi tốt nghiệp
55			2.5.07		Hồ sơ giảng dạy của giáo viên
56			2.5.08		Các báo cáo đánh giá sơ kết học kỳ, tổng kết năm học từ 2017-2020
57	2	6		2.5.02	Kế hoạch đào tạo các nghề của trường; Số 427 /QĐ-CDYT Quyết định về việc ban hành kế hoạch dạy-học năm học 2019-2020
58				2.5.03	Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học
59				2.5.04	Kế hoạch giáo viên hàng năm
60				2.5.05	Thời khóa biểu
61				2.5.06	Các kế hoạch thi kết thúc khóa học, thi tốt nghiệp
62				2.5.07	Hồ sơ giảng dạy của giáo viên
63	2	7		2.5.01	Chương trình đào tạo các nghề và quyết định ban hành
64				2.5.02	Kế hoạch đào tạo các nghề của trường: Số 427 /QĐ-CDYT Quyết định về việc ban hành kế hoạch dạy-học năm học 2019-2020
65				2.5.03	Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học
66	2	8		1.3.02	Quy chế chi tiêu nội bộ
67			2.8.01		Biên bản hội thảo đổi mới phương pháp dạy học;
68			2.8.02		Biên bản của HĐĐT đánh giá kết quả hội giảng

69			2.8.03		Danh sách giáo viên thi tay nghề cấp ngành và cấp quốc gia
70			2.8.04		Kế hoạch tham gia Hội giảng GV dạy giỏi các cấp và thành tích đạt được
71	2	9		1.3.02	Quy chế chi tiêu nội bộ
72	2	10		2.5.04	Kế hoạch giáo viên hàng năm
73				2.5.05	Thời khóa biểu
74				2.5.06	Các kế hoạch thi kết thúc khóa học, thi tốt nghiệp
75				2.5.07	Hồ sơ giảng dạy của giáo viên
76	2	12	2.12.01		Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp của Trường
77	2	14		2.5.02	Kế hoạch đào tạo các nghề của trường: Số 427 /QĐ-CDYT Quyết định về việc ban hành kế hoạch dạy-học năm học 2019-2020
78				2.5.03	Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học
79			2.14.01		Kế hoạch thi tốt nghiệp hàng năm
80			2.14.02		Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp các nghề của các năm.
81			2.14.03		Danh sách phân công giáo viên coi thi, chấm thi
82			2.14.04		Kết quả thi tốt nghiệp
83			2.14.05		biên bản họp Ban coi chấm thi tốt nghiệp, Biên bản xét tốt nghiệp
84			2.14.06		Báo cáo công tác thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp
85	2	15	2.15.01		Các quyết định thành lập HĐ thi, Ban coi thi, ban chấm thi
86			2.15.02		Biên bản mở đề thi
87			2.15.03		Báo cáo của phòng đào tạo, thanh tra về kiểm tra đánh giá kết quả học tập

88	2	16	2.16.01		Quy định về đào tạo liên thông của Trường
89			2.16.02		Các chương trình đào tạo liên thông
90				2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề
91			2.16.03		Các văn bản cho phép đào tạo liên thông
92	3	1	3.1.01		<u>Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 phê duyệt đề án vị trí việc làm Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk</u>
93			3.1.02		<u>Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 quyết định về việc thay thế, điều chỉnh các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt đề án vị trí việc làm Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk</u>
94			3.1.03		Số 33/BC-TCYT báo cáo tổng hợp nhu cầu đào tạo giai đoạn 2011-2015 và 2015-2020
95			3.1.04		Quy định về công tác tuyển dụng và hợp đồng lao động
96			3.1.05		Đánh giá công tác tuyển dụng và kế hoạch tuyển dụng giáo viên hàng năm
97			3.1.06		Quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2015-2020 & 2020 - 2025
98			3.1.07		Các thông báo nâng lương
99			3.1.08		Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2020
100			3.1.09		Điều lệ trường Cao đẳng
101			3.1.10		Thống kê số lớp/ số giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm... năm 2018
102			3.1.11		Báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018, 2018 – 2019, 2019 - 2020
103			3.1.12		Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng

104			3.1.13		Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng
105			3.1.14		Các thông báo bình xét lao động thi đua hàng năm
106			3.1.15		Mẫu phiếu đánh giá viên chức hàng năm
107			3.1.16		Các kết quả bình xét thi đua hàng năm
108	3	2	3.2.01		Đề án thành lập trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk
109			3.2.02		Kết quả tuyển dụng 2 năm 2018, 2019
110			3.2.03		Các văn bản, kết quả đánh giá phân loại cán bộ viên chức, người lao động
111				3.1.09	Điều lệ trường Cao đẳng
112			3.3.02		Báo cáo đề án
113			3.3.03		Hồ sơ minh chứng giáo viên
114			3.3.04		Danh sách trích ngang nhà giáo
115			3.3.05		Hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động
116			3.3.06		Quyết định cử giảng viên tham gia bồi dưỡng
117	3	4		3.1.09	Điều lệ trường Cao đẳng
118			3.4.02		Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020
119			3.4.03		Quy chế hoạt động trường Cao đẳng
120			3.4.04		Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019, 2019 - 2020
121			3.4.05		Tự đánh giá của cán bộ, viên chức - Lưu phòng Tổ chức – Hành chính
122			3.4.06		Báo cáo hội nghị cán bộ viên chức và phương hướng hoạt động
123			3.4.07		Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động
124	3	5	3.5.01		Kế hoạch đào tạo các nghề của

					trường
125			3.5.02		Tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học
126			3.5.03		QĐ số 548/QĐ-CDYT ngày 15/8/17
127			3.5.04		Các quyết định thành lập lớp và danh sách HSSV các lớp các năm học - Lưu phòng Công tác HSSV
128			3.5.05		Kế hoạch giáo viên hàng năm;– Thời khoá biểu các năm học - Lưu phòng Đào tạo – NCKH và HTQT
129			3.5.06		Tổng hợp giờ giảng của giáo viên các năm học 2018-2019, 2019 - 2020
130			3.5.07		Điểm d, mục 2, Điều 14, Nghị định 143/2016/NĐ-CP
131			3.5.08		Các quyết định thành lập lớp và danh sách HSSV các lớp các năm học: QĐ số 644/QĐ-CDYT ngày 12/11/2018 về việc điều chỉnh lớp và danh sách học sinh khóa 2018 – 2021, QĐ số ... /QĐ-CDYT ngày 12/9/2018 về việc điều chỉnh lớp và danh sách học sinh khóa 2019 – 2022
132			3.5.09		Danh sách giáo viên các năm 2018-2019, 2019 - 2020
133	3	6	3.6.01		Kế hoạch đào tạo 2019-2020
134	3	7	3.7.01		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên hàng năm
135			3.7.02		Tổng hợp nhu cầu học tập nâng cao trình độ của cán bộ, giáo viên các đơn vị
136			3.7.03		Quyết định về việc quy định chế độ làm việc của giảng viên trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk
137			3.7.04		Danh sách giáo viên tham quan thực tế tại các trường

138	3	8	3.8.01	Số 705/KH-CDYT ngày 16/10
139			3.8.02	Các văn bản thông báo học các lớp bồi dưỡng
140	3	9	3.9.01	Kế hoạch cử cán bộ, giáo viên đi thâm nhập thực tế hàng năm
141			3.9.02	Các quyết định cử giáo viên đi hướng dẫn học sinh thực tập tại các đơn vị
142	3	10	3.10.01	Báo cáo tổng kết đánh giá công tác đào tạo với đội ngũ nhà giáo
143	3	11	3.11.01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng
144			3.11.02	Nhận xét đánh giá cán bộ hàng năm của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng
145	3	12	3.12.01	Các quyết định thành lập các Phòng, Khoa, đơn vị trực thuộc Trường; Quyết định bổ nhiệm cán bộ
146			3.12.02	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường
147	3	13	3.13.01	Danh sách trích ngang cán bộ quản lý trường
148			3.13.02	Hồ sơ cán bộ của Trường/Phó các đơn vị trong trường - Lưu phòng Tổ chức – Hành chính
149			3.13.03	Quyết định khen thưởng nhà trường năm 2018-2019
150	3	14	3.14.01	Quyết định cử cán bộ giáo viên đi học nâng cao trình độ
151	3	15	3.15.01	Danh sách trích ngang viên chức, người lao động của trường
152	4	1	4.1.01	QĐ số 231/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành dược, trình độ cao đẳng hệ chính quy

153			4.1.02		QĐ số 232/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng hệ chính quy
154			4.1.03		QĐ số 236/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành hộ sinh, trình độ cao đẳng hệ chính quy
155			4.1.04		Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN số 117/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 07/6/2017
156			4.1.05		QĐ Số 238/BC-CDYT Báo cáo đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp
157			4.1.06		QĐ Số 237/CDYT-ĐKHĐ
158	4	2		4.1.01	QĐ số 231/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành dược, trình độ cao đẳng hệ chính quy
159				4.1.02	QĐ số 232/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng hệ chính quy
160				4.1.03	QĐ số 236/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành hộ sinh, trình độ cao đẳng hệ chính quy
161	4	3		4.1.01	QĐ số 231/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành dược, trình độ cao đẳng hệ chính quy
162				4.1.02	QĐ số 232/QĐ-CDYT quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng hệ chính quy
163				4.1.03	QĐ số 236/QĐ-CDYT quyết định về

					việc ban hành chương trình đào tạo ngành hộ sinh, trình độ cao đẳng hệ chính quy
164	4	4	4.4.01		Quyết định số 684/QĐ-CĐYT Quyết định về việc thành lập hội đồng biên soạn chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng
165			4.4.02		Thông báo số 176/TB-CĐYT thông báo tổ chức thẩm định chương trình đào tạo ngành điều dưỡng cao đẳng
166			4.4.03		Thông báo số 172a/TB-CĐYT thông báo (tổ chức thẩm định chương trình đào tạo ngành dược sỹ cao đẳng
167			4.4.04		Quyết định số 155a/QĐ-CĐYT Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng
168			4.4.05		Quyết định số 155a/QĐ-CĐYT Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành điều dưỡng, trình độ cao đẳng
169			4.4.06		Quyết định số 155b/QĐ-CĐYT Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành hộ sinh, trình độ cao đẳng
170			4.4.07		Quyết định số 155c/QĐ-CĐYT Quyết định về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành dược, trình độ cao đẳng
171			4.4.08		Biên bản số 200a/BB-CĐYT biên bản thẩm định chương trình đào tạo ngành dược sỹ cao đẳng
172			4.4.09		Biên bản số 200b/BB-CĐYT biên bản thẩm định chương trình đào tạo ngành điều dưỡng cao đẳng

173			4.4.10		Biên bản số 216a/BB-CĐYT biên bản họp chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành dược sỹ cao đẳng sau thẩm định
174			4.4.11		Biên bản số 216b/BB-CĐYT biên bản họp chỉnh sửa chương trình đào tạo điều dưỡng cao đẳng sau thẩm định
175			4.4.12		Biên bản số 221b/BB-CĐYT biên bản xác nhận chỉnh sửa chương trình đào tạo điều dưỡng cao đẳng sau thẩm định
176			4.4.13		Biên bản số 222/BB-CĐYT biên bản xác nhận chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành dược sỹ cao đẳng sau thẩm định
177			4.4.14		Biên bản số 223/BB-CĐYT biên bản xác nhận chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành hộ sinh cao đẳng sau thẩm định
178	4	5	4.5.01		Các báo cáo đánh giá sơ kết học kỳ, tổng kết năm học từ 2017-2018
179	4	10	4.10.01		4.10.01 Quyết định số 195/QĐ-CĐYT ngày 06/04/2018 của trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về Ban hành Giáo trình đào tạo hệ cao đẳng
180	4	11	4.11.01		Tất cả giáo trình môn học của từng chương trình đào tạo
181	4	12		4.11.01	Tất cả giáo trình môn học của từng chương trình đào tạo
182	4	14	4.14.01		Phiếu khảo sát thăm dò ý kiến cán bộ, giáo viên, người học năm thực hiện từ tháng 6 năm 2018
183			4.14.01	4.14.01	Phiếu khảo sát thăm dò ý kiến cán bộ, giáo viên, người học năm thực hiện

					từ tháng 6 năm 2018
184	5	1	5.1.01		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 781950 cấp ngày 16/11/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk
185			5.1.02		Quyết định số 1008/QĐ-UBND, ngày 14/4/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
186			5.1.03		Quyết định số 4567, quyết định thành lập trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.
187			5.1.04		Hợp đồng cung cấp điện.
188			5.1.05		Hợp đồng cung cấp nước
189	5	2	5.2.01		Có hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường/ Hồ sơ thiết kế/xây dựng các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường.
190			5.2.02		Hồ sơ xây dựng trường, thiết kế mặt bằng nhà trường từng giai đoạn; hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường
191			5.2.03		QĐ số 1929/QĐ-UBND
192			5.2.04		Các tài liệu xây dựng cơ sở 2; hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường
193	5	3	5.3.01		Các HĐ đào tạo với BV qua các năm
194			5.3.02		hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, HĐ bảo dưỡng định kỳ, sổ theo dõi tài sản, bảng nội quy
195	5	4	5.4.01		Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá trường đảm bảo yêu cầu về công tác phòng cháy, chữa cháy/ tài liệu xây dựng.

196			5.4.02		Các hợp đồng về sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng, bảo trì tài sản; HĐ với công ty môi trường
197	5	5	5.5.01		Hồ sơ thiết kế/xây dựng các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường; Bản thống kê các số liệu giảng đường, ký túc xá, mặt bằng đáp ứng nhu cầu hoạt động của trường theo quy định; Sơ đồ bố trí trang thiết bị, dụng cụ trong tòa nhà thực hành kết hợp với hồ sơ thiết kế, lắp đặt (Lưu phòng hành chính)
198			5.5.02		Quyết định số 4567; Danh sách trang thiết bị phòng thực hành; văn bản liên quan đến việc thẩm định trang thiết bị
199	5	6	5.6.01		Quyết định về quản lý và sử dụng tài sản
200			5.6.02		Quyết định về quản lý và sử dụng tài sản, TTB; Hồ sơ thống kê danh mục các trang thiết bị, dụng cụ; Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị: năm sx, người sử dụng, chế độ bảo hành, phiếu bảo hành
201			5.6.03		Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị: năm sản xuất, Người sử dụng, chế độ bảo hành, phiếu bảo hành....
202	5	7	5.7.01		Quyết định về quản lý và sử dụng tài sản, TTB; Báo cáo số lượng các phòng.
203			5.7.02		Bảng nội quy phòng thực hành; Các HĐ bảo dưỡng TTB.
204	5	8	5.8.01		Hồ sơ thống kê danh mục các trang thiết bị, dụng cụ; Bảng đối chiếu

					danh mục thiết bị đào tạo; báo cáo theo dõi tài sản cố định hàng năm: năm sx, người sử dụng, Thời khóa biểu
205	5	9	5.9.01		Sơ đồ bố trí trang thiết bị, dụng cụ; Hồ sơ quản lý thiết bị
206	5	10	5.10.01		Quyết định về quản lý và sử dụng tài sản; Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị: năm sx, Người sử dụng, chế độ bảo hành, phiếu bảo hành....
207	5	11	5.11.01		Danh mục thiết bị đào tạo; Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị: năm sx, Người sử dụng, chế độ bảo hành, phiếu bảo hành....
208	5	12	5.12.01		Biên bản kiểm kê tài sản; Các đề xuất nhu cầu vật tư
209	5	13	5.13.01		Bản vẽ thiết kế thư viện; Bản kê danh mục chương trình, giáo trình; Bản in chương trình giáo trình
210	5	14	5.14.01		Bản vẽ thiết kế thư viện; Danh sách cá nhân tra cứu hàng quý; báo cáo kết quả hoạt động của thư viện hàng năm
211	5	15	5.15.01		Bản vẽ thiết kế thư viện; HĐ cung cấp máy vi tính, phần mềm quản lý thư viện
212	6	1	6.1.01		Quyết định số 565 ^a /QĐ-TCYT ngày 06/10/2015 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Y tế Đắk Lắk về thành lập Hội đồng Khoa học nhà trường
213			6.1.02		Quyết định số 169/QĐ-CDYT ngày 15/02/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường

214			6.1.03		Quyết định về khuyến khích hoạt động NCKH
215			6.1.04		Quyết định 548/QĐ-CĐYT ngày 15/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về quy định chế độ làm việc của giảng viên
216				1.3.04	Quy chế chi tiêu nội bộ các năm từ 2018 đến 2020
217	6	2	6.2.01		<i>Quyết định số 870/QĐ-CĐYT về việc công nhận kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2016-2017</i>
218	6	4		6.2.01	<i>Quyết định số 870/QĐ-CĐYT về việc công nhận kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2016-2017</i>
219	6	5	6.5.01		<i>Kế hoạch số 263/KH-CĐYT ngày 16/5/2019 của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Tế Đắk Lắk về việc tổ chức Hội thảo tư vấn việc làm tại Nhật Bản</i>
220			6.5.02		<i>Kế hoạch số 07/KH-CĐYT ngày 08/01/2019 của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Tế Đắk Lắk - kế hoạch triển khai đề án “ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025</i>
221	7	1	7.1.01		Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk
222			7.1.02		Dự toán thu chi ngân sách 2019 và năm 2020
223			7.1.03		Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 và năm 2020 của cơ quan cấp trên
224			7.1.04		Báo cáo tổng hợp thu, chi tài chính năm 2019 - 2020
225			7.1.05		Báo cáo tài chính năm 2019 năm 2020

226			7.1.06		Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 năm 2021
227			7.1.07		Biên bản thẩm tra quyết toán năm 2019 năm 2020
228	7	2	7.2.01		Nghị quyết số: 18/2016/NQ-HĐND, ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016-2017, và mức thu học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các trường công lập trực thuộc tỉnh từ năm học 2016-2017 và đến hết năm học 2020-2021
229			7.2.02		Hợp đồng cho thuê dịch vụ nhà ăn nhà xe theo từng năm.
230			7.2.03		Quyết định số: 31/2014/QĐ-UBND, ngày 8/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ban hành bảng giá cho thuê nhà ở công vụ; nhà ở xã hội; nhà ở sinh viên; nhà ở cũ chưa được cải tạo, xây dựng lại; nhà cho thuê kinh doanh, dịch vụ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
231			7.2.04		Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 27/3/2015 của Bộ Tài chính-Bộ giáo dục & Đào tạo, quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (Lệ phí tuyển sinh)
232	7	3	7.3.01		Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh của cơ quan thẩm quyền giao hàng năm, nhà trường áp dụng các mức thu trên cơ sở các văn bản ở tiêu chuẩn 2. Định kỳ tổng hợp các nguồn thu để lập báo cáo tài chính theo quý, năm.

233			7.3.02		Ngoài các nguồn thu trên, nhà trường được cơ quan thẩm quyền giao Quyết định dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, trên cơ sở dự toán đơn vị đã lập trình cơ quan chức năng để đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động của Trường
234	7	4	7.4.01		Biên bản thẩm tra quyết toán tài chính năm của cơ quan chức năng năm 2019 năm 2020
235			7.4.02		Báo cáo tài chính các quý, năm 2019 năm 2020
236	7	5	7.5.01		Báo cáo thu, chi tài chính hàng năm.
237			7.5.02		Báo cáo tài chính quý, năm
238			7.5.03		Biên bản kết luận về thanh tra tài chính
239	7	6	7.6.01		Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 43, nghị định 16
240			7.6.02		Quyết định trích lập các Quỹ hàng năm
241	8	1	8.1.01		QĐ số 746/QĐ-TCYT ngày 01/11/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế Đào tạo
242			8.1.02		QĐ số 848/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế học sinh sinh viên trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc
243			8.1.03		QĐ số 849/QĐ-CDYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành Quy chế công tác HSSV nội trú
244			8.1.04		QĐ số 850/QĐ-CDYT ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành

				Quy chế công tác HSSV ngoại trú
245			8.1.05	QĐ số 852/QĐ-CDYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp
246			8.1.06	QĐ số 854/QĐ-CDYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy định về việc xử lý thôi học, xóa tên, nghỉ học tạm thời đối với HSSV
247			8.1.07	QĐ số 847/QĐ-CDYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả Rèn luyện HSSV
248			8.1.08	QĐ số 851/QĐ-CDYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CDYT Đắk Lắk về việc thực hiện nếp sống văn hóa học đường đối với HSSV Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk
249			8.1.09	Kế hoạch số 401 /KH-CDYT ngày 24/7/2020 V/v thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật HSSV năm 2020
250			8.1.10	Các văn bản quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người học
251	8	2	8.2.01	Các quyết định dành cho học sinh sinh viên thuộc diện ưu tiên
252			8.2.02	Thông tin về ký túc xá của trường
253	8	3	8.3.01	Các quyết định khen thưởng từ 2016 – 2019

254			8.3.02		Quyết định trao học bổng từ 2016 – 2019
255	8	4	8.4.01		Thông báo số 250/TB-CĐYT ngày 15/5/2020 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Đắk Lắk thông báo tuyển sinh năm 2020.
256			8.4.02		Tờ rơi thông tin tuyển sinh
257			8.4.03		Quy định ký túc xá ban hành theo QĐ số 849/QĐ-CĐYT ngày 12/12/2107 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế công tác HSSV nội trú
258			8.4.04		Thông báo số 815/TB-CĐYT ngày 29/11/2017 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Đắk Lắk về việc đăng ký HSSV nội ngoại trú
259			8.4.05		Báo cáo tổng kết công tác HSSV năm 2020
260	8	5	8.5.01		Hồ sơ thiết kế, thi công ký túc xá
261			8.5.02		Sổ theo dõi HSSV ở nội trú năm học 2019-2020
262			8.5.03		Sổ theo dõi HSSV ngoại trú năm học 2019-2020
263			8.5.04		QĐ số 574/QĐ-CĐYT ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Đắk Lắk về việc thành lập Ban quản lý Ký túc xá năm học 2019-2020
264			8.5.05		Bảng phân công nhiệm vụ trong Ban quản lý Ký túc xá
265			8.5.06		Nội quy Khu ký túc xá QĐ số 849/QĐ-CĐYT ngày
266			8.5.07		Quy chế công tác HSSV nội trú
267	8	6	8.6.01		Do dịch bệnh covid nên tạm hoãn

268			8.6.02		Do dịch bệnh covid nên tạm hoãn
269			8.6.03		Danh mục thiết bị y tế
270			8.6.04		Thông báo V/v mua bảo hiểm Y tế năm học 2019 - 2020
271			8.6.05		Sổ theo dõi cấp phát thuốc y tế năm 2018- 2019, 2019 - 2020
272			8.6.06		Danh sách HSSV tham gia mua bảo hiểm Y tế năm 2019, 2020
273			8.6.07		Báo cáo công tác y tế năm 2020
274			8.6.08		Quyết định số 421/QĐ-CĐYT ngày 12/6/2017 V/v thành lập tổ Y tế học đường
275			8.6.09		Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Số 73/2015/ATTP-CNĐK cấp ngày 20 tháng 7 năm 2015
276			8.6.10		Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cấp ngày 08 tháng 6 năm 2015
277	8	7	8.7.01		Các kế hoạch tổ chức các hoạt động văn nghệ, TĐTT
278	8	8		6.5.01	<i>Kế hoạch số 263/KH-CĐYT ngày 16/5/2019 của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Tế Đắk Lắk về việc tổ chức Hội thảo tư vấn việc làm tại Nhật Bản</i>
279				6.5.02	<i>Kế hoạch số 07/KH-CĐYT ngày 08/01/2019 của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Tế Đắk Lắk - kế hoạch triển khai đề án “ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025</i>
280			8.8.01		<i>Kế hoạch số 23/KH-CĐYT ngày 10/01/2019 của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Tế Đắk Lắk – kế hoạch tổ chức chương trình tọa đàm “ hành trình từ trái tim – hành trình lập trí vĩ đại</i>

					– khởi nghiệp kiến quốc cho 30 triệu thanh niên Việt” dành cho sinh viên trường Cao Đẳng Y tế Đắc Lắc
281	9	2		9.2.01	Kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm.
282				9.2.02	Danh sách CBVCNLD trong nhà trường
283				9.2.03	Phiếu khảo sát hằng năm.
284				9.2.04	Các biên bản sinh hoạt đơn vị, biên bản sinh hoạt nghiệp vụ đầu khóa.
285				9.2.05	Các biên bản sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết năm công tác.
286				9.2.06	Tổng hợp kết quả khảo sát.
287				9.2.07	Các văn bản thể hiện việc điều chỉnh cải tiến của Nhà trường.
288	9	3		9.3.01	Danh sách HSSV của Trường.
289				9.3.02	Phiếu khảo sát hằng năm.
290	9	4		9.4.01	Các quyết định kiện toàn Hội đồng kiểm định trường hằng năm.
291				9.4.02	Các kế hoạch tự kiểm định trường hằng năm.
292				9.4.03	Các kế hoạch tự kiểm định đơn vị và Báo cáo tự kiểm định đơn vị hằng năm.
293				9.4.04	Các đường link báo cáo tự kiểm định trường hàng năm.
294				9.4.05	Các báo cáo tự kiểm định trường hằng năm.
295	9	5		9.5.01	Kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm.
296				9.5.02	Các báo cáo tháng của các đơn vị.
297				9.5.03	Các báo cáo tiến độ thực hiện công tác đảm bảo chất lượng.

